

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
GIÁO DỤC KĨ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Chủ nhiệm: PHẠM THI HOA

Lớp: D13MN

Ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NINH BÌNH, 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
GIÁO DỤC KĨ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA
CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Chủ nhiệm: PHẠM THI HOA

Các thành viên: PHẠM THỊ KIỀU TRANG

Lớp: D13MN

Người hướng dẫn: ThS. VŨ THỊ DIỆU THÚY

Xác nhận của GV hướng dẫn

(Họ, tên và chữ ký)

Vũ Thị Diệu Thúy

Chủ nhiệm đề tài

(Họ, tên và chữ ký)

Phạm Thị Hoa

NINH BÌNH, 2023

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tính cấp thiết của đề tài.....	4
3. Mục đích nghiên cứu	4
4. Đối tượng nghiên cứu	6
5. Phạm vi nghiên cứu.....	6
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu đề tài	7
Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI	6
1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN	6
1.1.1. Tác phẩm văn học thiếu nhi.....	6
1.1.2. Kỹ năng giao tiếp có văn hóa.....	7
1.1.3. Giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	9
1.2. ĐẶC ĐIỂM KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HOÁ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	9
1.2.1. Đặc điểm tâm lý của trẻ 5-6 tuổi.....	9
1.2.2. Đặc điểm giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	10
1.3.2. Đặc điểm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học.....	14
1.4. HỆ THỐNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HOÁ CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	19
1.5. QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HOÁ CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	19
1.5.1. Mục tiêu giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	20
1.5.2. Nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	20
1.5.3. Phương pháp giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	21
1.5.4. Hình thức giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	23
1.5.5. Phương tiện giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	26
1.5.6. Đánh giá kỹ năng giao tiếp có văn hóa của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	28
1.6. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	28
1.7. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG PHẠM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI	29

Kết luận chương 1	33
Chương 2 - KHAI THÁC VÀ ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI	34
2.1. THỐNG KÊ TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	34
2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	34
2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	34
2.1.3. Những bài tục ngữ có nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	36
2.2. KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.....	36
2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	36
2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	38
2.3. ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI	51
2.3.1. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	51
2.3.2. Một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	52
Kết luận chương 2	63
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	63
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GD	Giáo dục
GDMN	Giáo dục mầm non
GVMN	Giáo viên mầm non
MN	Mầm non
MG	Mẫu giáo
TPVH	Tác phẩm văn học
ST	Sưu tầm
VN	Việt Nam

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: “Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi” là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi, chưa công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Tác giả

Phạm Thị Hoa

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài: “Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi” là công trình nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Hoa. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Vũ Thị Diệu Thúy

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

1.1. Nghiên cứu về vai trò của tác phẩm văn học với giáo dục trẻ em

Tác giả Bùi Thanh Truyền cho rằng: “Văn học thiếu nhi là những tác phẩm văn học mà nhân vật trung tâm là thiếu nhi hoặc được nhìn bằng *đôi mắt trẻ thơ*, với tất cả những xúc cảm, tình cảm mãnh liệt, tinh tế, ngây thơ, hồn nhiên, được các em thích thú, say mê và có nội dung hướng đến việc giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, đặt nền móng cho sự hoàn thiện tính cách của các em thuộc những lứa tuổi khác nhau”. Ở đây, tác giả đã thống nhất hai khía cạnh của văn học thiếu nhi là: thẩm mỹ và giáo dục. Một sáng tác văn học thiếu nhi, theo ông, phải là sáng tác bằng cái nhìn trẻ thơ và phải hướng tới việc giáo dục nhân cách trẻ [2].

Theo tác giả Hà Nguyễn Kim Giang, “văn học có chức năng xã hội, thẩm mỹ to lớn, cho nên TPVH được đưa vào chương trình giáo dục trẻ em” [3, tr.5-6]. Tác giả Lã Thị Bắc Lý cũng đã có những lời nhận định về vai trò của văn học thiếu nhi: “văn học thiếu nhi có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người ngay từ thuở ấu thơ, là hành trang cho mỗi người trên suốt đường đời, bởi lẽ những gì đã lưu giữ được trong thời niên thiếu thường rất khó phai mờ. Văn học không chỉ góp phần bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao năng lực cảm thụ cái đẹp, mà còn giúp cho trẻ phát triển trí tuệ, mở rộng sự hiểu biết và hướng tới một lối sống giàu lòng nhân ái” [4, tr.5]. Nhận định này định hướng cho GVMN và những người quan tâm đến GDMN hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc sử dụng TPVH với việc giáo dục trẻ mầm non.

Văn học nước ngoài cũng có rất nhiều tác giả quan tâm viết cho thiếu nhi, điển hình là các truyện ngụ ngôn của Lep Tônxtôi, La Phôngten, truyện cổ Grimm, Andécxen, truyện ngắn của Perôn,... [5, tr.170].

Lép Tônxtôi là nhà văn vĩ đại, nhà tư tưởng và cải cách giáo dục lớn của nước Nga, ông cũng có những đóng góp vào kho tàng văn học thế giới dành cho thiếu nhi với số lượng tác phẩm đồ sộ, điển hình là *Truyện ngụ ngôn*. Các tác phẩm đều có tác động sâu sắc đối với tâm hồn trẻ thơ, mang đến cho các em những bài học tri thức, đạo đức, những lời khuyên về cách ứng xử, cách sống một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu, dễ nhớ như truyện *Cậu bé chăn cừu*.

Truyện Ngụ ngôn La Phông-ten là biểu tượng của nền văn học Pháp, chính cuộc sống chan hòa với thiên nhiên, gần gũi với dân thường đã khiến cho thơ văn ông giàu tính dân gian, giàu chất thơ của cuộc sống. Các câu chuyện của ông ca ngợi trí thông minh, lòng nhân hậu, phê phán thói kiêu căng của bọn quý tộc, thói đạo đức giả, thái độ nhênh nhếch trên nạt dưới của bọn quan lại, tính hiếu thắng, ví dụ truyện *Rùa và thỏ*.

Truyện cổ Andersen bộc lộ một khả năng kỳ lạ của trí tưởng tượng, thế giới xung quanh bước vào truyện kể của ông thật sinh động. Nhờ trí tưởng tượng phong phú kỳ diệu, ông đã sáng tạo ra những câu chuyện hấp dẫn, có ý nghĩa sâu xa và sức cuốn hút kỳ lạ với trẻ em, giáo dục các em lòng yêu thương, biết ơn và kính trọng ông bà cha mẹ...

Truyện cổ Grimm là một sưu tập lớn của hai anh em người Đức tên Jacob Ludwig Karl Grimm và Wilhelm Karl Grimm, họ là những người dành nhiều tâm huyết cho trẻ em. Tác phẩm *Truyện cổ Grimm* có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều thế hệ và được coi là chuẩn mực cho truyện cổ tích thế giới, giáo dục trẻ em học tập sự thông minh, dũng cảm... và phê phán sự tham lam ích kỷ của con người.

1.2. Nghiên cứu về sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ mầm non

Friedrich Froebel là một triết gia về giáo dục, ông nổi tiếng nhất với việc khai sinh ra khái niệm “trường mầm non”. Quan điểm của ông là “mục tiêu của giáo dục phổ cập là tạo điều kiện cho mọi trẻ em trở thành một nhân cách phát triển chứ không phải những năm đầu chuẩn bị cho trẻ một chỗ đứng đã định trước trong xã hội hoặc dạy cho chúng một nghề”. Điều đó giúp cho GVMN xác định rõ ràng hơn việc cung cấp tri thức về nghề nghiệp cho trẻ không phải là dạy nghề cho trẻ mà chính là sự trau dồi đạo đức và nhân cách cho trẻ, giúp trẻ cảm nhận được sự lao động khó nhọc, vất vả, từ đó trẻ yêu lao động và biết trân trọng các nghề trong xã hội.

Trong hoạt động nghiên cứu về việc cho trẻ khám phá nghề nghiệp, một số trang web giáo dục như *Cổng giáo dục quốc tế Chúng tôi truyền thông* của Nga đã cho thấy “việc giới thiệu đầu tiên về thế giới đa dạng và phong phú của các ngành nghề diễn ra ngay từ lứa tuổi mẫu giáo. Cần phải thấm nhuần cho trẻ: làm việc là danh dự và cần thiết đối với mỗi người, và công việc nào cũng cần thiết và quan trọng”. Ở đây, họ cũng nhấn mạnh rằng nhiệm vụ của giáo viên là không phạm sai lầm với sự lựa chọn nghề nghiệp, đảm bảo rằng công việc không phải là gánh nặng mà là niềm vui.

Tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt đã đưa ra một số nguyên tắc khi lựa chọn những TPVH đưa vào giảng dạy cho trẻ: “TPVH được lựa chọn phải mang tính vừa sức: tác phẩm phải phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý của trẻ ở từng độ tuổi; TPVH được lựa chọn phải mang tính giáo dục: nội dung của các tác phẩm luôn hướng trẻ tới những vẻ đẹp đích thực của đời sống xã hội, giúp trẻ cảm nhận được nét đẹp tươi nguyên của các hiện tượng thiên nhiên..., thông qua nội dung tác phẩm giáo dục trẻ theo Năm điều Bác Hồ dạy và TPVH được lựa chọn phải mang tính nghệ thuật” [6, tr.13]. Các nguyên tắc này chính là cơ sở định hướng cho việc lựa chọn TPVH phù hợp với việc giáo dục trẻ của các GVMN.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý đã chỉ ra những đặc trưng của văn học dành cho trẻ em lứa tuổi MN và những đặc điểm tâm lí của trẻ có liên quan đến việc tiếp nhận TPVH, vai trò của văn học thiếu nhi với việc giáo dục trẻ em lứa tuổi MN và vấn đề sử dụng TPVH trong các hoạt động ở trường MN. Bà đã có những lời nhắc nhở các GVMN trong việc lựa chọn và sử dụng TPVH thiếu nhi: “Nhìn chung, những TPVH được lựa chọn đưa vào chương trình “Chăm sóc, giáo dục mầm non” đều là những tác phẩm có nội dung và hình thức nghệ thuật phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ. Tuy nhiên, do cơ cấu của chương trình, số lượng tác phẩm được đưa vào chỉ có giới hạn. Bản thân các cô giáo MN phải luôn ý thức được sự cần thiết của việc sưu tầm, lựa chọn thêm các tác phẩm khác từ nhiều nguồn tư liệu để có thể cho trẻ luôn được tiếp xúc với các tác phẩm mới ở mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh đó, một vấn đề cũng quan trọng không kém là bản thân giáo viên phải rèn luyện kỹ năng đọc, nâng cao khả năng và trình độ cảm thụ TPVH thì mới có thể truyền đạt được cái hay, cái đẹp của tác phẩm tới trẻ” [4, tr.78-79]. Đây là điều hết sức ý nghĩa giúp cho các GVMN có thể lựa chọn, khai thác và sử dụng các TPVH một cách phù hợp trong quá trình giáo dục trẻ ở trường mầm non.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Như chúng ta đã biết rằng, trong ngành giáo dục thì giáo dục đạo đức cho trẻ là một bộ phận không thể thiếu được của nền giáo dục toàn diện. Giáo dục đạo đức có ảnh hưởng to lớn đến các mặt giáo dục khác. Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá là một bộ phận của giáo dục đạo đức cho trẻ. Và hơn thế nữa thì trong giai đoạn hiện nay, thực trạng trẻ có những thái độ hành vi giao tiếp ứng xử không tốt trong nhà trường đang là vấn đề đáng lo ngại. Công tác giáo dục hành vi đạo đức có văn hóa cho trẻ thì đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc sử dụng các biện pháp giáo dục và phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh. Từ những lí do trên nên em chọn đề tài : Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo lớn để nghiên cứu mong muốn đóng góp một phần nào đó vào việc giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá cho trẻ được tốt hơn.

Không giống như các loại hình nghệ thuật khác, văn học phản ánh đời sống bằng chất liệu ngôn từ và bằng hình tượng nghệ thuật. Trẻ 5-6 tuổi đã sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày, trẻ sử dụng ngữ âm và ngữ điệu một cách phù hợp với nội dung giao tiếp hay câu chuyện mà trẻ kể. Trẻ thơ vốn đã sẵn trong đầu trí tưởng tượng phong phú nên khi gặp những yếu tố kì ảo, đẹp đẽ trong các TPVH thì trí tưởng tượng ở trẻ càng được thăng hoa, giúp các em phát triển trí tuệ và thưởng thức cái đẹp, tâm hồn nhạy cảm, tinh tế hơn. Văn học dành cho những “bạn đọc đặc biệt” này phù hợp với thị hiếu, với tâm lý nhằm hướng trẻ đạt tới chân - thiện - mỹ và đặc biệt hơn là góp phần phát triển

nhân cách ban đầu cho trẻ. Những đặc điểm này là một lợi thế để trẻ tham gia vào hoạt động làm quen với TPVH. Trẻ mẫu giáo chưa biết đọc văn bản, các em tiếp nhận TPVH qua trung gian là giáo viên và người lớn. Đối với trẻ mẫu giáo lớn, các em đã có khả năng suy nghĩ sâu về nội dung TPVH và hiểu một số đặc trưng của hình thức thể hiện nội dung. Trẻ có thể nhớ được nội dung các truyện ngắn và kể lại được tác phẩm một cách diễn cảm nhờ sự giúp đỡ của giáo viên, đồng thời trẻ cũng có thể đóng kịch được những tác phẩm đã được nghe hay được chuyển thể kịch bản. Các em thuộc rất nhanh các bài thơ có vần và đọc lại một cách diễn cảm. Nhờ sự phát triển của tư duy, nhận thức, trẻ có thể nhận xét, đánh giá tác phẩm, từ đó trẻ phân biệt được hình tượng nghệ thuật và yếu tố được tác giả thể hiện trong tác phẩm.

Như chúng ta đã biết rằng, trong ngành giáo dục thì giáo dục đạo đức cho trẻ là một bộ phận không thể thiếu được của nền giáo dục toàn diện. Giáo dục đạo đức có ảnh hưởng to lớn đến các mặt giáo dục khác. Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá là một bộ phận của giáo dục đạo đức cho trẻ. Và hơn thế nữa thì trong giai đoạn hiện nay, thực trạng trẻ có những thái độ hành vi giao tiếp ứng xử không tốt trong nhà trường đang là vấn đề đáng lo ngại. Công tác giáo dục hành vi đạo đức có văn hóa cho trẻ thì đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc sử dụng các biện pháp giáo dục và phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài “Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về việc giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học, từ đó thực hiện khai thác và sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

4. Đối tượng nghiên cứu

Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu tác phẩm văn học về việc giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:
- Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học
- Nội dung: Kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo
- Thời gian nghiên cứu: tháng 11 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết -> ứng dụng vào thực tiễn

6.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích – tổng hợp lý thuyết: Phân tích thông tin các tài liệu, phân tích giá trị giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ qua tác phẩm văn học sau đó tổng hợp thành các luận điểm hoặc nội dung giáo dục trẻ.

- Phương pháp phân loại và hệ thống hoá lý thuyết: So sánh các tài liệu, tìm ra điểm giống và khác nhau của các tài liệu để phân loại theo nhóm

- Phương pháp cụ thể hóa lý thuyết: Phân tích làm rõ lý thuyết, minh họa bằng các ví dụ cụ thể.

- Phương pháp giả thuyết: Đặt giả thuyết về việc sử dụng hợp lý tác phẩm văn học có thể giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp có văn hoá.

- Phương pháp chuyên gia: Xin ý kiến định hướng hoạt động nghiên cứu, thảo luận các vấn đề liên quan đến đề tài.

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.1. CÁC KHÁI NIỆM

1.1.1. Tác phẩm văn học thiếu nhi

Cách hiểu văn học thiếu nhi, theo Từ điển thuật ngữ văn học: “Theo nghĩa hẹp, văn học thiếu nhi gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập khoa học dành riêng cho thiếu nhi. Tuy vậy, khái niệm văn học thiếu nhi cũng thường bao gồm một phạm vi rộng rãi những tác phẩm văn học thông thường (cho người lớn) đã đi vào phạm vi đọc của thiếu nhi, như *Đôn Ki-hô-tê* của M. Xéc-van-tex, *Ro-bin-xơn Crư-ô* của Đ.Đi-phô, *Gu-li-vơ* du kí của Gi.Xuýp-tơ, *Túp lều* của bác Tôm của H.Bi-sơ – Xtâu...”. Như vậy, thuật ngữ văn học thiếu nhi được nêu ra trong cuốn Từ điển thuật ngữ văn học vẫn chưa đưa ra một khái niệm hay định nghĩa cụ thể về văn học thiếu nhi mà chỉ giới hạn những “loại” tác phẩm được gọi là văn học thiếu nhi, bao gồm cả những tác phẩm không thuộc về văn học mà thuộc về khoa học phổ cập.

Khái niệm văn học thiếu nhi được nhận diện ở nhiều góc độ: chủ thể sáng tác, nhân vật trung tâm, mục đích sáng tác, đối tượng tiếp nhận... Cụ thể, “Văn học thiếu nhi” bao gồm:

Mỗi tác phẩm được nhà sáng tạo ra với mục đích giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho thiếu nhi. Nhân vật trung tâm của nó là thiếu nhi, và đôi khi cũng là người lớn, hoặc là một cơn gió, một loài vật, một đồ vật, một cái cây... Tác giả của văn học thiếu nhi không chỉ là chính các em mà cũng là các nhà văn thuộc mọi lứa tuổi. Những tác phẩm mà thiếu nhi thích thú tìm đọc. Bởi vì các em đã tìm thấy trong đó cách nghĩ cách cảm cùng những hành động gần gũi với cách nghĩ cách cảm và cách hành động của chính các em, hơn thế, các em còn tìm được ở trong đó một lời nhắc nhở, một sự răn dạy, với những nguồn động viên khích lệ, những sự dẫn dắt ý nhị, bổ ích... trong quá trình hoàn thiện tính cách của mình. Như thế, văn học thiếu nhi là người bạn thông minh và mặn cảm của thiếu nhi”.

Khái niệm văn học thiếu nhi cụ thể hơn nữa: “Văn học thiếu nhi hay văn học dành cho trẻ em là các tác phẩm văn học dành cho độc giả và thính giả đến khoảng mười hai tuổi và thường có tranh minh họa. Thuật ngữ này được dùng với nhiều nghĩa, đôi khi có loại trừ các loại truyện viễn tưởng cho tuổi mới lớn, các sách truyện hài hước hoặc các thể loại khác. Văn học thiếu nhi có thể là những tác phẩm do trẻ em (thiếu nhi) viết, những tác phẩm viết cho trẻ em, những tác phẩm được chọn viết cho trẻ em hoặc những tác phẩm được trẻ em

lựa chọn”. “Văn học thiếu nhi không có định nghĩa duy nhất được sử dụng rộng rãi. Nó có thể được định nghĩa rộng là bất cứ điều gì mà trẻ em đọc, hay cụ thể hơn văn học thiếu nhi có thể là tiểu thuyết, phi tiểu thuyết, thơ, hay phim truyền hình dành cho trẻ em và những người trẻ tuổi đọc” [7, tr10].

Như vậy, đề tài sử dụng khái niệm sau: *Tác phẩm văn học thiếu nhi là những tác phẩm văn học mà nhân vật trung tâm hoặc là thiếu nhi, hoặc là người lớn, hoặc là con người, hoặc là thế giới tự nhiên... nhưng được nhìn bằng đôi mắt trẻ thơ, có nội dung gần gũi, quen thuộc với vốn trải nghiệm của trẻ, được các em thích thú, say mê và có tác dụng hoàn thiện đạo đức, tâm hồn cho trẻ* [9, tr.8].

1.1.2. Kỹ năng giao tiếp có văn hóa của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

- Kỹ năng

Kỹ năng là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động trên cơ sở biết tri thức, phương thức thực hiện hành động và sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của con người [7, tr.23]

- Kỹ năng giao tiếp

Tác giả Hoàng Anh quan niệm kỹ năng giao tiếp là năng lực của con người biểu hiện trong quá trình giao tiếp, là các khả năng sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, là hệ thống các thao tác cử chỉ, điệu bộ hành vi được chủ thể giao tiếp phối hợp hài hòa [10]. Dưới góc độ nhìn nhận khả năng tri giác những biểu hiện bên ngoài và những diễn biến bên trong của hiện tượng... tác giả Ngô Công Hoàn đã coi kỹ năng giao tiếp "là khả năng tri giác hiểu được những biểu hiện bên ngoài cũng như những diễn biến bên trong của các hiện tượng, trạng thái, phẩm chất tâm lý của đối tượng giao tiếp" [11]. Trong thực tế, kỹ năng giao tiếp của con người không chỉ phụ thuộc vào phương tiện giao tiếp mà nó phụ thuộc khá nhiều vào vốn sống, vốn kinh nghiệm của cá nhân, phụ thuộc vào những nét văn hóa đặc trưng vùng miền mà người đó sinh sống, có khi còn chịu ảnh hưởng của sự giáo dục, quản lý của gia đình.

Như vậy, kỹ năng giao tiếp của mỗi người bao hàm cả khả năng chủ thể vận dụng vốn tri thức, vốn kinh nghiệm của bản thân, cả khả năng điều khiển đối tượng giao tiếp. Ở đây, kỹ năng giao tiếp được hiểu là nhóm kỹ năng hỗ trợ cho người giao tiếp nhằm thực hiện có hiệu quả hoạt động giao tiếp trong xã hội. Trong xã hội và trong hoạt động giao tiếp của con người, kỹ năng giao tiếp chính là khả năng sử dụng ngôn ngữ và khả năng biểu cảm của con người, với sự phối hợp hài hòa giữa lời nói và cử chỉ của chủ thể và đối tượng giao tiếp. Từ những quan niệm khác nhau về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, chúng tôi hiểu giao tiếp là một hiện tượng tâm lý rất phức tạp về nhiều mặt và nhiều cấp độ khác nhau, là sự tiếp xúc tâm lý giữa người với người, thông qua đó con người trao đổi với nhau về thông tin, về cảm xúc, tri giác lẫn nhau, ảnh hưởng tác động qua

lại với nhau. Để giao tiếp có hiệu quả đòi hỏi mỗi người phải có kỹ năng giao tiếp. Đó là toàn bộ thao tác, cử chỉ... trong hoạt động giao tiếp.

Vậy, kỹ năng giao tiếp là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động giao tiếp trên cơ sở vận dụng tri thức, phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm với đối tượng giao tiếp phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của con người.

Nói một cách khác, kỹ năng giao tiếp là toàn bộ những thao tác, cử chỉ, thái độ, ngôn ngữ được phối hợp hài hoà, hợp lý của cá nhân với cá nhân hay cá nhân với một nhóm xã hội nhằm điều khiển, điều chỉnh đối tượng giao tiếp để thực hiện mục đích giao tiếp.

Bản chất của kỹ năng giao tiếp là sự phối hợp phức tạp giữa chuẩn mực hành vi xã hội của cá nhân với sự vận động của cơ thể (cơ mặt: ánh mắt, nụ cười, môi..., động tác tay, chân, đầu vai, cổ, tư thế vận động) và ngôn ngữ. Sự phối hợp hài hoà, hợp lý mang một nội dung thông tin nhất định, phù hợp với mục đích giao tiếp và mang lại hiệu quả trong quá trình giao tiếp.

Kỹ năng giao tiếp được tiến hành bằng các con đường:

- + Rèn luyện qua tiếp xúc với mọi người xung quanh
- + Tích lũy những kinh nghiệm qua tham gia các mối quan hệ xã hội
- + Tiếp thu những thói quan ứng xử được xây dựng trong gia đình [6; tr15]
- Kỹ năng giao tiếp có văn hoá

Văn hoá là tổng thể các giá trị phức hợp các mặt tình cảm, tri thức, vật chất và tinh thần của một xã hội, bao gồm cả phương thức sống, các quyền cơ bản, những truyền thống. Hành vi giao tiếp có văn hoá là một loại hành vi văn hoá, hành vi đạo đức của con người biểu hiện cách giao tiếp của con người chứa đựng các giá trị văn hoá chuẩn mực mà cốt lõi là các giá trị đạo đức và thẩm mỹ, được thực hiện theo những quy tắc giao tiếp ứng xử xã hội, thông qua cũng cách hành vi, cử chỉ cách nói viết và những kỹ năng giao tiếp, tuân theo các chuẩn mực văn hoá xã hội [12].

Vậy, kỹ năng giao tiếp có văn hoá là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động giao tiếp trên cơ sở hiểu biết các giá trị văn hoá chuẩn mực được thực hiện theo những quy tắc giao tiếp ứng xử xã hội qua phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm với đối tượng giao tiếp phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của con người.

Kỹ năng giao tiếp có văn hoá gồm các kỹ năng thành phần như sau:

- + Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ có văn hoá.
- + Kỹ năng thể hiện cử chỉ, điệu bộ có văn hoá.
- + Kỹ năng ăn mặc trang phục có văn hoá [12].

- Kỹ năng giao tiếp có văn hoá của trẻ MG 5-6 tuổi

Từ các khái niệm trên, chúng tôi cho rằng *kỹ năng giao tiếp có văn hoá của trẻ MG 5-6 tuổi là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động giao tiếp trên cơ sở hiểu biết các giá trị văn hoá chuẩn mực được thực hiện theo những quy tắc giao tiếp ứng xử xã hội qua phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm với đối tượng giao tiếp phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của trẻ.*

Kỹ năng giao tiếp có văn hoá của trẻ MG 5-6 tuổi có biểu hiện như sau:

- Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ có văn hoá: Trẻ phát âm rõ ràng, mạch lạc; ngữ điệu nhẹ nhàng, vui vẻ, ấm áp; ngôn từ đúng chuẩn mực; biết thưa gửi, cảm ơn, xin lỗi... đúng mực.

- Kỹ năng thể hiện cử chỉ, điệu bộ có văn hoá: Trẻ thể hiện cử chỉ điệu bộ tự nhiên, giản dị, hồn nhiên, cởi mở, thân mật, gần gũi, lễ phép...

- Kỹ năng ăn mặc trang phục có văn hoá: Trẻ ăn mặc gọn gàng phù hợp với hoạt động, giới tính và thời tiết.

1.2. ĐẶC ĐIỂM KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HOÁ CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.2.1. Đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

* Tính không chủ định trong hoạt động tâm lý

Một trong những nét tâm lý đặc trưng của trẻ mẫu giáo là tính không chủ định trong hoạt động tâm lý, tức là các hiện tượng tâm lý xảy ra không có sự tham gia của ý thức, trẻ không đặt ra nhiệm vụ hay kế hoạch từ trước để tiến hành hoạt động nói chung. Các quá trình tâm lý của trẻ mẫu giáo đều mang tính không chủ định. Trẻ thích thì chú ý, thích thì nhớ, không thích thì thôi. Toàn bộ hoạt động và phương pháp dạy trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo này đều phải chú ý đến yếu tố không chủ định này. Hoạt động vui chơi cũng mang tính không bắt buộc, tức là trẻ thích thì tham gia, không thích thì không chơi. Mọi sự ép buộc qua trò chơi đều dẫn đến sự phản tác dụng của trò chơi. Nếu trong hoạt động vui chơi trẻ không hòa hợp với bạn mà trẻ từ bỏ cuộc chơi, thì cô giáo cũng không thể ép trẻ chơi [6, tr45].

* Tính hình tượng trong hoạt động tâm lý.

Cùng với sự phát triển và sự hoàn thiện dần của hoạt động vui chơi cũng như các hoạt động (hoạt động tạo hình, kể chuyện, đọc thơ...) vốn biểu tượng của trẻ ngày càng phong phú hơn rất nhiều và chức năng kí hiệu tượng trưng được phát triển. Tư duy trực quan hình tượng, trí nhớ hình tượng phát triển mạnh ở giai đoạn này. Sự phát triển mạnh của tính hình tượng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ cảm thụ những hình tượng nghệ thuật trong các tác phẩm văn học và các hiện tượng ngôn ngữ [6, tr45].

Tính hình tượng trong hoạt động tâm lí đã giúp trẻ có thể chơi được tốt và sáng tạo qua trò chơi, khi sắm vai mà mình đảm nhận và hoạt động của vai. Nếu hành động của vai qua trò chơi ĐVTCD. Điều đó khiến hoạt động của trẻ trong vai đã đảm nhận không quá lệ thuộc vào đồ vật và do đó trẻ sẽ gặp khó khăn hơn trong quá trình tham gia chơi cùng các bạn. Có thể nói, tính hình tượng phát triển tốt sẽ giúp trẻ tham gia chơi cùng các bạn, giúp trẻ thực hiện những kỹ năng chơi dễ dàng hơn [6, tr46].

* Tính đồng cảm và dễ xúc cảm.

Ở lứa tuổi mầm non thì tính xúc cảm tình cảm nổi trội trong tất cả các mặt hoạt động tâm lí. So với trẻ em ở lứa tuổi nhà trẻ thì trẻ mẫu giáo rất muốn được yêu thương, khen ngợi và lo sợ trước những thái độ thờ ơ lạnh nhạt của những người xung quanh. Nó thực sự vui khi được người lớn và bạn bè yêu mến khen ngợi, và cũng thực sự buồn bã khi bị tẩy chay. Trẻ không những chỉ có nhu cầu được yêu thương mà còn có nhu cầu yêu thương người khác nữa. Trẻ luôn cố gắng động viên an ủi, chia sẻ những tình cảm của mình với những người xung quanh. Đây chính là giai đoạn rất tốt để phát triển khả năng đồng cảm ở trẻ.

Tình cảm của trẻ đặc biệt là tính đồng cảm và dễ xúc cảm phát triển là thời điểm thuận lợi để giáo dục lòng nhân ái cho trẻ. Các loại tình cảm bậc cao như tình cảm trí tuệ, tình cảm đạo đức và tình cảm thẩm mỹ cũng phát triển mạnh ở giai đoạn này. Hoạt động vui chơi, đặc biệt là trò chơi đóng vai theo chủ đề sẽ tạo điều kiện cho trẻ những trạng thái tình cảm khác nhau, bởi vì tình cảm với con người chỉ nảy sinh trong quan hệ người người [6, tr46].

* “Duy kỉ” – một nét tâm lí còn iểu hiện ở lứa tuổi mẫu giáo.

“Duy kỉ” là đặc điểm tâm lí đặc trưng cho trẻ ở độ tuổi nhỏ hơn, tuy nhiên nó vẫn còn ảnh hưởng tới các hoạt động của trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo và vẫn để lại dấu ấn tâm lí trong các hoạt động của mình. “Duy kỉ” tức là đứa trẻ chưa phân biệt được đâu là tính khách quan của sự vật hiện tượng, đâu là tính chủ quan của bản thân mình, hay nói cách khác chưa phân biệt yếu tố chủ thể và khách thể của hoạt động. trẻ chưa nhận rõ đâu là ý muốn nhu cầu chủ quan, đâu là những quy tắc luật lệ xã hội mà trẻ phải tuân theo. Điều này dễ dẫn đến sự hình thành tính ích kỉ (trẻ chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Tuy nhiên “duy kỉ” sẽ giảm dần theo năm tháng, nếu có sự giáo dục thì “duy kỉ” sẽ ít có nguy cơ biến thành sự ích kỉ.

“Duy kỉ” ảnh hưởng nhiều đến quan hệ của trẻ trong hoạt động vui chơi. Nhiều trẻ luôn tranh chấp đồ chơi của bạn, bắt các bạn phải thỏa mãn những nhu cầu của mình, mặc dù đôi khi những đòi hỏi ấy rất vô lí. Để “duy kỉ” không trở thành nguyên nhân chính của xung đột, phải phát triển khả năng tự ý thức của trẻ [13, tr33].

1.2.2. Đặc điểm giao tiếp của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nhờ sự phát triển nhanh về mặt ngôn ngữ mà trẻ 5 – 6 tuổi đã có thể giao tiếp khá tự tin trong cuộc sống. Điều đó biểu hiện ở những đặc điểm sau:

Với vốn từ giao động từ 3500 đến 4500 từ, trẻ đã có thể dùng từ phù hợp với nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp, đặc biệt là trẻ đã có khả năng nhận biết được những sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi,...).

Trẻ đã có thể diễn đạt được những xúc cảm, nhu cầu, ý nghĩ và hiểu biết của mình qua lời nói, biết sử dụng lời nói để chỉ dẫn những vấn đề đơn giản cho người khác hiểu và ngược lại có thể hiểu những chỉ dẫn về những vấn đề đơn giản qua lời nói, hoặc cử chỉ hành động [13; tr33].

Ở những trẻ được chú ý rèn luyện về mặt giao tiếp đã có thể sử dụng khá hiệu quả phương tiện giao tiếp phi ngôn từ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt, giọng nói,...). Hơn nữa, nếu được chú ý giáo dục, trẻ đã có thể thực hiện được những quy tắc giao tiếp thông thường như gặp người lớn, gặp thầy cô thì chào hỏi lễ phép, người lớn đưa cho thứ gì thì phải xin bằng hai tay,...

Mặc dù có thể trẻ chưa hiểu được sâu sắc ý nghĩa của những hành vi giao tiếp, song trẻ hoàn toàn có thể thực hiện được chuẩn về mặt hành vi trong quá trình giao tiếp nếu môi trường giao tiếp quanh trẻ chỉ chứa đựng những nét đẹp của văn hoá giao tiếp và trẻ nhận được sự quan tâm giáo dục thoả đáng của gia đình, nhà trường và toàn xã hội [13; tr33].

Nếu được giáo dục đúng hướng, giao tiếp của trẻ 5 – 6 tuổi còn có một số đặc điểm sau:

- Trẻ 5 – 6 tuổi dễ dàng thiết lập những mối quan hệ giao tiếp với những người xung quanh không phân biệt tuổi tác, địa vị xã hội, kinh tế. Có thể nói trẻ thiết lập quan hệ giao tiếp rất hồn nhiên, vô tư không để ý đến xuất thân của đối tượng giao tiếp. Tuy nhiên, trẻ đã bước đầu biết đề ý đến sở thích, thói quen, tính cách của đối tượng giao tiếp nên trong những trường hợp đối tượng giao tiếp có biểu hiện ảnh hưởng tới sự an toàn của trẻ (như dọa nạt, trêu chọc,...) thì trẻ sẽ không thích giao tiếp với đối tượng đó.

Trong những tình huống nhất định (tình huống mà trẻ thích giao tiếp) trẻ dễ dàng thay đổi ý kiến, thái độ của mình để nhận được sự đồng tình của đối tượng giao tiếp - biểu hiện của tính thiện chí trong giao tiếp.

Trong quá trình giao tiếp, trẻ 5 – 6 tuổi đã biết cảm thông với người, sẵn sàng giúp đỡ người khác, biết nhường nhịn bạn chơi - đối tượng giao tiếp.

Đặc biệt là xúc cảm, tình cảm của trẻ thường được biểu hiện một cách chân thật trong quá trình giao tiếp.

Tính tích cực giao tiếp của trẻ cũng được phát triển

Trong lứa tuổi mẫu giáo có sự thay đổi mạnh trong nội dung và hình thức của tính tích cực giao tiếp với người khác và trong thái độ đối với chính bản thân. Nhu cầu quan hệ với người lớn, đặc biệt với những người có quan hệ gần gũi với các em được hình thành và phát triển rất sớm ở trẻ ngay từ lúc trẻ tuổi còn rất nhỏ trẻ đã luôn muốn được giao tiếp với mẹ. Mẹ, cô giáo trước hết là người thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu nhất. Mặc dù ở trẻ mẫu giáo vẫn có mối quan hệ ấy (ở những nhóm nhỏ), nhưng quan hệ này ngày càng nhỏ dần so với hứng thú nhất định của trẻ với người lớn. Giờ đây trẻ có thể tự làm được nhiều cái và không cần thường xuyên có người lớn bảo trợ, nhưng trẻ luôn muốn được người lớn quan tâm, chú ý.

Động cơ chủ yếu kích thích trẻ giao tiếp với người lớn là nội dung của sự giao tiếp ấy. Trẻ sớm phát hiện ra người lớn biết nhiều, làm được nhiều thứ và có thể chỉ bảo dạy dỗ mọi thứ. Các em cũng biết phân biệt ai đúng ai sai. Người lớn cấm đoán và cho phép, cầu kinh và dịu dàng, yêu cầu và khen ngợi. Sự bắt chước các hành vi này diễn ra ở mức độ cao hơn trẻ ở tuổi nhà trẻ, và đã mang tính chất có chủ định. Sự bắt chước người lớn, hành động của họ và sau đó bắt chước mối quan hệ qua lại giữa người lớn và những người khác, biểu hiện rõ rệt trong các trò chơi đóng vai của trẻ mẫu giáo (F.I. Fratkina, D.B. Encônin, R.I. Jukôpxkaxi, D.V. Metgeritxkaia, R.M. Rimuaro, I.G. Xamôrukôva, A.V. Tserôkôp) [14].

Các công trình nghiên cứu chỉ ra rằng trò chơi của trẻ phản ánh hoạt động lao động, cách sống và mối quan hệ qua lại của người lớn.

Nhu cầu quan hệ với bạn càng phát triển, không chỉ quan hệ với người lớn thay đổi mà cả mối quan hệ qua lại giữa trẻ mẫu giáo và bạn cùng tuổi cùng tuổi cũng thay đổi. Trẻ muốn chơi với các bạn khác, trẻ ở cuối tuổi mẫu giáo nói chung không thể chơi một mình: nó muốn kể một điều gì đó cho bạn nghe, cùng các em thực hiện một số việc gì đó đã được giao. Niềm vui được cùng làm cùng chơi với bạn làm nảy sinh mối quan hệ giữa các em, tình bạn và mầm mống của tình bạn (A.V. Bulatôva, V.A. Xukhômliński, A.I. Arjanôva, E.I. Kuntsiuxkaia M.I. Timôsenkô v.v.). Các em quan tâm lẫn nhau, không có nhau thì buồn, gắng giúp bạn, chú ý tới các em bé hơn. Kinh nghiệm sống do mỗi em thu thập được tạo điều kiện hình thành các nhóm nhỏ) [15].

Tính tích cực giao tiếp của trẻ cũng như hoạt động nhận thức của trẻ mẫu giáo đã bước đầu có tính chất chủ định, có định hướng. Nhờ vào các qui tắc cô giáo điều chỉnh hành vi của trẻ. V.A. Gorbatsêva đã chỉ ra một cách đáng tin rằng việc đưa vào cuộc sống của trẻ một chương trình những yêu cầu có tính toán cẩn thận, những yêu cầu qui định hành vi của trẻ (lúc ngồi ở bàn ăn vào chỗ ngủ hay trong phòng học), trong một mức đáng kể quyết định hành động của trẻ

trong những điều kiện cụ thể trong đời sống của chúng. Nhưng điều quan trọng là các quy tắc ấy trở thành cơ sở để trẻ đánh giá hành động và phẩm chất của trẻ, hành động và phẩm chất của các trẻ khác, cũng như các mối quan hệ qua lại của bản thân trong lớp) [14]

Như vậy là qui tắc hành vi do người lớn đề ra và việc kiểm tra đều đặn, kỷ lưỡng xem tất cả các em hàng ngày thực hiện như thế nào khiến cho qui tắc hành vi ấy thành cái điều khiển hành vi của trẻ.

Công trình nghiên cứu của V.A. Gorbatsêva cũng cho hay là việc thường xuyên củng cố bằng lời khen khi trẻ có thực hiện hay chê lúc trẻ không thực hiện một qui tắc nào đó mà các em đã biết khiến cho trẻ biết đánh giá tương ứng từ thái độ đó biểu hiện trong thái độ đối với các bạn tới đối với bản thân.

1.3. TÁC PHẨM VĂN HỌC DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.3.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi

Thứ nhất, Văn học thiếu nhi hết sức đa dạng về thể loại, phong phú về nội dung, nhiều sắc màu về hình thức, từ những bài đồng dao, những lời ru, câu chuyện ngụ ngôn... cho đến những truyện ngắn, những vở kịch hiện đại... Sự đa dạng này một phần là do sự chi phối bởi đối tượng viết cho trẻ em: Nó có thể là sáng tác của người lớn nhưng vẫn được trẻ em yêu thích, những tác phẩm của người lớn dành riêng cho trẻ em và những câu chuyện, bài thơ do chính các em viết..

Thứ hai, văn học thiếu nhi là một loại văn học, hơn nữa là một loại văn học đặc biệt. Văn học thiếu nhi dù nhiều hay ít thì vẫn là một phần không thể thiếu của bất kì nền văn học dân tộc nào. Sự đặc biệt của loại văn học này chính là ở đối tượng đã được thể hiện ngay trong nội hàm thuật ngữ: thiếu nhi. Văn học thiếu nhi có lẽ nên được hiểu một cách rộng rãi là những tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi, cả những tác phẩm văn học do thiếu nhi sáng tạo hoặc những tác phẩm phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi, viết về thiếu nhi. Được thiếu nhi yêu quý, tìm đọc [6, tr76].

Thứ ba, tính giáo dục trong văn học thiếu nhi: Với những tác phẩm văn học thiếu nhi sáng tác bởi người lớn thì giáo dục là tiêu chí hàng đầu của một tác phẩm văn học thiếu nhi cũng như để đánh giá một tác phẩm văn học thiếu nhi. Đối với những tác phẩm văn học thiếu nhi viết bởi chính lứa tuổi thiếu nhi thì tính giáo dục chưa được các em ý thức để đưa vào tác phẩm. Tuy nhiên, một tác phẩm văn học thiếu nhi thực thụ phải là tác phẩm mà “trẻ em khen hay, người lớn khen tốt”. Tính giáo dục, vì vậy, được coi là một trong những đặc trưng cơ bản nhất có tính sống còn với văn học thiếu nhi. Văn học thiếu nhi có vai trò to lớn trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em, về cả đạo đức, trí tuệ và thẩm mỹ. Trẻ em luôn mang theo những hình ảnh, ước mơ, những ấn tượng từ

những trang sách mà chúng đã đọc vào tương lai. Sự tác động sâu xa, bền vững ấy của tác phẩm văn học vào cuộc đời trẻ em đòi hỏi người cầm bút cho các em phải có ý thức trách nhiệm lớn lao. Chức năng giáo dục, vì thế, càng có ý nghĩa với độc giả nhỏ tuổi, những tác phẩm viết cho thiếu nhi cần có sự tham gia của các nhà văn yêu nghề, mến trẻ. Đó là những người giàu nhiệt huyết, góp phần xây dựng nên bộ phận văn học quan trọng trong nền văn học nói chung. Chủ tịch hội nhà văn nước Cộng hòa Xô Viết liên bang Nga, bí thư lãnh đạo hội nhà văn Liên Xô – nhà văn Xecgay Mikhancop đã viết: “Thật vậy, tương lai của nhân loại tùy thuộc nhiều ở lí tưởng và đạo đức của chúng ta sẽ gieo trồng vào thế hệ đang lên. Khả năng giáo dục to lớn của sách văn học thì ai cũng rõ... Tính giáo dục là nét nổi bật, là yếu tố quan trọng song nếu quá coi trọng điều đó thì e rằng sẽ làm mất đi chất văn học trong tác phẩm, lúc đó sẽ không còn là tác phẩm văn học thiếu nhi nữa mà sẽ trở thành tác phẩm giáo dục dễ gây nhàm chán cho các em khi quá nặng về chức năng [6; tr76].

Thứ tư, minh họa trong tác phẩm văn học thiếu nhi: trong các tác phẩm văn học thiếu nhi thường có minh họa bằng tranh để thu hút trẻ em hơn, tăng tính sinh động cho tác phẩm. Tiêu biểu như cặp đôi họa sĩ – nhà văn Jean Jacques Semplé và Renné Goscinny với Nhóc Nicolas (Le Petit Nicolas), Đỗ Hoàng Tường – Nguyễn Nhật Ánh trong nhiều tác phẩm. Đặc trưng này xuất phát từ đặc điểm tâm lí và lứa tuổi thiếu nhi. Lứa tuổi thiếu nhi chủ yếu tư duy bằng hình tượng, thường bị hấp dẫn bởi những đường nét, hình khối, màu sắc, vì vậy việc minh họa cho tác phẩm văn học thiếu nhi sẽ làm tăng sức mạnh của nghệ thuật ngôn từ, giúp thiếu nhi đến với câu chữ và lĩnh hội tác phẩm dễ dàng hơn cũng như tác phẩm sẽ để lại ấn tượng sâu đậm hơn trong các em [6, tr.76].

Thứ năm, văn học thiếu nhi thường giàu yếu tố tưởng tượng. Truyện viết cho thiếu nhi không giống truyện viết cho người lớn. Độc giả lứa tuổi này bé nhỏ, mong manh nên cần có những tác phẩm phù hợp với tâm sinh lí các em. Theo Vân Thanh: “Chúng tôi cho rằng văn học thiếu nhi cần nhiều cách điệu, khoa trương, nhiều mơ mộng, tưởng tượng tàn bạo hơn nữa. Không phải những tưởng tượng viển vông tách rời hiện thực, đi sâu vào hiện thực một cách khái quát hơn, bản chất hơn. Dù mơ mộng đến đây, lùi xa về quá khứ hay viển vông đến tương lai thì nơi khởi đầu và chỗ đến cuối cùng của chúng ta vẫn là sự chân thật của ngày hôm nay” [6; tr76].

1.3.2. Đặc điểm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

a. Đặc điểm tâm sinh lí của trẻ 5-6 tuổi

** Đặc điểm sinh lí*

Hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh nên các phản xạ có điều kiện hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn. Trẻ 5-6 tuổi đã sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

Thứ nhất, trẻ đã nắm vững được ngữ âm và ngữ điệu khi sử dụng tiếng mẹ đẻ, do việc giao tiếp bằng ngôn ngữ được mở rộng trong, tại âm vị được rèn luyện thường xuyên để tiếp nhận các ngữ âm khi nghe người lớn nói, mặt khác cơ quan phát âm đã trưởng thành giúp trẻ phát âm tương đối chuẩn. Trẻ cũng đã biết sử dụng ngữ điệu một cách phù hợp với nội dung giao tiếp hay nội dung của câu chuyện mà trẻ kể.

Thứ hai, phát triển vốn từ và cơ cấu ngữ pháp. Vốn từ trẻ 5-6 tuổi tích lũy được khá phong phú không những chỉ về danh từ mà cả về động từ, tính từ, liên từ... Trẻ nắm được những từ trong tiếng mẹ đẻ đủ để diễn đạt các mặt trong đời sống hàng ngày.

Thứ ba, sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc rõ ràng nhất so với các lứa tuổi trước, thể hiện ở việc trẻ có thể diễn đạt cho người xung quanh hiểu những mong muốn, những hiểu biết của trẻ; xuất hiện ngôn ngữ bên trong nên tư duy trừu tượng dần hình thành. Do vậy, trẻ dễ dàng tiếp xúc (nghe đọc, kể; xem và nghe biểu diễn) tác phẩm văn học, ghi nhớ tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm.

Tuy nhiên, do nhịp tim, nhịp thở nhanh, hơi thở ngắn hơn người lớn nên trẻ chỉ dễ nhớ và thể hiện lại những câu thơ (truyện) ngắn gọn, có tính nhịp điệu [16, tr.19].

** Đặc điểm tâm lí*

Trẻ 5-6 tuổi dần ổn định khả năng tập trung chú ý, ít bị chi phối bởi các tác động bên ngoài, tâm lí của trẻ có những đặc trưng phù hợp với việc tiếp nhận TPVH:

Thứ nhất, trẻ giàu xúc cảm, tình cảm. Trẻ 0-6 tuổi, xúc cảm, tình cảm thống trị hầu hết các mặt trong hoạt động tâm lý của trẻ nên nhận thức của trẻ cũng mang màu sắc cảm xúc. Trẻ luôn quan tâm đến mọi người, mọi vật xung quanh và cũng luôn muốn được quan tâm, yêu quý. Trẻ đặc biệt nhạy cảm trước sự đổi thay ở xung quanh và xúc động, ngỡ ngàng trước những điều tưởng chừng bé nhỏ, Ví dụ: Đồ dùng bằng các đồ chơi mềm, an toàn cho trẻ khi sử dụng mà nó còn mang lại cho trẻ những trải nghiệm khi được đóng vai vào các nhân vật trong chuyện. Từ những nhân vật đó trẻ thấy được cảm xúc của nhân vật, thấy được cảm xúc của mình khi biết cảm thông, đồng cảm với nhân vật.

Trẻ dễ hoà thân vào nhân vật, có phản ứng trực tiếp, tức thời (khóc, cười, vui, buồn...) khi tiếp xúc với tác phẩm. Những biểu cảm này càng mạnh mẽ hơn nếu có sự đồng cảm của người lớn. Do vậy, ngôn ngữ, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ

của người đọc/kẻ tác động trực tiếp đến trẻ, ảnh hưởng đến năng lực cảm nhận cái đẹp, cái hay giúp trẻ có thái độ và kỹ năng sống phù hợp, tích cực.

Từ những cảm xúc nảy sinh trong quá trình tiếp xúc với văn học, trẻ biết yêu thương mọi người và vạn vật xung quanh. Sự xúc động điều khiển tri giác và độ tập trung chú ý, hứng thú nhận thức. Do vậy, cảm xúc gắn bó với tư duy và hành động của trẻ, trở thành một yếu tố tâm lý góp phần phát triển nhân cách trẻ.

Trẻ tiếp nhận văn học bằng cả tâm hồn, trái tim với những tình cảm hồn nhiên, ngây thơ, dễ cảm thông, dễ hoà nhập vào mọi vật. Trẻ không phân biệt rạch ròi thế giới của tác phẩm với cuộc sống nên dễ dàng hoá thân vào thế giới đó và thực lòng muốn chia sẻ [16, tr.25].

Thứ hai, trẻ có trí tưởng tượng phong phú, bay bổng. Trẻ dùng tưởng tượng để khám phá thế giới và thoả mãn nhu cầu nhận thức của mình. Trí tưởng tượng của trẻ bắt đầu mang tính sáng tạo, gắn chặt với cảm xúc. Việc hình thành và phát triển tưởng tượng của trẻ cũng gắn liền với phát triển ngôn ngữ, ngôn ngữ giúp trẻ hình dung ra những gì mà trẻ không thấy được. Tưởng tượng giúp trẻ xâu chuỗi các sự vật, hiện tượng riêng lẻ vào thành 1 thể thống nhất. Trí tưởng tượng của trẻ phát triển trong các hoạt động giáo dục, trẻ xâu chuỗi các sự kiện và tích lũy lại thành vốn biểu tượng cụ thể. Nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho trẻ là 1 trong những nhiệm vụ quan trọng của GDMN.

Tưởng tượng hoang đường - giai đoạn đầu tiên và thấp nhất của trí tưởng tượng, thiên về những điều kì diệu khác thường (ông Tiên, ông Bụt, nàng công chúa xinh đẹp,...) – là đặc điểm nổi bật trong trí tưởng tượng của trẻ mầm non. Nếu người lớn hiểu tác phẩm bằng kinh nghiệm và sự suy ngẫm từ cuộc đời từng trải của mình thì trẻ lại sáng tạo nghĩa cho tác phẩm bằng chính trực giác và những tưởng tượng thiên bẩm của tuổi thơ. Thế giới huyền thoại với những cái lộng lẫy, phi thường và thế giới hiện thực lồng vào nhau trong tư duy của trẻ do trí tưởng tượng làm cầu nối hai thế giới đó. Trí tưởng tượng ngây thơ và phi lí đó đem lại cho trẻ thơ niềm tin vào cuộc sống. Đó là lý do chính để trẻ say mê, yêu thích thế giới của cổ tích, thần thoại, truyền thuyết; đó cũng là lý do để thể loại truyện đồng thoại ra đời phục vụ cho nhu cầu tưởng tượng của các em [16; tr.22].

Với cách nhìn "vật ngã đồng nhất" và trí tưởng tượng phong phú, thế giới xung quanh trong mắt trẻ đều có linh hồn giống quan niệm "vạn vật hữu linh" của người xưa thể hiện trong truyện cổ dân gian. Trẻ tìm thấy trong thiên nhiên có đời sống của chính mình, trẻ hoà mình vào thiên nhiên, đồng nhất thế giới xung quanh với bản thân mình. Do vậy, trẻ thích truyện cổ dân gian và truyện đồng thoại. Trẻ giao cảm với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, hiểu thế giới ấy bằng tâm hồn và ngôn ngữ rất thơ của [16, tr.24].

Do vậy, GVMN cần lựa chọn những tác phẩm sinh động, hấp dẫn; có nghệ thuật đọc, kể phù hợp để phát huy trí tưởng tượng cho trẻ, giúp trẻ vận dụng trí tưởng tượng để tiếp thu sáng tạo nghệ thuật và những hình ảnh kỳ diệu, bay bổng trong tác phẩm chấp cánh cho những ước mơ, hoài bão và sự sáng tạo của trẻ.

Thứ ba, tư duy của trẻ là tư duy trực quan hình tượng, bắt đầu hình thành tư duy trừu tượng. Tiếp xúc với các sự kiện, hiện tượng giàu hình ảnh, màu sắc, âm thanh giúp cho biểu tượng về sự vật hiện tượng sinh động, rõ nét hơn trong tư duy của trẻ. Ở độ tuổi lớn nhất trường mầm non này, trẻ hình thành tư duy trừu tượng nên ngôn ngữ nghệ thuật giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu, nhiều từ tượng thanh, tượng hình giống như một bức tranh, một khúc hát dễ dàng đi vào lòng trẻ.

Tóm lại, trẻ lứa tuổi này rất nhạy cảm với cái đẹp, cái lạ, luôn khao khát được tiếp xúc, khám phá cái đẹp, cái mới mà tác phẩm văn học có thể thỏa mãn nhu cầu đó ở trẻ. Sự tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ bị chi phối bởi các quá trình sinh lí của giai đoạn tăng trưởng thể chất mạnh mẽ. Do vậy, người lớn cần quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với tác phẩm văn học, giáo viên mầm non và các bậc cha mẹ đều cần phải hiểu những đặc điểm tâm-sinh lí cơ bản của trẻ để có thể khai thác sức mạnh của văn học trong việc giáo dục trẻ, góp phần giúp trẻ bước đầu phát triển toàn diện nhân cách.

b. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ 5-6 tuổi

Tiếp nhận văn học là quá trình người đọc hòa mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng nên bằng ngôn từ, lắng tai nghe tiếng nói của tác giả, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người nghệ sĩ. Bằng trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống, vốn văn hóa và bằng cả tâm hồn mình, người đọc khám phá ý nghĩa của từng câu chữ, cảm nhận sức sống của từng hình ảnh, hình tượng, nhân vật... làm cho tác phẩm từ một văn bản khô khan biến thành một thế giới sống động, đầy sức cuốn hút.

Thế nhưng, “trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ làm quen với tác phẩm [17, tr58]. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, sự tiếp nhận văn học có những đặc điểm cơ bản sau:

**** Tiếp nhận mang tính gián tiếp***

Do hạn chế của độ tuổi này nên trẻ chưa tự mình tiếp xúc trực tiếp được với các tác phẩm văn học (trẻ chưa biết chữ) chưa tự hiểu được đầy đủ về giá trị nội dung cũng như giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Việc làm quen với tác phẩm văn học ở trẻ dường như phụ thuộc vào sự chuyên thụ của giáo viên (ở trường), người lớn (ở nhà). Cô là cầu nối giữa trẻ với tác phẩm văn học. Việc tiếp xúc tác phẩm văn học của trẻ thông qua giáo viên, giáo viên sử dụng nghệ

thuật đọc, kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho các trẻ nghe, giảng giải giúp trẻ hiểu được nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện bằng cách đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch [18; tr.58].

** Tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập*

Việc tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với TPVH đòi hỏi GV phải tạo cho trẻ tâm thế thoải mái, tích cực, tự tin, phải tạo nhiều cơ hội để trẻ bộc lộ cả cảm xúc bên trong lẫn cảm xúc bên ngoài về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm; khơi gợi ở trẻ mong muốn được nghe đọc, kể TPVH, được tham gia vào các hoạt động tập thể hoạt động nghệ thuật ở trường mẫu giáo như đóng kịch, kể chuyện, đọc thơ cho cô và các bạn nghe.

Khi cho trẻ làm quen TPVH, GV tạo điều kiện cho trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp có văn hoá trong đó bao gồm học hỏi, rút kinh nghiệm từ cách giao tiếp của các nhân vật trong tác phẩm và cách giao tiếp với cô, với bạn qua hoạt động làm quen với văn học. Ví dụ câu chuyện “Thỏ trắng biết lỗi” giúp trẻ biết phải trân trọng tình cảm bạn bè, yêu thương, đoàn kết, quý mến nhau, biết kính trọng yêu thương, chăm sóc, vâng lời ông bà bố mẹ...

Khi tham gia vào các hoạt động kể chuyện, đóng kịch hay đọc thơ diễn cảm, trẻ mạnh dạn tự tin, sử dụng giọng đọc, kể, nói truyền cảm hơn, tăng khả năng giao tiếp, tăng tính tập thể.

Trong quá trình tham gia vào hoạt động làm quen với văn học, dưới sự dẫn dắt của giáo viên, trẻ lắng nghe và thảo luận cùng cô và bạn về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm và bày tỏ những suy nghĩ của bản thân. Trẻ 5-6 tuổi đã có những suy nghĩ của riêng của mình nên giáo viên cần quan tâm, chú ý hướng dẫn và hình thành ở trẻ khả năng biết sử dụng ngôn ngữ văn học trong việc bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ của cá nhân một cách biểu cảm và mạch lạc, khuyến khích tôn trọng ý kiến của trẻ, hình thành ở trẻ khả năng hoạt động tập thể và bước đầu hình thành hoạt động độc lập cá nhân thông qua việc biết tự lựa chọn các phương tiện, đồ dùng và vật liệu để thể hiện cảm nhận của cá nhân về TPVH, tự mình đánh giá, nhận xét, đồng cảm với các nhân vật trong các tác phẩm văn học. Từ đó giúp trẻ từng bước hình thành và rèn luyện cho trẻ khả năng biết rung cảm, khả năng tự cảm nhận và tự lĩnh hội cái hay, cái đẹp, nhất là cái đẹp trong tâm hồn con người trong quá trình trẻ được nghe và tiếp nhận tác phẩm [18, tr.17-18]

** Tư duy hình tượng của trẻ góp phần đặc lực vào việc giúp trẻ tiếp nhận văn học.*

Tư duy của trẻ gắn liền với những hình ảnh, màu sắc, âm thanh nên dễ tiếp nhận những chi tiết đó trong tác phẩm văn học, đó cũng là lý do ngôn ngữ trong tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non rất giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu, nhiều từ tượng thanh, tượng hình giống như một bức tranh, một khúc hát đi vào lòng trẻ [16, tr.20]. Ví dụ truyện "Tích chu" giúp trẻ học được cách quan tâm, chia sẻ, sẵn lòng giúp đỡ người hoạn nạn, biết xin lỗi khi nhận ra lỗi...

1.4. HỆ THỐNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KĨ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HOÁ CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Để hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN, hệ thống tác phẩm văn học trong các tuyển tập thơ truyện có những đặc điểm sau:

- *Về thể loại:*

+ Truyện dân gian: thần thoại (Truyện ông Gióng), truyền thuyết (Sự tích Hồ Gươm, Bánh chưng bánh dày), Cổ tích (Ba cô gái, Nhỏ củ cải, Cây tre trăm đốt, Hai anh em, Ba anh em), truyện ngụ ngôn (Mèo lại hoàn mèo, một số truyện của L.Tôn-xtôi)

+ Thơ: Giữa vòng gió thơm, lấy tấm cho bà, bó hoa tặng cô, giúp bà mẹ và cô, sáo học nói

Nhìn chung, các truyện cổ dân gian ít được đề cập trong chương trình.

Phần lớn tác phẩm văn học trong chương trình có nội dung giáo dục tích cực, giúp trẻ phát triển thẩm mỹ, lòng nhân ái, trí tuệ và ngôn ngữ nghệ thuật nhưng một số bài thơ, câu chuyện đã được tuyển chọn hạn chế về tính nghệ thuật mà chủ yếu có nội dung phục vụ cho việc thực hiện các chủ đề giáo dục, nhất là nhóm tác phẩm trong chủ đề Giao thông, Bản thân.

- *Về nội dung:* Những tác phẩm này được phân chia theo các chủ đề giáo dục nhưng một số tác phẩm chưa phù hợp với nội dung chủ đề. Nhiều tác phẩm giúp trẻ nhận ra hành vi giao tiếp thiếu văn hoá, chưa tôn trọng người thân và bạn bè, từ đó trẻ phân biệt rõ việc nên làm và không nên làm trong giao tiếp, ứng xử. Ví dụ, trong truyện Thỏ con không vâng lời...

- *Về nghệ thuật:*

+ Truyện thường có kết cấu đối lập tương phản giống như kết cấu chính của truyện cổ tích. Các sự kiện được trình bày theo trình tự tự nhiên; khai thác yếu tố hài hước của truyện cười dân gian, tạo nên tiếng cười hồn nhiên sáng khoái nhưng lại mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc. Truyện có cách diễn đạt đơn giản, phù hợp xúc cảm, tình cảm của trẻ, có kết cấu lặp lại giúp trẻ dễ theo dõi, ghi nhớ. Đặc biệt TPVH cho trẻ MH có đặc điểm "trong truyện có thơ, trong thơ có truyện".

+ *Thơ:* Phần lớn là dạng thơ câu ngắn, phù hợp nhịp đọc và hơi thở của trẻ như thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, lục bát... Ngôn ngữ trong thơ giản dị, trong

sáng, dễ hiểu, nhiều từ nghệ thuật hấp dẫn với trẻ. Nhịp điệu trong thơ dành cho trẻ đa số vui nhộn với cách gieo vần độc đáo như bài đồng dao giúp trẻ dễ nhớ, dễ thuộc.

Nhìn chung, các tác phẩm cơ bản có nội dung và nghệ thuật phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ song số lượng có hạn, đôi khi sự phân bổ chưa thực sự hợp lý, GVMN cần sưu tầm, lựa chọn và sử dụng phù hợp với từng hoạt động giáo dục để phát huy tối đa khả năng giáo dục của tác phẩm, giúp trẻ cảm thụ cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học.

1.5. QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HOÁ CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

1.5.1. Mục tiêu giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Chương trình Giáo dục mầm non năm 2021 trang 30 xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo như sau:

- Có ý thức về bản thân.
- Có một số phẩm chất cá nhân như mạnh dạn, tự tin, tự lực
- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

Từ mục tiêu chung trên, đề tài xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi gồm:

- Có ý thức về bản thân.
- Có một số phẩm chất cá nhân như mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp
- Biết tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Thực hiện một số quy tắc giao tiếp ứng xử trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

1.5.2. Nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nội dung giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá cho trẻ 5 – 6 tuổi bao gồm:

- Nhóm hành vi giao tiếp ứng xử, lịch sự, lễ phép: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép, cử chỉ thân mật lễ phép;
- Nhóm hành vi tham gia hội thoại: chấp nhận và lắng nghe người khác đang nói, không ngắt lời khi người khác đang nói, hướng mặt vào người đang nói chuyện với mình, nói vừa đủ nghe, không nói trống rỗng;
- Nhóm hành vi biểu đạt nhu cầu với người khác: biết đề nghị khi muốn người khác giúp đỡ, biết đề nghị khi muốn tham gia vào các hoạt động;
- Nhóm hành vi biểu hiện sự cảm thông, chia sẻ: quan tâm người thân, bạn bè, những người cần có sự giúp đỡ, cùng chơi với bạn, chia sẻ thông tin với bạn;

- Nhóm hành vi tôn trọng giao tiếp: chấp nhận ý kiến của bạn; tôn trọng sở thích riêng của bạn, của người thân, tuân thủ những quy định chung của tập thể, không ồn ào, mất trật tự nơi đông người [17].

- Nhóm hành vi ăn mặc có văn hoá: Mặc trang phục gọn gàng phù hợp với hoạt động, giới tính và thời tiết.

Trẻ từ 5 – 6 tuổi đã dần làm chủ được hành vi giao tiếp có văn hoá, tuy nhiên vô thức vẫn còn chi phối mạnh, khả năng kiềm chế của trẻ còn yếu, tính hợp lý của trẻ còn ở mức độ chưa cao, đang bị ảnh hưởng bởi ý muốn chủ quan do trẻ chưa có kinh nghiệm trong giao tiếp. Mặt khác, mức độ phát triển hành vi giao tiếp có văn hóa của trẻ còn thấp, sự phát triển hành vi giao tiếp có văn hóa đạo đức không tương ứng với từng trẻ do nguyên nhân: mức độ khó của hành vi, trẻ còn ít được trải nghiệm, cách thể hiện hành vi còn cứng nhắc không linh hoạt. Những vấn đề trên phụ thuộc rất lớn vào môi trường giao tiếp của trẻ, trong đó có sự phát triển của xã hội, sự giáo dục của nhà trường, gia đình và bản thân trẻ [17; tr30].

1.5.3. Phương pháp giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Nhà giáo dục có thể sử dụng các phương pháp giáo dục trẻ như sau:

Thứ nhất, *giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ MG 5-6 tuổi bằng tình cảm*. Quá trình giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ từ 5 đến 6 tuổi nói riêng, trẻ em nói chung được bắt đầu từ việc giáo dục tình cảm của trẻ với hành vi. Giáo dục tình cảm là giáo dục khởi đầu, đặt nền móng vững chắc để nhà giáo dục cũng như chính người được giáo dục thiết kế: “tòa lâu đài nguy nga tráng lệ nhân cách cho trẻ”. Không có giáo dục tình cảm, không hình thành và tạo dựng nền tảng xúc cảm, tình cảm vững bền ở mỗi con người thì khó có thể nói đến các quá trình giáo dục tiếp sau. Bởi vậy, để thực hiện quá trình giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ trước hết cần giáo dục để hình thành ở trẻ những xúc cảm, tình cảm tích cực. Giáo dục hành vi nói chung, giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa nói riêng, xúc cảm tình cảm có ý nghĩa vô cùng quan trọng, có thể nói đó là những tín hiệu bên trong làm cho các diễn tiến tâm lý được kiểm soát chặt chẽ và là động cơ thúc đẩy hành vi giao tiếp có văn hoá. Điều này càng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với trẻ lứa tuổi 5 – 6 tuổi vì ngay từ đầu, trẻ chưa thể ý thức được động cơ hành vi nhưng trẻ vẫn có thể cảm nhận và nhận thức được qua những sắc thái xúc cảm, tình cảm. Việc giáo dục xúc cảm, tình cảm cho trẻ ở giai đoạn này gắn liền với nhu cầu, khả năng và vị thế của trẻ ở trường Mầm non. Trẻ đã nhận thức được sự trưởng thành về mặt xã hội của mình, nhận thức được mình là lớp đàn anh, đàn chị trong trường Mầm non và chuẩn bị tâm thế thoải mái để bước vào trường Tiểu học – Môi trường

giáo dục hoàn toàn khác lạ với trường Mầm non. Từ sự nhận thức về vị thế xã hội của mình xuất hiện ở trẻ nhu cầu hiểu biết nhiều hơn về thế giới xung quanh, về các mối quan hệ xã hội và những quy định về hành vi cho mỗi người trong xã hội. Đây chính là cơ sở khoa học để tổ chức các hoạt động nhận thức cho trẻ nhằm tạo ra xúc cảm, tình cảm tích cực ở trẻ đối với hành vi giao tiếp có văn hóa đạo đức [17; tr45]

Thứ hai là, *sử dụng mẫu hành vi có văn hóa* trong thực tiễn cuộc sống thông qua truyện kể. Tư duy của trẻ ở giai đoạn này là tư duy “trực quan sinh động”. Trẻ học mà chơi, chơi mà học, trẻ chỉ tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm khi được truyền đạt một cách dễ hiểu, gần gũi với trẻ. Trẻ thích bắt chước hành vi của các nhân vật (tuyến nhân vật thiện) trong các tác phẩm văn học trong chương trình giáo dục Mầm non hoặc những người thân gần gũi với trẻ. Ban đầu, trẻ thường bắt chước một cách vô thức nhưng khi được hướng dẫn, chỉ bảo, uốn nắn sự bắt chước ấy trở nên có ý thức và chuyển từ bắt chước hình thức bên ngoài của hành vi sang bắt chước các phẩm chất bên trong của nhân vật được nghe kể, được gặp gỡ... Do đó, sử dụng các mẫu vi hành vi đẹp, đúng chuẩn mực không chỉ giúp trẻ có biểu tượng đúng về hành vi mà còn tái dựng những xúc cảm, tình cảm tốt đẹp, nhân văn đối với việc thực hiện hành vi ở trẻ. Bên cạnh đó, giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ còn được thực hiện thông qua chương trình môn học “Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học”. Đây là môn học và là hoạt động không thể thiếu đối với trẻ ở lứa tuổi Mầm non. Thông qua hoạt động làm quen với các tác phẩm văn học, trẻ được làm quen với những ngôn từ chuẩn mực, ngôn ngữ trong sáng, giàu hình tượng, hành vi đẹp, giàu tính nhân văn... nhưng rất thiết thực, gần gũi với trẻ mà trẻ đã thấm thông qua lời ru “ầu ơ” đầy yêu thương của mẹ, bà và đó là cánh cửa mở ra chân trời nhận thức cho trẻ. Từ khi lọt lòng mẹ đến lúc chập chững tập đi, tập nói, biết viết, đọc..., văn học luôn là chiếc cầu nối, là phương tiện dẫn dắt trẻ. Những câu truyện kể, bài thơ, bài đồng dao... không chỉ là tấm gương sinh động, mẫu mực về giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa để trẻ học tập, là phương tiện hữu hiệu trong việc giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước, tình yêu mến bạn bè, với những người thân, biết được việc làm tốt – xấu, biết yêu cái đẹp, cái thiện, ghét cái ác, phê phán những việc xấu mà còn là phương tiện hình thành các phẩm chất đạo đức trong sáng. Các hình tượng nhân vật có sức hấp dẫn đã lôi cuốn trẻ, khiến trẻ yêu thích, từ đó trẻ thích học theo, bắt chước việc làm, hành động của nhân vật. Từ việc thích bắt chước dần dần tạo cho trẻ thói quen, thói quen đi vào nhận thức và trở thành sự tự ý thức [17; tr35].

Thứ ba, *tổ chức luyện tập hành vi giao tiếp có văn hóa* cho trẻ MG 5-6 tuổi trong cuộc sống hàng ngày. Cuộc sống thực tế hàng ngày của trẻ có rất nhiều các

tình huống giao tiếp phong phú, đa dạng. Do đó, giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ thông qua các hành vi, hoạt động trong cuộc sống thường nhật của trẻ vừa gần gũi, vừa giúp trẻ nhận diện nhiều giá trị tốt đẹp của cuộc sống vừa tạo dựng các mô hình và mẫu hành vi đẹp có thể theo trẻ suốt cuộc đời. Chẳng hạn giáo dục văn hóa vệ sinh cho trẻ có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục con người mới phát triển toàn diện, đó là điều cần thiết để tạo cho trẻ những thói quen tốt. Những thói quen này được lặp đi lặp lại hằng ngày và trở thành những kỹ năng. Kỹ năng văn hóa vệ sinh sạch sẽ – kỹ năng lao động tự phục vụ. Đó là những động tác, thói quen: rửa mặt, rửa tay, súc miệng, đánh răng, ngồi ngay ngắn, xì mũi vào khăn, mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ, không vứt rác, khạc nhổ bừa bãi... Trong các bài học về vệ sinh, làm quen với môi trường xung quanh hoặc sự giáo dục của người trong gia đình thông qua các hành vi, việc làm cụ thể hằng ngày... dần dần đã giúp cho trẻ biết được cái đẹp, cái sạch của con người, học được những tác phong, nếp sống văn minh. Những bài học vệ sinh gồm: Vệ sinh thân thể như luôn giữ cho mắt, mũi, chân tay sạch sẽ, khi chân tay bẩn phải biết đi rửa, trước khi ăn phải rửa tay, không bôi bẩn lên quần áo, đầu tóc luôn gọn gàng... Những thói quen văn minh: biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, không phá hỏng hoặc bôi bẩn lên đồ dùng đồ chơi, khi sử dụng xong biết cất đúng nơi quy định và ngăn nắp, đẹp mắt, biết chơi đoàn kết, nhường nhịn nhau, khi ngáp phải lấy tay che miệng, ho phải biết quay sang hướng khác tránh người đối diện... Đây là việc làm tuy nhỏ nhưng gia đình và nhà trường cần quan tâm và nên giáo dục trẻ ngay tuổi mầm non nhằm giúp trẻ tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp, nhất là nơi đông người. Trẻ phải biết nói năng rõ ràng, không la hét, nói to tiếng, quát nạt, không nói tục. Khi nói hoặc làm sai phải biết xin lỗi, biết tạo cho trẻ tình thương yêu con người, thể giới xung quanh, biết chia sẻ, cảm thông... Trẻ phải nắm được một số qui định về giao tiếp với người lớn, với các bạn cùng lứa tuổi; biết sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và văn hóa trong mọi tình huống, hoàn cảnh; biết chào hỏi lễ phép với mọi người, biết chấp hành những yêu cầu của người khác nếu không đồng ý phải biết bày tỏ để người khác hiểu và chia sẻ.

Đồng thời, cần phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường giáo dục trẻ nhằm thống nhất nội dung và phương pháp giáo dục, nhờ đó mà các thói quen giao tiếp của trẻ được rèn luyện thường xuyên và trở nên bền vững hơn.

1.5.4. Hình thức giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

* Hoạt động học

Dạy trẻ kể lại truyện trong giờ học hay trong các hoạt động hàng ngày, những buổi dạo chơi, tham quan, lễ hội của quê hương gợi cho trẻ những điều

thú vị ấn tượng của mình vào hình thức kể chuyện sinh động thúc đẩy, phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ, giúp trẻ mạnh dạn trước bạn bè, người xung quanh.

Kể chuyện theo tranh cũng là hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc và giao tiếp mạnh dạn. Hoạt động làm quen với văn học là hoạt động chủ đạo giúp trẻ phát huy ngôn ngữ của mình. GV tổ chức các buổi giao lưu giữa các nhóm lớp, giữa các tổ, nhóm trong lớp hay những hoạt động của nhà trường dưới hình thức kể chuyện, đọc thơ, đóng kịch, nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho trẻ tham gia.

Đọc đồng dao, ca dao, chơi những trò chơi dân gian phù hợp với chủ đề giúp trẻ phát huy khả năng giao tiếp.

GV cần tạo cơ hội quan tâm đến từng cá nhân, cho trẻ lên trả lời, đặt ra nhiều câu hỏi tạo nhiều tình huống cho tất cả trẻ được giao tiếp.

Tham gia hoạt động vui chơi trẻ sẽ có nhiều cơ hội giao tiếp với nhau đặc biệt là các trò chơi đóng vai theo chủ đề, giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu giao tiếp. Khi chơi trẻ được thực hành giao tiếp với nhau bằng những lời nói nhỏ nhẹ, ân cần, lễ phép, những lời cảm ơn, xin lỗi, trao nhận bằng hai tay... qua đó giúp trẻ hình thành thói quen, hành vi văn minh trong giao tiếp. Ví dụ, tham gia chơi bán hàng, GV hướng dẫn gợi mở cho trẻ cách giao tiếp với khách hàng (Chào mời khách, ân cần, vui tươi, niềm nở...) Trẻ được tiếp xúc với mọi người nhiều hơn, đi mua hàng, bày bán, mời chào khách. Còn khách hàng thì phải làm những công việc gì, đến cửa hàng rau, củ, quả con phải biết chào hỏi, trả giá, khi nhận hàng con phải biết làm gì? (nói cảm ơn, nhận hàng bằng hai tay...). Trẻ được tiếp xúc giao tiếp với nhiều mối quan hệ khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, nên ngôn ngữ phát triển, trẻ mạnh dạn hơn khi tham gia.

Tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các mối quan hệ với trẻ khác để học các quy tắc ứng xử trong xã hội qua các hoạt động tập thể như tổ chức sinh nhật, biểu diễn văn nghệ tổng hợp cuối chủ đề để trẻ làm việc theo nhóm. Trong quá trình hoạt động luôn khuyến khích trẻ giao tiếp thỏa thuận với bạn cùng chơi, biểu lộ mong muốn một cách thích hợp, biết giúp đỡ bạn trong khi chơi.

Trong sinh hoạt hàng ngày trẻ được tự do trò chuyện giao tiếp với nhau. GV lắng nghe và tạo tình huống để cho trẻ được thoải mái giao tiếp nhiều hơn

* Hoạt động kể chuyện

Dạy trẻ kể lại truyện để trẻ tái hiện lại một cách mạch lạc, diễn cảm tác phẩm văn học mà trẻ được nghe. Trẻ sử dụng nội dung, hình thức ngôn ngữ đã có sẵn của các tác giả và của giáo viên. tuy nhiên yêu cầu trẻ không học thuộc lòng câu chuyện, trẻ phải kể bằng ngôn ngữ của chính mình, truyền đạt nội dung câu chuyện một cách tự do thoải mái nhưng phải đảm bảo nội dung cốt truyện.

Ví dụ : Truyện cây khế Theo con tính cách của người anh như thế nào ? Đặt câu hỏi về tên nhân vật, thời gian, không gian, hành động chính, lời nói, cá tính nhân vật , Dê mẹ dặn dê con như thế nào ? Câu hỏi phải phù hợp với trẻ cả về hình thức và ngữ pháp .Khi đàm thoại cô cần lưu ý giới thiệu cho trẻ biết thêm các từ đồng nghĩa những cụm từ thay thế để tạo điều kiện cho trẻ lựa chọn từ để kể.

Tôi dùng ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của trẻ kể lại nội dung tác phẩm : Cô kể diễn cảm, lời kể có các mẫu câu cần luyện cho trẻ (mới). Mẫu chuyện của cô có tác dụng chỉ cho trẻ thấy trước kết quả trẻ cần đạt được : Về nội dung, độ dài, trình độ câu chuyện

Ví dụ : Câu chuyện Quả bầu tiên : Ngày xưa ngày xưa có một cậu bé con nhà nghèo nhưng vô cùng tốt bụng cậu luôn quan tâm giúp đỡ mọi người, mọi vật sống xung quanh mình . Khi thấy một con én bị thương cậu bé đã chăm sóc con én khỏi đau và khi mùa đông đến cậu bé đã thả con chim én bay về xứ sở phương nam để tránh rét, mùa xuân năm sau con chim én bay trở về và mang cho cậu bé một hạt bầu tiên

Lưu ý: khoảng thời gian đầu vào trường trẻ còn hơi rụt rè chưa tự tin, mạnh dạn, khi học tiết của cô kể chuyện nên cô giao lưu với trẻ nhiều hơn. Khi trẻ đã quen cô khuyến khích trẻ kể bằng ngôn ngữ của mình .[25]

* Hoạt động đóng kịch

Trò chơi đóng kịch là trò chơi mà trẻ sẽ tái tạo, mô phỏng lại nhân vật theo một tác phẩm văn học, một bộ phim hoặc một tình huống trong cuộc sống. Ví dụ, trẻ có thể nói rằng mình là nhân vật phát minh ra bánh xe và cư xử như nhân vật trong truyện. Đây là một trò chơi giúp trẻ học được cách giải quyết vấn đề, xây dựng tính kiên cường và sự tự tin để đương đầu với mọi thách thức trong tương lai.

Đóng kịch sẽ kích thích trí tưởng tượng và nâng cao khả năng sáng tạo của trẻ. Khi tham gia, trẻ sẽ học những điều cơ bản về kể chuyện như cách diễn xuất cũng như cách thể hiện bản thân một cách sáng tạo. Điều này sẽ làm tiền đề để giúp trẻ xây dựng ước mơ trở thành nhà thiết kế, nghệ sĩ...

Đóng kịch không chỉ là trò chơi của trí tưởng tượng mà còn bao hàm những tình huống thực tế. Nếu trẻ được phân vai trở thành bác sĩ hoặc đầu bếp, trẻ sẽ biết cách cư xử hòa nhã và biết được cách chăm sóc người khác. Không những vậy, trở thành đầu bếp còn giúp trẻ hiểu được một số khái niệm cơ bản về việc

nấu ăn, trong khi trở thành bác sĩ hoặc y tá trẻ sẽ phát triển sự đồng cảm và trí thông minh.

Khi được tham gia vào các trò chơi đóng kịch, trẻ sẽ được sống trong thế giới riêng của mình và tách biệt với bố mẹ. Điều này sẽ giúp trẻ dành thời gian cho bản thân và tìm hiểu thêm về những điều mình thích và không thích.

Thông qua các hoạt động đóng kịch ở trường, trẻ sẽ học được nhiều kỹ năng từ việc xử lý khi xảy ra hỏa hoạn đến các chuẩn mực xã hội cơ bản. Ngoài ra, hoạt động này còn dạy trẻ cách tương tác với bạn bè trong môi trường xã hội và kiến thức cơ bản về các hành vi nơi công cộng. Điều này sẽ giúp trẻ tự tin hơn khi đối mặt với các tình huống trong cuộc sống thật.[24]

1.5.5. Phương tiện giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

** Tác phẩm văn học*

Để việc dùng các câu chuyện có tác dụng phát triển tốt khả năng giao tiếp của trẻ mỗi người giáo viên phải thu hút được sự chú ý của trẻ bằng giọng kể, đọc sinh động, hấp dẫn, thể hiện được các giọng khác nhau của các nhân vật. trẻ sẽ thích thú hơn và muốn tham gia vào câu chuyện và thích đóng vai các nhân vật trong chuyện, nhắc lời thoại, vẽ tranh các nhân vật trong câu chuyện cô vừa kể, đọc. Ví dụ: Qua câu chuyện "Bác gấu đen và 2 chú thỏ" trẻ sẽ đóng được vai Thỏ nâu có giọng nói không nhẹ nhàng chuẩn mực với Gấu đen như vậy là không tốt và rất thích Thỏ trắng vì lòng tốt và những câu nói, câu an ủi, động viên của Thỏ trắng, từ đó trẻ sẽ yêu quý nhân vật Thỏ trắng hơn. Qua câu chuyện cô giáo dục cháu lòng nhân ái biết yêu thương và giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn, hình thành cho trẻ lòng nhân ái, biết sử dụng những câu nói trọn vẹn để động viên an ủi mọi người xung quanh.

Tuy nhiên khi lồng ghép giáo dục kỹ năng giao tiếp vào hoạt động học giáo viên phải đảm bảo các yêu cầu:

- + Đảm bảo tính tự nhiên, hợp lý khách quan của tri thức môn học.
- + Đảm bảo tính trọn vẹn, hệ thống của nội dung hoạt động học tập.
- + Đảm bảo tính vừa sức của trẻ.

Đặc biệt hệ thống câu hỏi phải gợi mở để trẻ khắc sâu tính cách nhân vật từ đó học tập các câu từ một cách chọn vẹn.

Thông qua việc sử dụng các loại rối trang phục, mô hình, học cụ cho trẻ tập kể truyện sáng tạo, trẻ làm quen với các nhân vật, đặc điểm tính cách của các nhân vật. Từ đó trẻ sẽ hình thành tư duy- khả năng ghi nhớ có chủ đích, phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Trẻ phát triển trí tưởng tượng phong phú từ đó nghĩ ra các câu truyện lời thoại cho các nhân vật trẻ được chơi cùng.

** Sân khấu rối*

Việc sử dụng rối trong tiết học gây được sự chú ý, tò mò của trẻ tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận với nghệ thuật múa rối, một môn nghệ thuật truyền thống của dân tộc, có thể sử dụng để khai thác các kiến thức mới hay củng cố những nội dung của câu chuyện đã học, giáo viên có thể sử dụng linh hoạt cho trẻ kể chuyện cùng cô hay kể chuyện sáng tạo.

Trẻ có thể sử dụng rối kết hợp với bạn và cùng nhau kể những câu chuyện đơn giản nhưng cũng có những lời thoại của các nhân vật qua việc sử dụng rối và nói truyện với bạn. Thông qua các nhân vật rối đó nhằm phát triển và nâng cao kỹ năng giao tiếp của trẻ.

** Âm nhạc*

Âm nhạc là một môn nghệ thuật hết sức gần gũi với trẻ, là hoạt động được trẻ yêu thích, là nguồn cảm hứng mạnh mẽ để trẻ cảm thụ nghệ thuật. Nó là một phương tiện hữu hiệu cho việc giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ. Nội dung lời ca phong phú trong các bài hát, các bài đồng dao và nhịp điệu của các trò chơi dân gian giúp trẻ phát hiện vẻ đẹp trong thiên nhiên, sự ngộ nghĩnh đáng yêu của các con vật quen thuộc, biết về tình cảm gia đình, tình bè bạn, lòng yêu quê hương đất nước. Từ đó, gợi mở cho trẻ về cách ứng xử hay nói cách khác là giáo dục trẻ đạo đức làm người.

Bên cạnh đó, rất nhiều bài hát dành cho trẻ mầm non trực tiếp giáo dục trẻ kỹ năng giao tiếp. Ví dụ, các bài hát “Con chim vành khuyên” của tác giả Hoàng Vân, bài “Lời chào buổi sáng” của tác giả Nguyễn Thị Nhung; bài hát “Biết vâng lời mẹ” của tác giả Minh Khang, bài “Sáng thứ hai” của Mộng Lân ... giúp trẻ phát triển kỹ năng chào hỏi lễ phép đúng đối tượng, ăn mặc gọn gàng xinh xắn; bài “Bác đưa thư vui tính” của tác giả Hoàng Lân dạy trẻ biết nói lời cảm ơn...

** Sân khấu kịch*

Khi chuyển thể kịch bản tác phẩm văn học cho trẻ mầm non ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc trên thì người chuyển thể cần chú ý trước hết phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, đây là yếu tố đầu tiên và cũng là yếu tố cơ bản nhất mà người chuyển thể phải thực hiện được. Bên cạnh đó việc khắc họa tính cách nhân vật rất quan trọng, ngôn ngữ nhân vật phải thể hiện rõ tính cách nhân vật nhất là các nhân vật phản diện thường trong ngôn ngữ của họ đã thể hiện được cái ác, các tuyến nhân vật phải rõ ràng. Ví dụ: Trong truyện “*Quả bầu tiên*” có đoạn: “*Tên địa chủ trong vùng nghe được chuyện ấy. Hắn cũng muốn được chim én cho nhiều quả bầu tiên. Hắn bèn tìm cách bắt một con én con rồi bẻ gãy cánh. Sau đó hắn giả vờ thương xót con én rồi bắt về nuôi*”. Đoạn này khi chuyển thể kịch bản tên địa chủ sẽ độc thoại: Tên địa chủ (rón rén):- *Đây rồi! Đây rồi! Có một cái tổ én! À! Trong này có một con chim én nữa chứ! Phen*

này đòi người khỏ rồi én oi. Hà...hà... (chụp lấy én bẻ gãy cánh).- Ôi! Tội nghiệp én quá! Ta thương én quá! Để ta băng lại cho én nhé (Hử! Băng này! Băng này! Còn lâu nhé, ta giả vờ lấy giẻ rách cột lại thế thôi!). Đối với những nhân vật chính diện cũng vậy ngay trong ngôn ngữ của họ cũng đã thể hiện được cái đẹp của tâm hồn họ rồi. Như trong truyện “Ba cô gái” có đoạn: “Cô Út đang nhào bột. Sóc con đưa thư cho cô út. Đọc thư xong cô hốt hoảng, tắt tả đi thăm mẹ ngay”. Thì khi chuyển thể lời thoại của cô Út: - Trời đất! Mẹ chị ốm u! Sao bây giờ em mới nói. Thôi chúng ta đi về với mẹ chị nhanh lên kẻo muộn. Mẹ, mẹ ơi, đợi con với nhé mẹ!. Chính những đoạn thể hiện rõ tính cách nhân vật như thế này khiến trẻ rất hứng thú khi nhập vai.

1.5.6. Đánh giá kỹ năng giao tiếp có văn hóa của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Căn cứ vào các kỹ năng thành phần trong kỹ năng giao tiếp có văn hoá của trẻ MG 5-6 tuổi, nhà giáo dục có thể xác định tiêu chí và thang đánh giá kỹ năng giao tiếp có văn hoá của trẻ như sau:

a. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ có văn hoá

- Trẻ phát âm rõ ràng, mạch lạc	0,75đ
- Trẻ thể hiện ngữ điệu nhẹ nhàng, vui vẻ, ấm áp	0,75đ
- Trẻ sử dụng ngôn từ đúng chuẩn mực	0,75đ
- Trẻ biết thưa gửi, cảm ơn, xin lỗi... đúng mực	0,75đ

Tiêu chí 2: Kỹ năng thể hiện cử chỉ, điệu bộ có văn hoá:

- Trẻ thể hiện cử chỉ điệu bộ tự nhiên, hồn nhiên	1,0đ
- Trẻ thể hiện cử chỉ điệu bộ cởi mở, thân mật, gần gũi	1,0đ
- Trẻ thể hiện cử chỉ điệu bộ lễ phép	1,0đ

Tiêu chí 3: Kỹ năng ăn mặc trang phục có văn hoá:

- Trẻ ăn mặc gọn gàng phù hợp với hoạt động	1,0đ
- Trẻ ăn mặc gọn gàng phù hợp với giới tính	1,0đ
- Trẻ ăn mặc gọn gàng phù hợp với thời tiết	1,0đ

b. Thang đánh giá

Sử dụng thang đo Likert 3 mức độ với công thức: $K = \frac{n-1}{n} = \frac{3-1}{3} = 0,66$

Trong đó: - Mức 1: $1,00 < \text{ĐTB} < 1,66$

- Mức 2: $1,66 < \text{ĐTB} < 2,32$

- Mức 3: $2,32 < \text{ĐTB} \leq 3,00$

Như vậy, thang đo kỹ năng giao tiếp có văn hoá của trẻ MG 5-6 tuổi được xác định như sau:

<i>Các mức độ</i>	<i>Sau mỗi tiêu chí</i>	<i>Sau 3 tiêu chí</i>
- Mức cao:	2,32 <ĐTB ≤3,00	6,99 <ĐTB ≤9,00
- Mức TB:	1,66 <ĐTB <2,32	4,98 <ĐTB <6,99
- Mức thấp:	1,00 <ĐTB <1,66	3,00 <ĐTB <4,98

Các kĩ năng giao tiếp trên thể hiện cụ thể trong nhóm hành vi giao tiếp ứng xử, lịch sự, lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép, cử chỉ thân mật lễ phép); nhóm hành vi tham gia hội thoại (chấp nhận và lắng nghe người khác đang nói, không ngắt lời khi người khác đang nói, hướng mặt vào người đang nói chuyện với mình, nói vừa đủ nghe, không nói trống rỗng); nhóm hành vi biểu đạt nhu cầu với người khác (biết đề nghị khi muốn người khác giúp đỡ, biết đề nghị khi muốn tham gia vào các hoạt động); nhóm hành vi biểu hiện sự cảm thông, chia sẻ (quan tâm người thân, bạn bè, người cần có sự giúp đỡ, cùng chơi với bạn, chia sẻ thông tin với bạn); nhóm hành vi tôn trọng giao tiếp (chấp nhận ý kiến của bạn; tôn trọng sở thích riêng của bạn, của người thân, tuân thủ những quy định chung của tập thể, không ồn ào, mất trật tự nơi đông người) [13].

1.6. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI.

Môi trường tâm lí ở trường mầm non

Tập thể lớp và bầu không khí lớp học có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ. Trẻ 5-6 tuổi thích khẳng định những phẩm chất tốt của mình, mong muốn được bạn thừa nhận và tôn trọng. Vì vậy, trẻ sẽ luôn cố gắng hết mình để khẳng định bản thân. Bạn bè vừa là đối tượng giao tiếp vừa là động cơ, là động lực thúc đẩy nhu cầu giao tiếp ở trẻ. Qua giao tiếp với bạn bè, trẻ có thể hình thành, phát triển, củng cố, điều chỉnh kĩ năng giao tiếp.

Mối quan hệ gần gũi, thân ái giữa cô với trẻ cũng thúc đẩy nhu cầu giao tiếp của trẻ. Trẻ chỉ muốn giao tiếp với cô khi cô âu yếm lắng nghe, kiên trì trả lời các câu hỏi hay lời đề nghị của trẻ.

Vì vậy, giáo viên cần tạo môi trường tâm lý cởi mở, tôn trọng và bình đẳng với trẻ để giúp trẻ tăng cơ hội giao tiếp.

Đảm bảo sự hài hòa về mặt lợi ích giữa các bên giao tiếp

Bất kỳ ai, khi thực hiện các quan hệ giao tiếp đều mong muốn, tin tưởng và hy vọng rằng thông qua việc giao tiếp có thể đạt được một lợi ích nào đó cho mình hoặc cho chủ thể mà mình đại diện. Lợi ích mà con người hướng tới có thể là vật chất (tiền bạc, tài sản...) cũng có thể là lợi ích tinh thần (trình bày ước chế, mong được chia sẻ và cảm thông, hoặc một đề nghị được ghi nhận đóng góp của bản thân cho tập thể, cho xã hội...). Chính vì vậy, một nguyên tắc cơ bản trong

giao tiếp là phải cố gắng đảm bảo sự hài hòa về lợi ích của hai bên tham gia giao tiếp. Nguyên tắc này đòi hỏi những người trực tiếp giao tiếp với đối tác phải chú ý những điểm cơ bản như sau:

- Hiểu tâm lý của đối tác, dành thời gian để tìm hiểu mục đích của đối tượng giao tiếp, đồng thời phải biết mình cần đạt được mục đích gì trong hoạt động giao tiếp.

- Trong trường hợp lợi ích của đối tượng giao tiếp không được thỏa mãn, cần phải tỏ thái độ cảm thông, chia sẻ chứ không thể có thái độ hiếu thắng hoặc thờ ơ.

Đảm bảo sự bình đẳng trong giao tiếp

Trong hoạt động giao tiếp, người làm dịch vụ sẽ gặp nhiều đối tượng khác nhau (già - trẻ; nam - nữ; lãnh đạo - nhân viên; giàu - nghèo...). Vấn đề đặt ra ở đây là phải bảo đảm sự bình đẳng trong giao tiếp. Để giải quyết tốt vấn đề này thì cách thức tốt nhất là thực hiện nguyên tắc “mọi đối tác đều quan trọng”, nghĩa là mọi đối tượng giao tiếp đều phải được tôn trọng và đối xử bình đẳng. Nguyên tắc này giúp chúng ta tránh được những sai lầm trong giao tiếp khi có quan niệm “người này không quan trọng”, không có ảnh hưởng gì đến bản thân mình, công ty mình thì thờ ơ, thậm chí coi thường.

Luôn hướng tới giải pháp tối ưu

Nguyên tắc này dựa trên cơ sở nguyên tắc 1. Trong thực tế, để có thể tạo ra một sự hài hòa về mặt lợi ích của các bên giao tiếp không phải là dễ dàng và đơn giản. Điều này dễ hiểu bởi mong muốn của các bên giao tiếp thì nhiều, nhưng đáp ứng và thỏa mãn những mong muốn đó lại có hạn. Vì vậy, việc một trong các bên hoặc nhiều bên khi tiến hành giao tiếp có thể không đạt lợi ích của mình như mong muốn là chuyện thường tình. Vấn đề ở chỗ là nhân viên dịch vụ xử lý công việc thế nào để không chỉ thỏa mãn một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mọi đối tượng giao tiếp mà còn phải làm cho đối tượng giao tiếp hiểu và chấp nhận thực tế ngay cả khi mục đích của họ không đạt.

Để làm được điều đó, trong quá trình giao tiếp, nhân viên dịch vụ nên đưa ra một số giải pháp để đối tượng giao tiếp có thể chọn lựa và quyết định. Muốn đưa ra các giải pháp thì một bên tham gia vào quá trình giao tiếp cần xác định mục đích (lợi ích) cần đạt được, đồng thời cũng phải xác định mục đích đó có thể đạt được ở mức độ nào (cao, trung bình hay thấp). Việc này sẽ giúp cho các đối tượng tham gia giao tiếp chuẩn bị sẵn sàng tư tưởng nhượng bộ trong điều kiện và giới hạn cho phép để có thể thương lượng với bên kia khi các điều kiện, tiêu chuẩn lý tưởng không đạt được.

Tôn trọng các giá trị văn hóa

Trong quá trình giao tiếp, giá trị văn hóa của các bên phải được tôn trọng. Ứng xử trong giao tiếp phải mang tính dân tộc và phản ánh truyền thống tốt đẹp. Với người Việt Nam, nét văn hóa trong giao tiếp thể hiện: Tác phong, thái độ cởi mở, tế nhị và chu đáo; hiếu khách (tôn trọng), lịch sự và nghiêm túc đối với mọi đối tượng giao tiếp. Bởi vì, giao tiếp là sự tương tác xã hội luôn chứa đựng yếu tố con người và các yếu tố tình cảm. Một thái độ niềm nở, hòa nhã, tinh thần hiếu khách, phong cách lịch sự và nghiêm túc là những chuẩn mực giao tiếp quan trọng.

1.7. Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ

Nhìn chung đến cuối tuổi mẫu giáo (5-6 tuổi), trẻ đã phát âm gần như người trưởng thành, khả năng hiểu nghĩa của từ tương đối tốt. Trẻ sử dụng tiếng mẹ đẻ mạch lạc, từng bước thể hiện tốt các sắc thái cảm xúc hợp lý trong hành vi ngôn ngữ, dùng điệu bộ bổ sung cho lời nói, biết sử dụng ngữ điệu phù hợp với nội dung giao tiếp. Trẻ sử dụng ngôn ngữ để giải thích cho các bạn hoặc người lớn hiểu về các sự kiện xảy ra xung quanh. Sự phát triển tư duy ở độ tuổi này diễn ra mạnh mẽ, trẻ có thể thiết lập được các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng, thông tin mới và cũ, gần và xa... Trẻ đã biết phân tích, tổng hợp không chỉ dừng lại ở đồ vật, hình ảnh mà cả từ ngữ. Tư duy của trẻ dần dần mất đi tính duy kỷ, tiến dần đến khách quan, hiện thực hơn. Tính kế hoạch xuất hiện, trẻ nghĩ ra và sắp xếp “công việc”, hoạt động theo trình tự và cố gắng thực hiện theo trình tự đó để đạt đến kết quả cuối cùng.

Trẻ 5 -6 tuổi sử dụng ngôn ngữ như một kỹ năng xã hội chủ chốt. Trẻ đã tự tin đề nghị với người lớn và trả lời những câu hỏi mang tính chất cá nhân. Để trả lời câu hỏi, trẻ đã sử dụng các câu tương đối ngắn gọn, chính xác và khi cần thì mở rộng. Trẻ cũng phát triển kỹ năng nhận xét lời nói và câu trả lời của các bạn, bổ sung hoặc sửa chữa các câu trả lời đó. Trẻ có thể sắp xếp các câu chuyện theo một chủ đề cho trước một cách tuần tự và rõ ràng. Trẻ cũng biết tự đánh giá về thành công và thất bại của mình, về những ưu điểm và khuyết điểm, những khả năng và khó khăn của bản thân trong tình huống cụ thể. Trẻ cũng dần học cách điều khiển và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với những chuẩn mực, những quy tắc xã hội.

Trẻ 5-6 tuổi rất thích kể chuyện, đó có thể là câu chuyện đã được nghe kể hoặc trẻ tự kể về những gì mà mình được trải nghiệm. Trẻ cũng luôn mong muốn được bày tỏ nhận xét, cảm xúc của mình về một đối tượng nào đó mà trẻ được tiếp xúc, mô tả lại cho người khác những điều mắt thấy, tai nghe. Ở đây trẻ

phải nói năng sao cho người khác có thể hình dung ra được những điều mình định mô tả mà không phải dựa vào một tình huống cụ thể trước mắt. Do đó, những điều trẻ định nói ra cần phải được suy nghĩ rõ ràng, rành mạch ngay từ trong đầu, tức là cần được tư duy hỗ trợ. Chính ngôn ngữ mạch lạc là phương tiện làm cho tư duy của trẻ phát triển đến một chất lượng mới. Như vậy, sự phát triển ngôn ngữ song hành với sự phát triển nhận thức. Trong quá trình giao tiếp và trong quá trình tổ chức cho trẻ hoạt động để kích thích trẻ nói năng mạch lạc, người lớn cần tạo điều kiện đặt câu hỏi và rèn cách trả lời rõ ràng, để trẻ được nói ra mong muốn, suy nghĩ của mình, dạy trẻ sắp xếp các ý theo một trật tự hợp lý, nêu bật được các ý cần nhấn mạnh để người nghe hiểu một cách dễ dàng

Đối với sự phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ

Sự phát triển kỹ năng giao tiếp ở trẻ thể hiện ở mỗi giai đoạn là khác nhau.

Trẻ 5-6 tuổi biết sử dụng các câu phức tạp, nhạy cảm với ngôn từ và ghi nhớ nhiều hơn các câu có cú pháp rõ ràng. Đây là lúc uốn nắn các câu và ngữ pháp cho trẻ. Trẻ chỉ tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm khi được truyền đạt một cách dễ hiểu, gần gũi với trẻ. Trẻ thích bắt chước hành vi của các nhân vật chính diện trong các tác phẩm văn học cũng như từ người thân gần gũi với trẻ. Ban đầu, trẻ thường bắt chước một cách vô thức nhưng khi được hướng dẫn, chỉ bảo, uốn nắn sự bắt chước ấy trở nên có ý thức và chuyển từ bắt chước hình thức bên ngoài của hành vi sang bắt chước các phẩm chất bên trong của nhân vật được nghe kể, được gặp gỡ... Do đó, sử dụng các mẫu vi hành vi đẹp, đúng chuẩn mực không chỉ giúp trẻ có biểu tượng đúng về hành vi mà còn tái dựng những xúc cảm, tình cảm tốt đẹp, nhân văn đối với việc thực hiện hành vi ở trẻ.

Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ còn được thực hiện thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học giúp trẻ làm quen với ngôn từ chuẩn mực, ngôn ngữ trong sáng, giàu hình tượng, hành vi đẹp, giàu tính nhân văn; học cách ứng xử đúng đắn, phê phán hoặc không hưởng ứng cách ứng xử khiếm nhã của các nhân vật trong tác phẩm.

Cuộc sống thực tế hàng ngày của trẻ có rất nhiều các tình huống giao tiếp phong phú, đa dạng. Do đó, giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa qua tác phẩm văn học giúp trẻ nhận diện nhiều giá trị tốt đẹp của cuộc sống vừa tạo dựng các mô hình và mẫu hành vi đẹp có thể theo trẻ suốt cuộc đời; giúp trẻ tự tin, mạnh dạn giao tiếp lịch sự, phù hợp với chuẩn mực xã hội, nhất là nơi đông người.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã làm rõ các khái niệm sử dụng trong đề tài gồm: Tác phẩm văn học thiếu nhi, Khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi, giúp GVMN tận dụng hết khả năng tiềm tàng, đang ẩn giấu trong tác phẩm văn học dành cho mẫu giáo về giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5-6 tuổi.

Thứ hai là khái quát một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi nói chung và văn học dành cho trẻ mầm non bao gồm các đặc trưng về nội dung, đặc trưng về nghệ thuật của các thể loại văn học dành cho trẻ.

Thứ ba là làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học gồm đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học như tiếp nhận mang tính gián tiếp, tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập, tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ, tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lí.

Thứ tư là hệ thống hóa nội dung chương trình cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học.

Thứ năm là khái quát quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học về cho trẻ 5-6 tuổi bao gồm làm rõ đặc điểm nhận thức về giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ 5-6 tuổi.; xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ 5-6 tuổi tìm hiểu về giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ 5-6 tuổi làm rõ nhóm phương pháp dùng lời cho trẻ khám phá giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa, cấu trúc các giờ hoạt động khám phá khoa học về giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa

Cuối cùng, chương 1 chỉ ra ý nghĩa của việc khai thác TPVH nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ 5-6 tuổi như giáo dục khả năng nhận thức về giao tiếp cho trẻ; giúp trẻ phát triển ngôn ngữ nhất là việc chính xác hóa vốn từ; giáo dục đạo đức và thẩm mỹ cho trẻ về giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ 5-6 tuổi

Chương 2. KHAI THÁC VÀ ĐỀ XUẤT CÁCH SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

2.1. THỐNG KÊ TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

Như vậy, có thể xếp loại lượng thông tin giáo dục trẻ qua TPVH như sau:

Mức độ	Điểm
Cao	14 – 20 điểm
Trung bình	10 - <14 điểm
Thấp	< 10 điểm

2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

stt	Tên bài thơ	Thể loại				Lượng thông tin GD
		Thơ 4 chữ	Thơ 5 chữ	Thơ tự do	Thơ lục bát	
1	Giữa vòng gió thơm	x				Thấp
2	Lấy tắm cho bà				x	Thấp
3	Bó hoa tặng cô		x			Thấp
4	Giúp bà		x			Trung bình
5	Mẹ và cô		x			Trung bình
6	Sáo học nói	x				Trung bình
7	Cảm ơn			x		Cao
8	Cô dạy	x				Trung bình
9	Tình bạn	x				Cao

Căn cứ vào nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hoá của trẻ MG 5-6 tuổi ở mục 1.5.2. trong chương 1, đề tài xác định các mức độ của lượng thông tin khoa học trong các TPVH sử dụng để giáo dục trẻ theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Giáo dục kỹ năng giao tiếp ứng xử, lịch sự, lễ phép	Điểm
chào hỏi	1
cảm ơn // xin lỗi // xin phép	3
cử chỉ thân mật lễ phép	1
Tiêu chí 2: Giáo dục kỹ năng tham gia hội thoại	
chấp nhận và lắng nghe người khác đang nói,	1
không ngắt lời khi người khác đang nói,	1

hướng mặt vào người đang nói chuyện với mình,	1
nói vừa đủ nghe // không nói trống rỗng	2
Tiêu chí 3: Giáo dục kĩ năng biểu đạt nhu cầu với người khác	
biết đề nghị khi muốn người khác giúp đỡ,	1
biết đề nghị khi muốn tham gia vào các hoạt động	1
Tiêu chí 4: Giáo dục kĩ năng biểu hiện sự cảm thông, chia sẻ	
quan tâm người thân, bạn bè, người cần có sự giúp đỡ	1
cùng chơi với bạn // chia sẻ thông tin với bạn	2
Tiêu chí 5: Giáo dục ý thức tôn trọng giao tiếp	
chấp nhận ý kiến của bạn	1
tôn trọng sở thích riêng của người khác	1
tuân thủ những quy định chung của tập thể	1
không ồn ào, mất trật tự nơi đông người	1
Tiêu chí 6: Giáo dục trẻ ăn mặc có văn hoá: Trang phục gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với hoạt động, giới tính và thời tiết	1

2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

stt	Tên truyện	Thể loại				Lượng thông tin
		Cổ tích	Ngụ ngôn	Đồng thoại	Truyện ngắn	
1.	Chú vịt khàn			x		Cao
2.	Quả bầu tiên	x				Trung bình
3.	Tích Chu	x				Trung bình
4.	Cô bé quàng khăn đỏ	x				Trung bình
5.	Ba cô gái	x				Trung bình
6.	Gà cánh tiên			x		Cao
7.	Cây táo thần	x				Cao
8.	Ngày và đêm			x		Cao
9.	Cậu bé chăn cừu		x			Trung bình
10.	Gà tơ đi học			x		Cao
11.	Thỏ trắng biết lỗi			x		Cao
12.	Bạn mới				x	Cao
13.	Chuyện của Dê con			x		Trung bình

2.1.3. Những bài tục ngữ có nội dung giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

- Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau
- Lời nói gói vàng
- Ăn có nhai, nói có nghĩ
- Lời hay, lẽ phải
- Im lặng là vàng
- Một sự nhịn, chín sự lành
- Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm đậu rồi bay đi

2.2. KHAI THÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NHẪM GIÁO DỤC KĨ NĂNG GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

a. Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học theo mục đích giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

GVMN có thể sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau để sưu tầm, lựa chọn TPVH qua các tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố theo chủ đề sử dụng trong trường MN; các tuyển tập thơ, truyện của các tác giả viết cho trẻ em như Phạm Hổ, Võ Quảng, Trần Đăng Khoa... theo các tác phẩm xuất bản hoặc tác phẩm điện tử.

Từ các nguồn TPVH đã sưu tầm được, GVMN phân loại TPVH phù hợp với mục đích giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ. Mục 2.1. đã thực hiện thống kê, phân loại TPVH theo thể loại, theo nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học theo thực tế giáo dục trẻ ở trường mầm non hiện nay, GVMN có thể tham khảo và sử dụng cách phân loại này để sử dụng TPVH cho phù hợp với các hoạt động giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

- TPVH được lựa chọn, sử dụng cần đảm bảo:
 - + TPVH cần phong phú về loại thể.
 - + Tri thức trong truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao, về phù hợp với lứa tuổi, mang tính khoa học, tính giáo dục.
 - + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao phải có giá trị với trẻ, có nội dung rõ ràng, tạo xúc cảm cho trẻ.
 - + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao có hình ảnh, từ ngữ cụ thể tác động đến cả trí tuệ và giao tiếp của trẻ.

b. Xác định nội dung giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ MG 5-6 tuổi qua tác phẩm văn học

Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin để giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ tìm như sau:

Những TPVH chứa một số ít thông tin về kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ khi cho trẻ tìm hiểu. Cho trẻ làm quen một số TPVH thông qua đồ dùng trực quan. Ví dụ: truyện “Tích chu”, cô đã sử dụng một số tranh ảnh và kết hợp giảng giải... Truyện “Cô bé quàng khăn đỏ” chủ đề “Gia đình” cô có thể sử dụng hình thức ân khẩu đóng vai các nhân vật mẹ, cô bé, bà ngoại, chó sói, bác thợ với những giọng kể theo nhân vật và trang phục đa dạng... Như vậy khi sử dụng đồ dùng trực quan giúp trẻ dễ tưởng tượng và hiểu nội dung câu chuyện hơn, ghi nhớ cốt chuyện lâu hơn, có hứng thú khi học.

Những TPVH chứa số lượng lớn thông tin về kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ tìm hiểu. Truyện “*Ba cô gái*” cho trẻ về sự hi sinh vất vả của các bậc cha mẹ và sự hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Nếu hai cô chị vì không nhớ đến công lao to lớn của mẹ phải bị biến thành những con côn trùng thì cô ba với lòng hiếu thảo vô bờ bến đã được rất nhiều người yêu quý.

GVMN cần xác định đúng, đủ nội dung giáo dục giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ có trong tác phẩm để định hướng việc khai thác, sử dụng những thông tin đó cho trẻ tìm hiểu.

Ngoài ra có thể cho trẻ làm quen với TPVH thông qua hoạt động ngoài giờ như: Giáo viên tổ chức một số trò chơi cho trẻ, tổ chức đóng kịch, tổ chức các buổi biểu diễn giúp trẻ có thể ghi nhớ câu chuyện lâu hơn, kể diễn cảm.

c. Xây dựng câu hỏi giáo dục nhằm khai thác và sử dụng tác phẩm văn học giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa

- Câu hỏi phải gắn liền với đề tài đàm thoại theo trình tự nội dung tác phẩm
- Câu hỏi ngắn gọn rõ ý, từ ngữ trong sáng, không nên đặt nhiều câu có sẵn phương án trả lời, nên đa dạng, tránh những câu hỏi quá chi tiết vụn vặt làm phá vỡ hệ thống logic của bài học, nên đặt những câu hỏi vì sao, để trẻ không chỉ thiết lập được mối liên hệ logic giữa các chi tiết sự kiện mà còn xác định được mối liên hệ với cuộc sống, tự đặt mình vào chỗ đứng và tình thế của các nhân vật trong tác phẩm

Ví dụ: Nếu con là nhân vật này, nhân vật kia con có làm vậy không? Vì sao?

- Câu hỏi có tính khái quát, tập trung vào nội dung giáo dục tình cảm gia đình. Không sử dụng câu hỏi về tên tác phẩm, số nhân vật

- Sử dụng phong phú dạng câu hỏi:

- + Câu hỏi khai thác thông tin giáo dục. Đặt câu hỏi theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm. Ví dụ: Trong câu chuyện bạn mới nếu là con thì con như thế nào với bạn?

+ Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục. Ví dụ: Câu chuyện Tích chu cho con học điều gì?...

+ Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ

Ví dụ: Qua câu chuyện để thể hiện tình cảm với bà (những người thân yêu) trong gia đình chúng mình nên làm gì?

2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

a. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm thơ

GIỮA VÒNG GIÓ THƠM

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Thương bà ốm mệt, ân cần quạt cho bà ngủ. Nhắc nhở các con vật nuôi giữ trật tự.

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Bạn nhỏ trong bài nhắc các con vật điều gì? (Không cãi nhau, không làm ồn)

Vì sao bạn nhỏ muốn các con vật giữ trật tự? (Vì bà ốm, bạn nhỏ thương bà, muốn bà được yên tĩnh nghỉ ngơi)

Những hành động nào cho con biết bạn nhỏ rất yêu thương bà? (Nhắc các con vật giữ trật tự, quạt phe phẩy nhẹ nhàng cho bà ngủ ngon)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Bài thơ cho con biết điều gì về cách ứng xử của bạn nhỏ khi bà ốm? (Thương bà ốm mệt, nhắc nhở các con vật nuôi giữ trật tự, ân cần quạt cho bà ngủ)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Chúng mình cần làm gì khi người thân trong nhà mình ốm? (Giữ trật tự cho người ốm nghỉ, quạt nhẹ nhàng, lau mồ hôi, trò chuyện nhẹ nhàng tình cảm để người ốm vui...)

LẤY TẮM CHO BÀ

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Vâng lời cô giáo, biết quan tâm yêu thương bà: biết bà đã không còn răng nên bạn nhỏ không mời bà dùng tăm mà kính cẩn, lễ phép rót nước, bưng nước bằng hai tay mời bà uống nước.

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Câu thơ nào cho con biết bạn nhỏ biết vâng lời cô?

(Cô giáo dạy cháu về nhà

Ăn xong nhớ lấy cho bà cái tăm)

Bạn nhỏ quan tâm, hiếu về bà qua câu thơ nào?

Nhưng bà đã rụng hết răng

Cháu không còn được lấy tăm cho bà

Những hành động nào cho con biết bạn nhỏ rất lễ phép, kính trọng bà? (rót nước, bưng ra mời bà).

Con hiểu thế nào về từ “bưng” trong bài thơ? (Cầm bằng cả 2 tay ngang tầm ngực hoặc bụng, thể hiện sự tôn trọng)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Bài thơ cho con biết điều gì về cách ứng xử của bạn nhỏ sau khi bà ăn cơm? (Vâng lời cô giáo, biết quan tâm yêu thương bà: biết bà đã không còn răng nên bạn nhỏ không mời bà dùng tăm mà kính cẩn, lễ phép rót nước, bưng nước bằng hai tay mời bà uống nước)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Chúng mình nên làm gì với ông bà, bố mẹ sau mỗi bữa ăn? (Lấy tăm, rót nước mời ông bà, bố mẹ)

BÓ HOA TẶNG CÔ

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Biết yêu thương mọi người xung quanh nghe lời ông bà, bố mẹ, và cô giáo, ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô.

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Bạn nhỏ đã làm gì thể hiện cử chỉ thân mật, yêu quý cô giáo? (hái hoa, khéo léo quần thành bó hoa đẹp tặng cô).

Yêu thương cô giáo thì các con nên có những hành động như nào nhờ?(ngon ngoãn, lễ phép)

Khi tặng hoa cho cô giáo, bạn nhỏ chưa thể hiện được điều gì? (Lời chúc mừng cô)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Bài thơ cho con biết điều gì về cách ứng xử của bạn nhỏ với cô giáo trong ngày 8/3? (Bạn nhỏ yêu quý cô nên hái hoa, gói hoa làm quà tặng cô ngày 8/3, bạn nên nói lời chúc mừng cô khi tặng hoa)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Chúng mình nên tặng hoa cô như thế nào cho lịch sự? (Nâng hoa bằng hai tay đưa tặng cô, nét mặt tươi cười âu yếm, mắt nhìn cô, nói lời chúc mừng cô)

GIÚP BÀ

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Biết quan tâm và giúp đỡ bà và người khác khi qua đường, lễ phép, ngoan ngoãn.

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Điều gì cho con biết là người bạn nhỏ trong bài thơ biết quan tâm, chia sẻ với bà? (Thấy bà chống gậy muốn qua đường, bạn nhỏ dừng bước để giúp bà)

Con học được điều gì qua cách nói của bạn nhỏ? (Nhỏ nhẹ nói đủ để bà nghe)

Câu thơ nào cho con biết cách nói năng lịch sự của bạn nhỏ?

Đến bên bà nói nhỏ:

Đường nhiều xe lắm đó

Đề cháu dắt bà qua!

Hành động nào cho con biết bạn nhỏ ân cần khi giúp bà? (Nắm tay bà, dắt bà qua đường)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Bài thơ cho con biết điều gì về cách ứng xử của bạn nhỏ với bà cụ già trên đường? (Thương bà già yếu nên nhỏ nhẹ đề nghị rồi dắt tay giúp bà yên tâm đi qua đường)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Chúng mình nên nói năng thế nào ở nơi đông người? (Nói vừa đủ nghe, không làm ồn)

Qua bài học các con học được điều gì?

ở nhà các con làm gì để giúp bà mình?

MẸ VÀ CÔ

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: biết yêu thương mọi người, ngoan ngoãn lễ phép,

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Buổi sáng đến lớp bé chào tạm biệt ai? Cần chào tạm biệt như thế nào? (Chào tạm biệt mẹ, cách chào là nói lời chào mẹ, nhìn vào mẹ và vẫy tay tạm biệt mẹ)

Vậy đến lớp bé có chào cô không? Đó là cách chào nào? (Có, chào gặp mặt)

Câu thơ nào nói về cử chỉ âu yếm của bé với cô? (Chạy tới ôm cổ cô)

Kỹ năng chào của bé với mẹ khác nhau như thế nào trong buổi sáng và buổi chiều? (Buổi sáng bé chào tạm biệt mẹ, buổi chiều bé chào khi gặp mẹ)

Kỹ năng chào của bé với cô giáo khác nhau như thế nào trong buổi sáng và buổi chiều? (Buổi sáng bé chào gặp gỡ cô, buổi chiều bé chào tạm cô)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Bài thơ cho con biết điều gì về cách chào của bạn nhỏ? (Thể hiện lời nói và cử chỉ âu yếm khi chào gặp mặt, chào tạm biệt cô và mẹ)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Chúng mình thể hiện cách chào gặp mặt cô, gặp mặt các bạn nào!

Vậy con chào tạm biệt cô, chào tạm biệt các bạn như thế nào?

SÁO HỌC NÓI

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Vui vẻ, lịch sự khi đón khách, nói lời mời uống nước lễ phép, đúng đối tượng.

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Khi cô giáo đến nhà chơi, bạn nhỏ đón cô như thế nào? (Rót nước, bung nước mời cô).

Bạn nhỏ mời cô uống nước như thế nào? (Mời cô xơi nước)

Con biết gì về từ “xơi nước”? (Xơi vừa có nghĩa là ăn, vừa có nghĩa là uống, xơi nước là uống nước. Từ xơi thể hiện sự tôn trọng, dùng để nói với người lớn tuổi)

Bạn chim Sáo nhằm lẫn ngộ nghĩnh thế nào? (Nhằm cách xưng hô, gọi chú bộ đội là cô)

Cả bạn nhỏ và chim Sáo đều đáng yêu vì sao? (Vui vẻ đón khách, mời khách uống nước)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Bài thơ cho con biết điều gì về cách mời khách uống nước? (Vui vẻ đón khách, nói lời mời uống nước lễ phép, đúng đối tượng)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con mời ông bà, bố mẹ uống nước như thế nào? (Con mời ông/bà/bố/mẹ xơi nước)

Con mời anh chị, các bạn, em bé uống nước như thế nào? (Em mời anh uống nước, Tôi mời bạn uống nước, Anh mời em uống nước...)

CẢM ƠN

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Quan tâm đến bạn bè, biết dùng lời nói và hành động thân mật để động viên, chia sẻ với bạn khi bạn gặp khó khăn; biết thể hiện lời nói và cử chỉ thân mật thể hiện cảm ơn với người giúp đỡ mình

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khác thông tin:*

Điều gì xảy ra khi thả con đi học?(thả bị rơi bút chì)

Sóc đã làm gì khi thấy thả buồn? (Quan tâm, hỏi han, đưa bút cho thả và mời bạn dùng chung bút với mình)

Câu thơ nào cho con biết Sóc đã quan tâm thả? (Thấy bạn ... chung nhé)

Thỏ đáp lại tình cảm của Sóc như thế nào? (Thỏ cảm động...Sóc)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Qua bài thơ con biết điều gì về cách giao tiếp của hai bạn Thỏ và Sóc? (Quan tâm đến bạn bè, biết dùng lời nói và hành động thân mật để động viên, chia sẻ với bạn khi bạn gặp khó khăn; biết thể hiện lời nói và cử chỉ thân mật thể hiện cảm ơn với người giúp đỡ mình)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con sẽ làm gì nếu bạn bè hay người xung quanh gặp khó khăn?

Con nên nói gì nếu muốn được mọi người giúp đỡ?

Khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác, mình nên cảm ơn họ như thế nào?

TÌNH BẠN

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Quan tâm đến bạn bè, biết kết nối với bạn bè, dùng lời nói và hành động chọn quà tặng phù hợp khi bạn ốm động viên bạn mau khỏe để tiếp tục đi học cùng nhau.

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH

- *Câu hỏi khác thông tin:*

Khi Thỏ ốm, các bạn thể hiện sự quan tâm như thế nào? (Các bạn hỏi nhau về thỏ)

Con có nhận xét gì về cách nói của Gấu? (Gấu nói khẽ, nhẹ nhàng, đủ nghe)

Câu thơ nào cho con biết Gấu rất đoàn kết với bạn bè? (Này...Thỏ nhé)

Gấu thể hiện sự quan tâm đến Thỏ qua hành động nào? (Gấu chọn quà là bánh ngọt tặng Thỏ)

Mèo chọn quà như thế nào để tặng Thỏ? (Mèo tôi... ngọt)

Hươu, Nai quan tâm đến thỏ như thế nào? (Hươu... đậu nành)

Các bạn đều mong muốn điều gì? (Chúc bạn...đến lớp).

Con có nhận xét gì về tình cảm bạn bè của các bạn nhỏ này?

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Bài thơ con biết điều gì về cách giao tiếp của các bạn nhỏ? (Quan tâm đến bạn bè, biết kết nối với bạn bè, dùng lời nói và hành động chọn quà tặng phù hợp khi bạn ốm động viên bạn mau khỏe để tiếp tục đi học cùng nhau.)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Chúng mình sẽ làm gì nếu trong lớp mình có bạn bị ốm?

b. Xác định nội dung, câu hỏi giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua tác phẩm truyện.

QUẢ BẦU TIÊN

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Thương xót, chăm sóc giúp đỡ khi én bị nạn. Biết tập tính tránh rét của én và nhẹ nhàng tung thả én đi tránh rét, âu yếm, nhẹ nhàng tình cảm khi nói với én con, nhận ra và phê phán cách giao tiếp thô lỗ, độc ác của lão nhà giàu.

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Chú bé quan tâm giúp đỡ én con như thế nào? (nâng chim dậy, nhẹ nhàng âu yếm, cho nó ăn, làm cho nó cái tổ khác, tung én lên trời để én bay theo đàn).

Vì sao chú bé lại thả én bay lên trời? (Chú bé thương én, biết én sợ rét, trước mùa đông đàn én bay đi tránh rét ở phương nam)

Cách nói với én của chú bé và lão nhà giàu khác nhau như thế nào? (Chú bé âu yếm, nói dịu dàng với én còn lão nhà giàu gằn giọng dọa dẫm và giục già én mang hạt bầu tiên về)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Câu chuyện Quả bầu tiên cho con biết điều gì về cách ứng xử với con vật? (Thương xót con vật, sẵn lòng giúp đỡ chăm sóc khi chúng bị nạn, hiểu cách sống của con vật để giúp nó sống thoải mái, nói năng âu yếm, nhẹ nhàng với con vật, phê phán cách ứng xử độc ác với con vật)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con nên ứng xử với các loài chim sống trong tự nhiên như thế nào? (Bảo vệ chim để chúng có nơi ở, cho chúng ăn nếu có thức ăn dư thừa, phản đối người phá tổ chim, săn bắt chim...)

TÍCH CHU

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Quan tâm, chia sẻ với mọi người, cần nhờ giúp khi khó khăn, biết nhận lỗi và xin lỗi, lắng nghe lời khuyên của người lớn

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Khi bà ốm, bà muốn nhờ ai giúp? (Bà muốn Tích Chu giúp bà lấy nước nên gọi Tích Chu)

Con có nhận xét gì về cách bà gọi và nói với Tích Chu? (Giọng bà tuy mệt nhưng nhẹ nhàng, yêu thương)

Khi bà hoá thành chim, Tích Chu nói với bà với biểu cảm như thế nào? (Lo sợ, hối hận vì đã không lấy nước cho bà khi bà ốm)

Vì sao Tích Chu biết đi lấy nước suối cứu bà? (Vì Tích Chu lắng nghe lời khuyên của bà Tiên)

Con nhận ra sự quan tâm, chia sẻ của những ai trong truyện? (Những người hàng xóm quan tâm bà nên động viên bà chăm sóc Tích Chu, bà Tiên quan tâm bà và Tích Chu nên khuyên Tích Chu đi lấy nước suối tiên cứu bà)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Truyện Tích Chu cho con biết điều gì về cách giao tiếp? (Quan tâm, chia sẻ với mọi người, cần nhờ giúp khi khó khăn, biết nhận lỗi và xin lỗi, lắng nghe lời khuyên của người lớn)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con nên ứng xử như thế nào với ông bà, bố mẹ khi họ ốm? (Âu yếm ân cần, nói nhẹ nhàng động viên, làm việc vừa sức để giúp đỡ...)

CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Ngoan ngoãn, nói năng lễ phép với người thân, người tốt; không nghe và làm theo lời người xấu, biết cảm ơn người giúp đỡ mình; sẵn sàng quan tâm giúp đỡ người bị nạn

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Con có nhận xét gì về cách giao tiếp của cô bé quàng khăn đỏ? (Khăn đỏ ngoan, lắng nghe lời mẹ dặn dò; chào hỏi và nói năng khiêm tốn, lễ phép, không nói trống không; biết cảm ơn bác thợ săn)

Khăn đỏ có sai lầm gì trong cách giao tiếp? (Nói nhẹ nhàng, lễ phép đầy đủ mọi thông tin về bà với chó sói để sói đến ăn thịt bà)

Vì sao con cảm phục bác thợ săn? (Bác biết quan tâm, giúp đỡ bà cháu khăn đỏ khi họ gặp hoạn nạn)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Truyện Cô bé quàng khăn đỏ cho con biết điều gì về cách giao tiếp? (Ngoan ngoãn, nói năng lễ phép với người thân, người tốt; không nghe và làm theo lời người xấu, biết cảm ơn người giúp đỡ mình; sẵn sàng quan tâm giúp đỡ người bị nạn)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Nếu có người lạ hoặc người mà con thấy không tốt đến bảo con kể về bố mẹ, về địa chỉ nhà thì con sẽ làm thế nào?

BA CÔ GÁI

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Biết nhờ người giúp khi hoạn nạn, sẵn lòng và cố gắng giúp người gặp nạn, lắng nghe người khác nói, không nói trống không, chọn cách ứng xử công bằng với mọi người xung quanh

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Khi bà mẹ ốm, bà nhờ ai giúp đỡ? (Bà nhờ Sóc mang thư báo tin cho các cô con gái)

Sóc thông báo tin mẹ ốm với các cô con gái bằng giọng như thế nào? (Hồi hả, thúc giục)

Vì sao Sóc lại hồi thúc như vậy? (Vì Sóc quan tâm, lo lắng cho mẹ các cô, bà đang ốm)

Con có nhận xét gì về cách ứng xử của Sóc? (Sóc nhiệt tình giúp bà mang thư đi tới nhà các cô con gái; lắng nghe người khác nói, không nói trống không; biết nói lời trách móc hai cô chị không thương mẹ; nói âu yếm với cô Út là người thương mẹ).

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Con học được điều gì về cách giao tiếp qua truyện Ba cô gái? (Biết nhờ người giúp khi hoạn nạn, sẵn lòng và cố gắng giúp người gặp nạn, lắng nghe người khác nói, không nói trống không, chọn cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con chọn cách giao tiếp như thế nào để thể hiện tình yêu thương với bố mẹ?

GÀ CÁNH TIÊN

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Nên nói năng nhẹ nhàng, tình cảm với người thân và bạn bè; quan tâm giúp đỡ bạn bè; không kêu khóc làm ồn ở nơi công cộng; tránh xa và không nghe theo lời người nguy hiểm; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Vì sao giọng nói của Gà Út rất đáng yêu? (Gà Út thỏ thẻ, nhẹ nhàng nói với mẹ khi Cánh tiên không dậy đi kiếm ăn)

Cách nói của chim con và gà cánh tiên khác nhau như thế nào? (Chim non lễ phép, nói bằng giọng thân mật còn Cánh tiên nói bằng giọng khó chịu)

Nhờ đâu con biết Chim non quan tâm, chia sẻ với bạn bè? (Chim bay đến hỏi han khi Cánh tiên không đi kiếm ăn, vội đi gọi các bạn đến cứu Cánh tiên thoát khỏi Rắn)

Cánh tiên đã mắc phải sai lầm nguy hiểm nào trong giao tiếp? (Kêu khóc om sòm làm Rắn chú ý, nghe lời và làm theo lời dụ dỗ của Rắn)

Con có nhận xét gì về cách nói của Rắn? (Ban đầu Rắn nói ngon nói ngọt để Cánh tiên theo, khi về đến hang thì Rắn nói giọng độc ác)

Điều gì giúp con thông cảm và tha thứ cho Cánh tiên? (Cánh tiên biết lỗi, biết xin lỗi mẹ và chăm chỉ hơn)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Con học được điều gì về cách giao tiếp qua truyện Gà Cánh tiên? (Nên nói năng nhẹ nhàng, tình cảm với người thân và bạn bè; quan tâm giúp đỡ bạn bè; không kêu khóc làm ồn ở nơi công cộng; tránh xa và không nghe theo lời người nguy hiểm; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Nếu có người lạ đến gần lân la tỏ ra quá thân thiện với con, rủ con đi theo họ thì con cần làm thế nào?

CÂY TÁO THẦN

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Cần nói năng nhẹ nhàng, tôn trọng với bạn bè và người xung quanh, không xưng hô mày tao với bạn; quan tâm giúp đỡ, lắng nghe người khác nói, biết nhận lỗi và sửa lỗi, sẵn sàng chia sẻ niềm vui với mọi người

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Ban đầu cậu bé nói với các bạn bằng giọng như thế nào? (Giọng gắt gỏng, hống hách, gọi các bạn là mày và xưng tao)

Con có nhận xét gì về giọng nói của ông thần táo? (Giọng ông âu yếm, ân cần khuyên bảo)

Giọng cậu bé nói với ông thần táo thay đổi như thế nào? (Ban đầu cậu nói giọng trách móc, hờn dỗi; sau đó cậu biết lỗi nên nói nhẹ nhàng)

Ông thần táo đã quan tâm giúp đỡ cậu bé điều gì? (Thần táo quan tâm, ân cần giúp cậu bé nhận ra sai lầm, cậu bé biết chia sẻ thức ăn, chỗ chơi... cùng bạn bè)

Cậu bé đã thay đổi như thế nào sau khi ngủ mơ? (Nhận ra lỗi, đi mời gọi các bạn đến cùng chơi và ăn táo)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Con học được điều gì về cách giao tiếp qua truyện Cây táo thần? (Cần nói năng nhẹ nhàng, tôn trọng với bạn bè và người xung quanh, không xưng hô mày tao với bạn; quan tâm giúp đỡ, lắng nghe người khác nói, biết nhận lỗi và sửa lỗi, sẵn sàng chia sẻ niềm vui với mọi người)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Nếu con có đồ ăn mà các bạn đều thích thì con nên làm gì?

Hàng ngày chơi với các bạn, con nên xưng hô như thế nào?

CHÚ VỊT KHÀN

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Vui vẻ và lễ phép chào hỏi mọi người, lắng nghe lời khuyên bảo, biết đề nghị khi muốn tham gia hoạt động cùng các bạn, giữ trật tự nơi đông người...

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Vì sao Gà con có cách giao tiếp đúng nhất? (Gà biết chào hỏi lễ phép, lắng nghe và hát đúng giọng như cô dạy...)

Con có nhận xét gì về cách giao tiếp của Vịt con? (Vịt con không lắng nghe lời người khác, không biết đề nghị khi muốn chơi cùng các bạn mà luôn làm phiền các bạn, hay làm ồn, kêu khóc to nơi đông người, hay chê bai mọi người...)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Con học được điều gì về cách giao tiếp qua truyện Chú Vịt khàn? (Vui vẻ và lễ phép chào hỏi mọi người, lắng nghe lời khuyên bảo, biết đề nghị khi muốn tham gia hoạt động cùng các bạn, giữ trật tự nơi đông người...)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con nên làm gì khi cô giáo hay bố mẹ nói với con?

Con cần nói thế nào nếu muốn chơi cùng các bạn?

NGÀY VÀ ĐÊM

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Biết nói lời đề nghị khi muốn điều gì, tôn trọng và chấp nhận ý kiến người khác, biết tìm sự giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn; sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Mặt trăng có cách giao tiếp sai lầm nào? (Chưa tôn trọng sở thích riêng của Gà, cứ khẳng khái đòi mũ của gà, giận dữ Gà)

Gà trống đã tìm sự giúp đỡ từ ai? (Mặt trời)

Mặt trời quan tâm, giúp đỡ Gà trống như thế nào? (Soi sáng cho Gà tìm mũ, ân cần dặn dò Gà trống gọi Mặt trời khi thức dậy)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Con học được điều gì về cách giao tiếp qua truyện Ngày và đêm? (Biết nói lời đề nghị khi muốn điều gì, tôn trọng và chấp nhận ý kiến người khác, biết tìm sự giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn; sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Nếu con muốn một điều gì từ người khác thì con nên nói thế nào?

Nếu con muốn mượn đồ của bạn mà bạn không đồng ý thì con nên làm gì?

CẬU BÉ CHĂN CỪU

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Biết kêu cứu để nhờ sự giúp đỡ khi hoạn nạn; sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn; không được nói dối phụ lòng tốt của mọi người

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Vì sao người làng dặn cậu bé hét to khi có sói? (Tiếng hét to báo hiệu sự nguy hiểm, để mọi người nghe thấy và giúp cậu bé)

Dân làng quan tâm, giúp đỡ cậu bé như thế nào? (Dặn dò cậu bé cách báo hiệu nguy hiểm, cố gắng chạy đến kêu la đuổi sói để giúp đỡ cậu bé)

Vì sao dân làng tức giận với cậu bé? (Vì cậu bé đã nói dối hai lần làm mọi người lo lắng, vất vả chạy đến khi cậu bé không gặp chó sói)

Việc nói dối đã gây hại gì cho cậu bé? (Mất lòng tin ở mọi người, không nhận được sự giúp đỡ, đàn cừu bị sói ăn thịt hết)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Truyện Chú bé chăn cừu cho con biết điều gì về cách giao tiếp? (Biết kêu cứu để nhờ sự giúp đỡ khi hoạn nạn; sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn; không được nói dối phụ lòng tốt của mọi người)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Nếu con gặp nguy hiểm, con sẽ kêu cứu như thế nào?

Con nghĩ gì về người hay nói dối người khác để cười cợt?

THỎ TRẮNG BIẾT LỖI

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Tôn trọng mọi người, lịch sự nhận quà bằng hai tay, vui vẻ cảm ơn mọi người, thể hiện niềm vui khi nhận được tấm lòng của mọi người qua cách tặng quà và món quà

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Những ai thể hiện sự quan tâm, yêu mến Thỏ Trắng (Mẹ và các bạn).

Các bạn thể hiện sự quan tâm đến Thỏ trắng như thế nào? (Tặng quà, đưa quà bằng 2 tay, vui vẻ nói lời chúc mừng thỏ, đỡ và hỏi han thỏ khi thỏ ngã...)

Vì sao các bạn chào mẹ Thỏ và Thỏ đẻ ra về? (Vì Thỏ trắng không tôn trọng mẹ và các bạn: chê quà của mọi người, cáu kỉnh với mọi người)

Ai đã giúp Thỏ trắng nhận ra cách ứng xử không lịch sự của mình? (Mẹ)

Thỏ trắng đã sửa lỗi như thế nào? (Ra mời các bạn vào dự tiệc sinh nhật)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Câu chuyện cho con biết điều gì về cách ứng xử khi mọi người đến chúc mừng mình? (Tôn trọng mọi người, lịch sự nhận quà bằng hai tay, vui vẻ cảm

ơn mọi người, thể hiện niềm vui khi nhận được tấm lòng của mọi người qua cách tặng quà và món quà)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con mời mọi người dự sinh nhật mình như thế nào?

Khi được tặng quà, con nhận quà như thế nào?

Nếu tặng quà người khác, con sẽ thể hiện như thế nào?

BẠN MỚI

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Thể hiện sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với bạn; tôn trọng sự khác biệt, không trêu chọc bạn làm bạn buồn bằng cả lời nói và hành động

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Các bạn trong lớp cư xử ra sao khi mới nhìn vào bàn tay trái của bạn Hoa?(cả không chơi với bạn) Còn Tí Sún nói gì với Hà?(miệt thị với tay bạn)

Đến giờ ngủ trưa, các bạn trong lớp đã hành động như thế nào khi không muốn nằm cạnh Hoa? (oản tù tì ạ)

Khi các bạn đã ngủ, Hà nhìn thấy bạn Hoa đang ra sao nhỉ? (thấy bạn hà khóc ạ)

Các con có suy nghĩ gì khi thấy bạn Hoa có biểu hiện như vậy?(thương bạn ạ)

Khi cô giáo dạy múa thì Hoa như thế nào?(Hoa ngồi khóc ạ)

Cô giáo đã làm gì và nói gì khi bạn Hoa giấu tay đi và òa khóc?(Cô động viên an ủi ạ)

Khi nghe cô nói về bàn tay của Hoa xong, các bạn đã thay đổi như thế nào đối với Hoa? (Các bạn chơi với bạn ạ và rủ bạn vào chơi giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn ạ)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Câu chuyện cho con biết điều gì về cách giao tiếp? (Thể hiện sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với bạn; tôn trọng sự khác biệt, không trêu chọc bạn làm bạn buồn bằng cả lời nói và hành động).

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Nếu có bạn mới đến lớp mình, con sẽ nói với bạn như thế nào?

CHUYỆN DÊ CON

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Lắng nghe ý kiến, không cắt ngang lời người khác, biết kêu cứu khi gặp nguy hiểm, biết quan tâm giúp đỡ người gặp khó khăn

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- *Nội dung giáo dục:*

- Dê con biết chào hỏi lễ phép

- Dê con chưa nghe hết lời của mẹ, bạn hươu, bạn sóc, cô sóc nâu, may có sự giúp đỡ của cô sóc nâu nên dê con mới thoát nạn

- Bạn hươu, bạn sóc, cô thỏ nâu đã sẵn giúp đỡ khi dê con gặp khó khăn

- Dê con đã biết nhờ sự giúp đỡ của mọi người gặp chó sói

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Vì sao khi đi ra ngoài thì mọi người đã dặn dê con phải cẩn thận? (sợ cậu bé bị chó sói ăn thịt)

Mọi người trong khu rừng đã quan tâm, giúp đỡ dê con như thế nào? (Dặn dê con về cách nhận biết con chó sói, và tránh xa con vật hung ác)

Tại sao dê con khóc chạy về nhà ? (dê con không chịu nghe hết lời của mọi người nên đã gặp sói)

Thế cô sóc nâu cứu dê con như thế nào? (cô hét to, và chạy vào mặt chó sói để cho dê con chạy thoát)

Thế việc không chịu nghe lời khuyên của mọi người thì đã gây hại gì ?(không biết về các con vật đầy, và dẫn tới sự nguy hiểm cho bản thân)

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Chuyện Dê con cho con biết điều gì về cách giao tiếp? (Lắng nghe ý kiến, không cắt ngang lời người khác, biết kêu cứu khi gặp nguy hiểm, biết quan tâm giúp đỡ người gặp khó khăn)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Nếu con gặp nguy hiểm, con sẽ kêu cứu như thế nào?

Con nghĩ gì về không chịu nghe lời người khác ?

GÀ TƠ ĐI HỌC

* Nội dung giáo dục kỹ năng GTCVH: Lắng nghe lời khuyên bảo của mẹ và cô giáo, sẵn sàng tham gia các hoạt động cùng với bạn, và phải chăm chỉ học tập, nói năng lễ phép

* Câu hỏi giáo dục kỹ năng GTCVH:

- Gà tơ không chịu nghe lời mẹ, nên ngày nào cũng đi học muộn, và dẫn tới không biết đi chơi các bạn

Do gà lười đi học, không chịu nghe lời mẹ, dẫn tới đi lạc, nhưng về sau may có bạn đi dã ngoại nên đã gặp được gà tơ, nhưng về sau gà tơ ngoan xin lỗi cô giáo, và các bạn

- *Câu hỏi khai thác thông tin:*

Vì sao gà con đi học học muộn? (không chịu nghe lời mẹ, và cô giáo)

Con có nhận xét gì cách giao tiếp của bạn Gà con? (Gà con không lắng nghe lời của người khác, gà lười đi học, không chịu nghe lời mẹ, dẫn tới đi lạc, nhưng về sau may có bạn đi dã ngoại nên đã gặp được gà tơ, nhưng về sau gà tơ ngoan xin lỗi cô giáo.

- *Câu hỏi khái quát kiến thức:*

Con học được điều gì về cách giao tiếp qua truyện gà Gà Tơ Đi Học? (Lắng nghe lời khuyên bảo của mẹ và cô giáo, sẵn sàng tham gia các hoạt động cùng với bạn, và phải chăm chỉ học tập, nói năng lễ phép...)

- *Câu hỏi liên hệ giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa:*

Con nên làm gì khi bố mẹ hay cô giáo nói với con?

Con cần nói thế nào khi mà con làm sai ?

2.3. Đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.3.1. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

GV cần tuân thủ theo đúng cấu trúc và phương pháp tiến hành của loại tiết nhưng chú ý tới việc khai thác toàn diện các giá trị giáo dục trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: tận dụng các chi tiết, tình huống trong tác phẩm văn học và mục đích giờ học để tích hợp giáo dục một cách hài hòa không ảnh hưởng đến cấu trúc của giờ làm quen tác phẩm văn học, không làm lu mờ nội dung chính của tác phẩm. Nội dung khai thác thêm chỉ làm cho tác phẩm phong phú, hấp dẫn và sinh động hơn.

Ngoài ra, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, hiểu và biết sử dụng các từ ngữ văn học nghệ thuật và phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ cho trẻ.

Tận dụng các cơ hội để mọi trẻ được tham gia. Nên chú ý giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn về vấn đề về phát âm và diễn đạt. Giúp những trẻ có khả năng về ngôn ngữ được thể hiện khả năng diễn đạt ngôn ngữ và năng khiếu đọc kể diễn cảm. Với những trẻ khả năng diễn đạt không tốt lắm chỉ cần nhớ các chi tiết chính. Không yêu cầu trẻ phải ghi nhớ nguyên văn.

Trẻ rất thích hoạt động kể chuyện sáng tạo vì nó thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo. Cần tăng cường hoạt động kể chuyện sáng tạo dưới sự hỗ trợ của nhiều phương pháp vì hoạt động này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc rất tích cực. Để kể chuyện sáng tạo, trẻ phải sử dụng

linh hoạt ngôn ngữ, huy động trí nhớ về vốn hiểu biết phong phú từ môi trường sống để sáng tạo ra câu chuyện từ những gợi ý của giáo viên: một bức tranh, một đồ chơi, một lời nói, một sự kiện hiện tượng có ở xung quanh....

2.3.2. Một số kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Trường Mầm non

Đề tài: Mẹ và cô

Đối tượng: 5-6 tuổi

Thời gian : 30 – 35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên bài thơ “Mẹ và cô” của tác giả Trần Quốc Toàn
- Trẻ hiểu được nội dung bài thơ: Bạn nhỏ biết cách chào gặp mặt cô, chào tạm biệt mẹ và buổi sáng; chào tạm biệt cô, chào gặp mặt mẹ vào buổi chiều.
- Trẻ nhận ra ngữ điệu, sắc thái âu yếm yêu thương khi nghe cô đọc bài thơ; gọi tên được các cách chào trong bài.
- Trẻ hiểu từ “sà vào lòng mẹ”: bé thích thú chạy nhanh đến ôm chầm mẹ, chui vào vòng tay mẹ, áp sát vào lòng mẹ

2. Kỹ năng

- Trẻ đọc thuộc bài thơ
- Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ đúng nhịp, minh họa được cử chỉ điệu bộ yêu thương âu yếm cô và mẹ
- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động
- Giáo dục trẻ biết yêu quý mẹ của mình và biết kính trọng cô giáo, coi cô giáo như là mẹ hiền

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô :

- + Tranh minh họa bài thơ: “Mẹ và cô”
- + Nhạc bài hát “ Cô và mẹ, Hoa bé ngoan”, que chỉ

2. Địa điểm

- Trong lớp , đội hình dạy trẻ: Trẻ ngồi hình chữ U

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức - Để chào đón các cô đến dự lớp mình, cô con mình cùng hát và vận động bài hát “Cô và mẹ” nhé! - Cô hỏi các con vừa hát bài gì? - Bài hát nói về ai? - Vì sao cô và mẹ là hai cô giáo? - Vì sao mẹ và cô là hai mẹ hiền? - Các con ạ! Có một bài thơ cũng nói về tình cảm của em bé với cô giáo và mẹ, em bé còn biết cách chào hỏi lịch sự và âu yếm để mẹ và cô vui lòng, các con đoán xem đó là bài thơ nào? 2. Nội dung *HD 1: Đọc thơ cho trẻ nghe - Lần 1: Cô đọc diễn cảm, nét mặt, cử chỉ điệu bộ. + Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? Do ai sáng tác? - Các con đã được nghe cô vừa đọc bài thơ “Mẹ và cô” của nhà thơ Trần Quốc Toàn - Lần 2: (Cô đọc cùng tranh minh họa) - Các con vừa nghe cô vừa đọc bài thơ gì, của tác giả nào? - Bài thơ cho con biết điều gì? - Bạn nhỏ đến lớp buổi sáng, chào gặp mặt cô, chào tạm biệt mẹ và buổi sáng; chào tạm biệt cô, chào gặp mặt mẹ vào buổi chiều. - Các con đoán xem bạn chào gặp mặt cô như thế nào? - Vậy bạn chào tạm biệt mẹ như thế nào?	- Trẻ hát cùng cô - Bài “Cô và mẹ” - Cô giáo và mẹ ạ! - Vì cả cô và mẹ đều dạy bé nhiều điều hay - Vì cả mẹ và cô đều yêu thương, chăm sóc bé hàng ngày - Trẻ lắng nghe, phán đoán - Quan sát và lắng nghe - Mẹ và cô do Trần Quốc Toàn - Bài thơ “Mẹ và cô” của nhà thơ Trần Quốc Toàn - Bạn nhỏ biết cách chào gặp mặt cô, chào tạm biệt mẹ và buổi sáng; chào tạm biệt cô, chào gặp mặt mẹ vào buổi chiều Một số trẻ thể hiện - Với mẹ ạ! Lớp đọc thơ cùng cô

- Cô đọc lần 3 (kết hợp chữ chỉ, điệu bộ) *Đàm thoại và trích dẫn + Cô vừa đọc bài thơ có tên là gì? + Buổi sáng bé chào tạm biệt mẹ để đến với ai? + Buổi chiều bé lại chào cô để về với ai? + Bài thơ nhắc đến các buổi nào trong ngày, vì sao con biết? + Con hiểu thế nào về động tác “sà vào lòng mẹ” Bây giờ cô đóng vai mẹ, mời một bạn chạy đến sà vào lòng mẹ nào! Cô âu yếm ôm ấp, mỉm cười với trẻ + Những câu thơ nào cho con biết cô và mẹ yêu bé, bé cũng yêu cô và mẹ? Các con ạ, mẹ và cô luôn yêu thương, chăm sóc các con, khi gặp mặt và khi tạm biệt để mẹ và cô chúng mình nên làm gì để mẹ và cô vui lòng? Để thể hiện tình yêu thương với cô và mẹ, chúng mình cùng múa bài Cô và mẹ cùng cô nào! Bây giờ chúng mình cùng đọc diễn cảm bài thơ Mẹ và cô để về nhà đọc cho mẹ nghe nhé! *HD 3: Dạy trẻ đọc thơ: - Cô cho cả lớp đọc(2 – 3 lần) cùng cô - Cô cho tổ đọc thơ – nhóm đọc thơ - Cô cho cá nhân đọc Trẻ nào đọc sai, ngọng cô sửa sai cho trẻ - Cô mời 1 trẻ đọc thuộc, rõ ràng mạch lạc lên đọc cho cả lớp nghe	- Con thưa cô, cô đọc bài thơ Mẹ và cô ạ! - Buổi sáng bé chào tạm biệt mẹ để đến với cô ạ. - Buổi chiều bé lại chào cô để về với mẹ ạ. - Bài thơ nhắc đến buổi sáng và buổi chiều, vì buổi sáng là lúc bé đến lớp gặp cô, buổi chiều mẹ đón bé về bé sà vào lòng mẹ. - Là bé thích thú chạy nhanh đến ôm chầm mẹ, chui vào vòng tay mẹ, áp sát vào lòng mẹ Lần lượt trẻ chạy lên sà vào lòng cô “Hai chân trời của con là mẹ và cô giáo” -Chào mẹ, chào cô đúng cách, thể hiện tình cảm yêu mẹ, yêu cô. Trẻ đứng dậy vận động theo nhạc bài Cô và mẹ Lắng nghe, hưởng ứng
--	---

- Cho cả lớp đọc lại 1 lần nữa. Cô hỏi trẻ: + Chúng mình vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả? - Đúng rồi các con vừa đọc bài thơ “Mẹ và cô” của tác giả Trần Quốc Toàn đấy. Cô thấy cả lớp mình hôm nay đọc thơ rất hay, biết cách chào gặp mặt, chào tạm biệt cô và mẹ rất ngoan và lịch sự. Cô khen tất cả các bé ngoan lớp mình! 3. Kết thúc Các bông hoa bé ngoan của cô rất xứng đáng được mẹ, được cô và tất cả mọi người yêu thương. Cô mời các bông hoa bé ngoan cùng hát vang bài “Hoa bé ngoan” và cùng cô đi dạo chơi vườn hoa nào!	- Bài thơ “Mẹ và cô” của nhà thơ Trần Quốc Toàn Thể hiện xúc cảm, tình cảm Trẻ vừa đi vừa hát và ra hoạt động ngoài trời
--	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Đề tài: Ba cô gái
Loại tiết: Kể chuyện cho trẻ nghe
Chủ đề: Gia đình
Độ tuổi: 5-6 tuổi
Thời gian : 30 - 35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật (Bà mẹ, Sóc, Chị Cả, chị Hai, cô Út)
- Hiểu nội dung truyện: Bà mẹ hết lòng yêu thương, chăm sóc các con, khi mẹ ốm đã nhờ Sóc đi báo tin cho các con; Sóc sẵn lòng và cố gắng giúp bà đi tìm bà báo tin cho 3 cô con gái nhưng chị cả, chị hai không về thăm mẹ, chỉ có cô Út thương mẹ, về chăm sóc mẹ.
- Hiểu tính cách của các nhân vật: Cô út thương yêu mẹ, cô cả và cô hai không quan tâm chăm sóc, không thương yêu mẹ nhiều.
- Hiểu từ *đi ròng rã*: đi liên tục không nghỉ trong suốt một thời gian dài.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng nghe và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc đủ câu, đủ ý thông qua hệ thống câu hỏi.
- Kỹ năng quan sát, ghi nhớ và sự chú ý có chủ định cho trẻ.
- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ có thái độ nghiêm túc trong giờ học. Biết vâng lời cô giáo và chăm chú nghe cô kể chuyện.
- Giáo dục trẻ biết yêu thương, kính trọng ông bà, bố mẹ. Lòng hiếu thảo đối với bố mẹ, biết chăm sóc bố mẹ và người thân khi bị ốm.
- Giáo dục trẻ ý thức chấp hành và hợp tác với các bạn trong nhóm.

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô:

- Máy chiếu, hình ảnh minh họa nội dung câu chuyện ba cô gái.
- Khung cảnh và một số đồ dùng cho trẻ diễn kịch.
- Nhạc bài hát : Bàn tay mẹ, Chỉ có một trên đời; nhạc nền kể chuyện
- Rối tay các nhân vật

2. Đồ dùng của trẻ:

- Ghế cho trẻ ngồi theo hình chữ U.

3. Địa điểm: Môi trường lớp học

III. Tiến hành

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
1. Ổn định tổ chức, giới thiệu bài - Cho trẻ hát bài “Bàn tay mẹ” - Trò chuyện: + Các con vừa hát bài hát gì? + Bài hát về điều gì? + Các con nên làm gì để mẹ luôn được vui lòng? -Bài hát nói về sự yêu thương chăm sóc của người mẹ dành cho con của mình. Cô biết một câu chuyện kể về bà mẹ sinh được ba cô gái, bà rất yêu thương các con. Muốn biết cô con gái nào yêu thương, hiếu thảo với mẹ, các con lắng nghe cô kể câu chuyện “Ba cô gái” nhé.	Hát và vận động theo nhạc -Bài Bàn tay mẹ -Bàn tay mẹ bông bế, chăm sóc các con, nấu cơm cho con ăn, đun nước cho con uống, quạt cho con ngủ Trẻ nói theo ý hiểu Lắng nghe, thể hiện cảm xúc

2. Nội dung - Kể diễn cảm lần 1 + Cô vừa kể câu chuyện gì? + Trong truyện cổ tích Ba cô gái có những nhân vật nào? Để câu chuyện hấp dẫn hơn, các con xem tranh và nghe cô kể lại truyện nhé! - Kể lần 2 kết hợp slide + Cô vừa kể câu chuyện gì? + Truyện Ba cô gái nói về điều gì? Bà mẹ hết lòng yêu thương, chăm sóc các con, khi mẹ ốm đã nhờ Sóc đi báo tin cho các con; Sóc sẵn lòng và cố gắng giúp bà đi tìm bà báo tin cho 3 cô con gái nhưng chị cả, chị hai không về thăm mẹ, chỉ có cô út thương mẹ, về chăm sóc mẹ. - Kể trích dẫn, đàm thoại + Bà mẹ sinh được mấy cô con gái? + Tình cảm của bà đối với các con như thế nào? Các con nghe lại xem các bạn trả lời đúng chưa nhé! <i>“Ngày xưa... ở nhà một mình”</i> + Khi bị ốm, bà mẹ đã làm gì? + Bà mẹ mong đợi điều gì từ các con? Các bạn trả lời có đúng không, chúng ta nghe lại đoạn truyện này xem nhé! <i>“Năm tháng... Sóc nhé!”</i> +Sóc con có nhiệt tình giúp bà mẹ không, nhờ đâu con biết? +Con hiểu thế nào là “đi rông rã”? Cách đi đó nói lên điều gì? +Cách Sóc gọi và báo tin cho Cô Cả như thế nào? + Cô Cả là người thế nào, cô cả nói là còn	-Truyện Ba cô gái Trẻ nhắc lại: Truyện cổ tích Ba cô gái -Có bà mẹ, Sóc, Chị Cả, chị Hai, cô út -Truyện Ba cô gái -Nói về tình thương của mẹ dành cho các con, chị Cả và chị Hai không thương mẹ, chỉ có chị út thương mẹ Lắng nghe, thể hiện cảm xúc -Ba cô con gái. -Bà rất yêu thương các con, lo cho các con từng li từng tí, làm lụng vất vả nuôi các con. Lắng nghe, thể hiện cảm xúc -Bà viết thư báo tin, nhờ sóc đưa thư cho 3 con -Bà mong các con về thăm Lắng nghe, thể hiện cảm xúc -Sóc rất nhiệt tình giúp bà. Sóc vâng lời mang thư đi rông ra đến nhà các con gái, -Đi liên tục không nghỉ trong suốt một thời gian dài. Cách đi này cho thấy Sóc rất nhiệt tình, cố gắng giúp bà mẹ báo tin cho các con - Vội vã báo tin, thúc giục cô về thăm mẹ. -Cô Cả không thương mẹ, không về
---	---

bạn làm gì? + Điều gì đã xảy ra với cô Cả? Chúng ta nghe xem bạn nói đúng chưa nhé. <i>“Sóc con vâng lời... không gặp ai nữa”</i> + Cách nói của Sóc với chị Hai có giống với chị Cả không, nói như thế nào? + Khi Sóc đến, cô hai đang làm gì? + Nghe Sóc báo tin mẹ bị ốm cô hai có về thăm mẹ không? Tại sao? + Điều gì xảy ra với chị Hai? <i>“Sóc con đến nhà cô Hai.... xe tơ”</i> + Cô út đã làm gì khi nghe tin mẹ ốm? + Từ “tắt tả” nói lên điều gì? + Vì sao Sóc nói với cô Út bằng giọng âu yếm? <i>Đúng rồi, khi Sóc đến nhà cô Út, cô đang nhào bột... quý mến cô.</i> + Trong 3 cô gái, ai là người con hiếu thảo nhất? Vì sao? + Nếu mẹ bị ốm, con sẽ làm gì để thể hiện lòng yêu thương mẹ? + Con có nhận xét gì về cách ứng xử của Sóc? Vận động chuyển tiếp: Có 1 bài hát rất hay nói về tình yêu thương bao la của mẹ, cô mời các con đứng dậy cùng hát và vận động theo nhạc bài <i>Chỉ có một trên đời</i> để thể hiện tình yêu thương với mẹ nào! + Ai là người chỉ có 1 trên đời? + Mẹ chỉ có 1, mẹ rất yêu thương chúng ta, chúng ta nên làm gì để mẹ vui lòng? - Kể lần 4 qua kịch rối + Các con vừa xem kịch về truyện gì?	thăm mẹ ngay, cô nói bạn cọ chạu. - Cô ngã ra đất biến thành con rùa Lắng nghe, thể hiện cảm xúc -Giống, vội vã báo tin, thúc giục chị về thăm mẹ, mắng chị khi không về thăm mẹ -Cô xe chỉ -Không, cô không thương mẹ nhiều -Đóng chỉ quần lên người cô, cô biến thành con nhện suốt đời xe chỉ giăng tơ Lắng nghe, thể hiện cảm xúc -Cô hốt hoảng, tắt tả về thăm mẹ ngay -Cô Út rất lo cho mẹ, rất vội vàng đi thăm mẹ -Vì Sóc thấy cô Út thực lòng hiếu thảo, thương mẹ Lắng nghe, thể hiện cảm xúc Cô Út hiếu thảo nhất vì về thăm mẹ ngay khi biết mẹ ốm Trẻ trả lời -Sóc nhiệt tình giúp bà mang thư đi tới nhà các cô con gái; lắng nghe người khác nói, không nói trống không; có cách nói công bằng với 3 cô gái: chê trách hai cô chị không thương mẹ, nói âu yếm với cô Út là người thương mẹ Hát và vận động theo nhạc -Mẹ Trẻ nói theo ý hiểu Chăm chú xem và nghe kịch
---	--

+ Con học được điều gì qua vở kịch này? * Trò chơi học tập Vì các con rất ngoan và thương mẹ nên cô tặng chúng mình 1 trò chơi. Trên bàn cô có rất nhiều bức tranh truyện Ba cô gái. Cô chia lớp thành 2 đội, nhiệm vụ của mỗi đội là chọn và dán tranh theo trình tự truyện. Luật chơi: 1 bạn chọn tranh, các bạn trong đội lần lượt lên lấy tranh dán lên bảng theo luật tiếp sức. Đội nào dán nhanh và đúng hơn sẽ thắng. 3. Kết thúc - Chúng mình vừa dán tranh truyện gì? - Đầu tiên là tranh mẹ nhờ ai? -Tranh tiếp theo là Sóc gặp ai, người đó có thăm mẹ không, điều gì xảy ra với người đó? -Đây là tranh nói về ai? -Cuối cùng là bức tranh nói về ai? Vì sao con yêu quý chị Út? Các con rất ngoan, ai cũng yêu thương mẹ của mình. Vậy bây giờ các con cùng cô ra sân trường nhặt lá, hoa rụng về kết tranh tặng mẹ của mình nhé	-Ba cô gái -Yêu thương, sẵn sàng chăm sóc mẹ; sẵn lòng giúp người khác khi họ cần; có cách nói công bằng khi giao tiếp với mọi người xung quanh Trẻ chơi theo luật. Nhận xét, đánh giá kết quả chơi -Truyện Ba cô gái - Chị Cả, chị bạn cọ chạ không về thăm mẹ nên hoá thành con rùa -Chị Hai mãi xe chỉ không về thăm mẹ nên hoá thành con nhện -Chị Út, chị rất hiếu thảo, vội về thăm và chăm sóc mẹ ngay. Hưởng ứng lời cô, cùng cô ra sân trường tham gia hoạt động ngoài trời
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Đề tài: Tích Chu

Loại tiết: Dạy trẻ kể lại truyện

Chủ đề: Gia đình

Đối tượng: 5-6 tuổi

Thời gian : 30 – 35 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ hiểu tính cách nhân vật: những người hàng xóm ân cần, quan tâm bà; bà hiền lành thương Tích Chu; Tích Chu ban đầu ham chơi không quan tâm

bà, khi bà hoá thành chim mới hối hận, thương bà; bà Tiên nhân hậu, ôn tồn chỉ bảo Tích Chu cách cứu bà.

- Hiểu nội dung truyện: Các bạn cần quan tâm, chia sẻ với mọi người, cần nhờ giúp đỡ khi gặp khó khăn, biết nhận lỗi và xin lỗi, lắng nghe lời khuyên của người lớn.

2. Kỹ năng

- Phát triển trí tưởng tượng, trí nhớ
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, thuộc và nói diễn cảm các lời thoại
- Kể lại truyện trọn vẹn

3. Thái độ:

- Thể hiện thái độ theo tính cách nhân vật
- Tích cực tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị

- Âm nhạc: Tiếng gió thổi, tiếng chim cu gáy, tiếng suối róc rách
- Tranh truyện theo 3 đoạn
- Video truyện
- Lớp học thoáng đãng, trẻ ngồi hình chữ U.

III. Tiến hành

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
1. Ổn định tổ chức, giới thiệu bài Cho trẻ xúm xít bên cô Bật tiếng gió thổi, tiếng chim cu gáy, tiếng suối róc rách cho trẻ nghe Đàm thoại: - Các con nghe thấy những âm thanh gì? - Âm thanh đó gợi cho con nhớ đến truyện gì? Vì sao bà Tích Chu lại hoá thành chim?	- Thừa cô, tiếng gió thổi, tiếng chim cu gáy, tiếng suối róc rách - Truyện Tích Chu Trẻ trả lời
2. Kể cho trẻ nghe truyện 2.1. Cô kể diễn cảm lần 1 Đàm thoại: - Cô vừa kể chuyện gì? - Trong truyện có những nhân vật nào? 2.2. Cô kể lần 2, trích dẫn đàm thoại: Đoạn 1: từ đầu đến “bà đang ôm” - Bà yêu thương Tích Chu như thế nào? - Ai là người quan tâm, thông cảm với bà? - Người ấy nói gì với bà, nói bằng giọng như	Lớp lắng nghe, thể hiện cảm xúc -Tích Chu -Những người hàng xóm, bà – chim cu, Tích Chu, bà Tiên -Hàng ngày.... Thúc quạt -Những người hàng xóm - Bà ơi... bà đâu. Cách nói ân

thế nào? -Vì sao Tích Chu lại đáng trách ? Đoạn 2 : Tiếp theo đến « hồi hận » -Khi cơn sốt lên cao, bà đã gọi nhờ ai? -Con có nhận xét gì về cách bà gọi và nói với Tích Chu? Con hãy thể hiện lại nhé! -Giọng của Tích Chu thể hiện điều gì khi bà hoá thành chim ? Con bắt chước xem nào ! Đoạn 3 : Còn lại -Ai đã quan tâm, giúp đỡ Tích Chu? -Giọng Bà Tiên thế nào? Con nói thử nhé! -Vì sao Tích Chu biết đi lấy nước suối cứu bà? 3. Dạy trẻ kể chuyện 3.1. Cô dẫn truyện, trẻ kể lời thoại và ý nối tiếp -Ngày xưa...nói với bà: -Thế nhưng...liền gọi: -Bà gọi một lần... -Bà nói: -Nói rồi chim vỗ cánh bay đi...Tích Chu gọi: -Nghe chim nói...bảo Tích Chu: -Nghe bà tiên nói...chăm sóc bà 3.2. Dạy trẻ kể từng đoạn truyện Chia lớp thành 3 nhóm tương ứng 3 đoạn truyện. Tặng tranh cho trẻ; Nhóm 1: tặng tranh bà quạt cho Tích Chu ngủ Nhóm 2: tặng tranh chim uống nước bên dòng suối Nhóm 3: bà Tiên đứng trên đỉnh núi cao Giao nhiệm vụ cho các nhóm nhớ lại nội dung đoạn truyện theo tranh để kể chuyện. Chú ý sửa sai cả nội dung và cách thể hiện. Khen ngợi trẻ. 3.3. Cho cá nhân trẻ kể lại truyện Cô mời 1 trẻ xuất sắc kể trọn vẹn truyện	cần, quan tâm: bà ơi... -Vì Tích Chu ham chơi, không quan tâm chăm sóc bà ốm - Bà muốn Tích Chu giúp bà lấy nước nên gọi Tích Chu -Giọng bà tuy mệt nhưng nhẹ nhàng, yêu thương. Trẻ nói. -Hốt hoảng, lo sợ, hồi hận vì không lấy nước cho bà. Trẻ gọi. -Bà Tiên -Nếu cháu...được không? -Vì Tích Chu lắng nghe lời khuyên của bà Tiên -Bà ơi, lòng bà...đâu. -Tích Chu ơi...khô cả cổ rồi. -Bà ơi, bà đi đâu... -Cúc cù cu... -Bà ơi, bà trở về... Cúc cù cu... -Nếu cháu muốn... Trẻ kết nhóm, kể chuyện: Nhóm 1: Kể từ đầu đến “chẳng nghĩ gì đến bà đang ốm.” Nhóm 2: “Một buổi trưa... vô cùng ân hận” Nhóm 3: Đoạn còn lại Một trẻ kể lại trọn vẹn truyện
--	---

5. Kết thúc -Các con vừa kể truyện gì? -Truyện Tích Chu có những nhân vật nào? Hôm nay các con về kể lại truyện Tích Chu cho ông bà, bố mẹ nghe nhé. Bây giờ chúng ta ra khu vườn cổ tích ở sân trường xem có thấy nhân vật nào giống trong truyện Tích Chu không nào!	-Truyện Tích Chu -Có bà, người hàng xóm, Tích Chu, chim cu gáy, bà tiên Hưởng ứng lời cô. Đi ra hoạt động ngoài trời.
--	--

Kết luận chương 2

1. Chương 2 đã thống kê tác phẩm văn học nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi theo thể loại và mức thông tin giáo dục kỹ năng giao tiếp cho văn hóa cho trẻ theo các nhóm:

Thơ thể loại (3 chữ, 4 chữ, 5 chữ, lục bát)

Truyện (thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, đồng thoại, truyện ngắn)

Ca dao, đồng dao, vè, tục ngữ, câu đố

2. Xác định quy trình giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TPVH theo các bước:

- Lựa chọn, phân loại TPVH theo mục đích giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

- Xác định nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa thông qua TPVH

- Xây dựng câu hỏi cho trẻ tìm hiểu về dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa thông qua TPVH

3. Xây dựng hệ thống câu hỏi giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TPVH với 6 bài thơ và 13 truyện.

4. Lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học nhằm dung giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:

Hoạt động 1: Dạy thơ Mẹ và cô

Hoạt động 2: Dạy trẻ kể lại truyện Tích Chu

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Phát triển kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trường mầm non là một trong những yếu tố giúp trẻ phát triển toàn diện, giúp trẻ có tâm lý và những chuẩn bị sẵn sàng để đi học. Vì vậy, việc tạo dựng cho trẻ những hiểu biết ban đầu về các kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp là vô cùng quan trọng. Việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ đòi hỏi mỗi giáo viên chúng ta nói chung, cô giáo dạy 5 tuổi nói riêng cần đặc biệt chú ý. Thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực và nhận thức của bản thân để có thể phát triển toàn diện cho trẻ một cách tốt nhất. Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng thực hành. Những lời dạy dỗ sáo rỗng không những không đem lại kết quả tốt mà còn phản tác dụng, bởi trẻ em không chỉ nghe người lớn nói mà còn quan sát cách người lớn làm. Bởi người lớn chính là tấm gương, là hình mẫu mà trẻ em sẽ bắt chước. Chính vì vậy để làm tốt việc này, đòi hỏi cô giáo cần có tâm huyết với nghề, có lòng yêu thương trẻ và quan trọng hơn nữa là sự phối hợp đồng bộ của nhà trường và gia đình và xã hội.

2. Kiến nghị

GVMN cần không ngừng học tập, bồi dưỡng, tham khảo tài liệu, sách báo,... để có kiến thức chuẩn về giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ, cũng như sưu tầm, tạo nguồn cảm hứng sáng tác các TPVH có nội dung giúp trẻ làm quen với giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ phù hợp với nhận thức của trẻ

Trường MN cần quan tâm đầu tư trang bị cũng như bổ sung thêm các nguồn tài liệu tham khảo, đồ dùng trực quan tạo điều kiện thuận lợi giúp GV trong công tác sưu tầm và sử dụng TPVH nhằm giáo dục kỹ năng giao tiếp có văn hóa cho trẻ cho trẻ 5-6 tuổi.

Các cấp quản lý GDMN cần tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hội thảo, lớp tập huấn để GV có cơ hội học tập, cập nhật thêm thông tin trao đổi kinh nghiệm để nâng cao chất lượng nội dung giáo dục tình cảm gia đình

GV là người định hướng cho trẻ, khuyến khích trẻ phát huy năng lực của bản thân, tạo điều kiện cho trẻ thỏa mãn với nhu cầu trong tình cảm đặc biệt về những động cơ đạo đức, thể hiện thái độ với người khác, quan tâm đến hoạt động của trẻ, giúp trẻ điều chỉnh hành vi một cách phù hợp

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN dành cho trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)*.
3. Bộ Giáo dục và đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi – Ban hành*
4. Lê Thu Hương (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề: trẻ MG 5-6 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam. kèm theo Thông tư số 23/2010/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010
5. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
6. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
7. Vũ Thị Diệu Thuý (2023), *Giáo dục kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm*, tr.23, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội]
8. TS.Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thu Hương, PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết (2012), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
10. Hoàng Anh, Vũ Kim Thanh (1997), *Giao tiếp Sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội
11. Ngô Công Hoàn (2001), *Giao tiếp ứng xử của cô giáo với trẻ em*, Trường Đại học sư phạm Hà Nội I.
12. Nguyễn Công Uân, Tạp chí Tâm lý học, số 6 (99), 6-2007
13. <https://vannghep.vn/wp-content/uploads/2017/01/K%E1%BB%B9-n%C4%83ng-giao-ti%E1%BA%BFp-c%E1%BB%A7a-tr%E1%BA%BB-5-6-tu%E1%BB%95i-T%E1%BB%89nh-Tuy%C3%AAn-Quang-qua-tr%E3%B2-ch%C6%A1i-%C4%91%C3%B3ng-vai-theo-ch%E1%BB%A7-%C4%91%E1%BB%81-TS.pdf>
14. Mukhina V.X (1981), *Tâm lý học mẫu giáo, tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội
15. Luiblinxkaia A.A (1977), *Tâm lý học trẻ em*, NXB Giáo dục Thành Phố Hồ Chí Minh
16. Hoàng Thị Phương (2010), *Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non – Tài liệu lưu hành nội bộ*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

17. Bùi Thị Ngoan (2021), *Khai thác tác phẩm văn học nhằm phát triển nhận thức về động vật cho trẻ MG 5-6 tuổi*, Đề tài NCKH, Trường Đại học Hoa Lư.
18. M.X. Bogoliupxkaia, V.V. Septsenko (1978), *Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ*, Nxb Giáo dục
19. Lương Thị Bình, Phan Lan Anh (2015), *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
20. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia.
21. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ MG 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
22. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
24. <https://tailieu.vn/doc/huong-dan-to-chuc-cho-tre-5-6-tuoi-dong-kich-dua-tren-kich-ban-chuyen-the-tu-tac-pham-van-hoc-2701414.html>
25. <https://sangkieukinhnghiem.com/skkn-mot-so-bien-phap-phat-trien-ngon-ngu-mach-lac-cho-tre-5-6-tuoi-thong-qua-mon-van-hoc-the-loai-truyen-ke-2033>
26. Hoàng Thanh Phương, Kim Thị Hải Yến, Lê Thị Hồng Chi, Bùi Thị Loan (2022), *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội
27. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư.
28. Vũ Thị Diệu Thúy (2017), *Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non*, Tài liệu dạy học, Trường Đại học Hoa Lư.
29. Vũ Thị Diệu Thúy (2018), *Phương pháp phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Tài liệu dạy học, Trường Đại học Hoa Lư.
30. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
31. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2010), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, Nxb Đại học Sư phạm.
32. Mukhina V.X (1981), *Tâm lý học mẫu giáo, tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

PHỤ LỤC

1. Một số bài thơ giáo dục kĩ năng giao tiếp có văn hoá

GIỮA VÒNG GIÓ THƠM

Này chú Gà nâu
Cãi nhau gì thế
Này chị Vịt bầu
Chớ gào ầm ỹ.
Bà tớ ốm rồi
Cánh màn khép rủ
Hãy yên lặng nào
Cho bà tớ ngủ.
Bàn tay nhỏ nhắn
Phe phẩy quạt nan
Đều đều ngọn gió
Rung rinh góc màn.
Bà ơi hãy ngủ
Có cháu ngồi bên
Căn nhà vắng vẻ
Khu vườn lặng im.
Hương bưởi hương cau
Lăn vào tay quạt
Cho bà nằm mát
Giữa vòng gió thơm.

CÔ DẠY

Mẹ, mẹ ơi! Cô dạy:
Phải giữ sạch đôi tay,
Bàn tay mà giầy bẩn,
Sách, áo cũng bẩn ngay.

Mẹ, mẹ ơi! Cô dạy:
Cãi nhau là không vui
Cái miệng nó xinh thế
Chỉ nói điều hay thôi.

QUẠT CHO BÀ NGỦ

Ơi Chích chòe ơi!
Chim đừng hót nữa
Bà em ốm rồi
Lặng cho bà ngủ.
Bàn tay bé nhỏ
Vẫy quạt thật đều
Ngán nằng thiu thiu
Đậu trên tường trắng.
Căn nhà đã vắng
Cốc chén nằm im
Đôi mắt lim dim
Ngủ ngon bà nhé.
Hoa cam hoa khế
Chín lặng trong vườn
Bà mơ tay cháu
Quạt đầy hương thơm.

Thạch Quy

CẢM ƠN

Sáng, Thỏ con đi học
Không may rơi bút chì
Học chữ cái, tập tô
Thỏ con buồn muốn khóc.
Ngồi bên cạnh là Sóc
Thấy bạn buồn, rất thương
Sóc đưa hộp chì sang
“Thỏ ơi ! Dùng chung nhé!”.
Lại đến giờ học vẽ
Thỏ vẽ đẹp, cô khen
Thỏ cảm động đứng lên:
“Minh cảm ơn bạn Sóc”.

Quang Huy

BÓ HOA TẶNG CÔ

Ngày mừng tám tháng ba
Chúng em đi hái hoa
Mang về tặng cô giáo
Bó hoa của em đây
Vàng tươi hoa cúc áo
Hồng hồng hoa côi xay
Đỏ rực nụ dong riêng
Tim tím hoa bìm bìm
Dây tơ hồng em cuốn
Thành một bó vừa xinh
Sao em hồi hộp thế
Chẳng nói được câu nào
Lời cô thân thiết sao
Vòng tay cô rộng quá
Có phải hoa nói hộ
Cho lòng em xôn xao
Ôi chùm hoa bé nhỏ
Của đồng quê ngọt ngào.

Ngô Quân Miện

GIÚP BÀ

Chiều nay đi học về
Trên vỉa hè em thấy
Một bà già chống gậy
Muốn tránh xe qua đường.
Em vội dừng bước chân
Đến bên bà nói nhỏ:
Đường nhiều xe lắm đó
Đề cháu dắt bà qua!
Tay em nắm tay bà
Cùng bước qua đường rộng
Chia tay bà cảm động
Khen mãi em bé ngoan.

Hoàng Thị Phảng

LẤY TẮM CHO BÀ

Cô giáo dạy cháu về nhà
Ăn xong nhớ lấy cho bà cái tắm.
Nhưng bà đã rụng hết răng
Cháu không còn được lấy tắm cho bà.
Cháu đi rót nước bùng ra
Chè thơm hương tỏa khắp nhà vui vui.

Định Hải

SÁO HỌC NÓI

Một hôm cô giáo
Đến nhà bé chơi
Sáo nghe bé mời:
- Mời cô xơi nước!
Sáo liền bắt chước
Chú bộ đội qua
Sáo mừng bay ra:
- Mời cô xơi nước!

Mai Ngọc Uyển

MẸ VÀ CÔ

Buổi sáng bé chào mẹ
Chạy tới ôm cổ cô
Buổi chiều bé chào cô
Rồi sà vào lòng mẹ.
Mặt trời mọc rồi lặn
Trên đôi chân lon ton
Hai chân trời của con
Là mẹ và cô giáo.

TÌNH BẠN

Hôm nay đến lớp
Thấy vắng Thỏ Nâu
Các bạn hỏi nhau:
Thỏ đi đâu thế?
Gấu bèn nói khê:
Thỏ bị ốm rồi
Này các bạn ơi,
Đi thăm Thỏ nhé!
Gấu tôi mua khế
Khế ngọt lại thanh
Mèo tôi mua chanh
Đánh đường mát ngọt
Nai mua sữa bột
Hươu sữa đậu nành
Chúc bạn khỏi nhanh
Mau mau đến lớp
Học tập thật tốt
Xứng đáng cháu ngoan
Trò giỏi kết đoàn
Thăm tình bè bạn.

QUẢ BẦU TIÊN

Ngày xưa ngày xưa có một chú bé con nhà nghèo, nhưng vô cùng tốt bụng. Chú luôn luôn sẵn lòng giúp đỡ, chăm sóc mọi người mọi vật xung quanh mình. Vì thế cứ mỗi độ xuân về, chim chóc lại ríu rít kéo nhau tới làm tổ, hót vang quanh nhà chú bé.

Một hôm có một con cáo ở đâu mò tới bắt chim én ở đầu nhà chú bé. Con én non nớt bị rơi xuống đất gãy cánh. Chú bé vội lao ra cứu con chim. Chú ôm ấp vỗ về con én nhỏ, làm cho nó một cái tổ khác và chăm cho con Én ăn. Nhờ sự chăm sóc tận tình của chú bé, con én đã khỏi đau.

Mùa thu đến khi nhìn lên trời thấy từng đàn én hồi hải bay đi tránh rét ở phương Nam, con én nhỏ phân vân nửa muốn bay theo đàn, nửa lại lưu luyến không nỡ rời chú bé. Hiểu được lòng én, chú bé âu yếm bảo:

- Én cứ bay theo đàn đi kẻo mùa đông lạnh lắm. Đến mùa xuân ấm áp thì én lại trở về đây với anh.

Nói xong chú bé tung con én nhỏ lên trời. Con én dang cánh chấp chới bay trên nền trời xanh biếc của mùa thu. Nó nhập vào một đàn én lớn đang trên đường di cư về những xứ sở ấm áp ở phương Nam. Con én nhỏ mau chóng tìm được niềm vui giữa bạn bè, nhưng nó không thể nào quên chú bé.

Mùa xuân tươi đẹp đã tới. Con én nhỏ tìm về ngôi nhà đơn sơ nhưng đậm ấm tình thương của chú bé. Nó kêu lên thành tiếng mừng vui khi thấy chú bé đang ngồi đan sọt giữa sân. Đôi cánh én chao liệng, sà xuống và én thả trước mặt chú bé một hạt bầu.

Chú bé vui hạt bầu xuống đất. Chẳng bao lâu hạt bầu đã nảy mầm thành cây. Cây bầu lớn nhanh như thổi, ra hoa, kết quả. Nhưng lạ chưa, quả bầu to không lồ, cả nhà chú bé mới khiêng về được một quả, khi bỏ ra... Ôi! Thật là kì diệu! Trong quả bầu đầy vàng bạc, châu báu và bao nhiêu là thức ăn ngon!

Tên địa chủ trong vùng nghe được chuyện ấy, hắn cũng muốn được chim én cho nhiều quả bầu tiên. Hắn bèn tìm cách bắt một con chim én con rồi bẻ gãy cánh. Sau đó hắn giả vờ thương xót con én rồi đem về nuôi.

Đến mùa thu, khi nhìn lên trời thấy đàn én đầu tiên xuất hiện, hắn vội vàng ném con én lên trời và bảo:

- Bay đi én con! Mau đi kiếm hạt bầu tiên về đây cho ta!

Con én khôn khổ bay đi.

Mùa xuân năm sau nó cũng trở về và đem theo một hạt bầu. Tên địa chủ hí hửng đem gieo và ngày đêm canh giữ. Khi quả bầu đã già, hắn bảo mọi người khiêng về rồi đuối tất cả ra. Hắn đóng cửa lại rồi một mình hắn bỏ quả bầu tiên. Quả bầu vừa được bỏ ra, vàng bạc chẳng có, chỉ toàn rắn rết. Rắn rết từ trong quả bầu xông ra cắn chết tên địa chủ tham lam độc ác.

Cổ tích Việt Nam

TÍCH CHU

Ngày xưa ngày xưa, có một bạn nhỏ tên là Tích Chu. Bố mẹ Tích Chu mất sớm, Tích Chu ở với bà. Hàng ngày bà phải làm việc quần quật để kiếm tiền nuôi Tích Chu, có thức gì ngon bà cũng nhường cho Tích Chu. Ban đêm, khi Tích Chu ngủ thì bà thức quạt. Thấy bà thương Tích Chu như vậy, có người nói với bà:

- Bà ơi! Lòng bà thương Tích Chu cao hơn trời, rộng hơn biển. Lớn lên, Tích Chu sẽ không khi nào quên ơn bà đâu.

Thế nhưng lớn lên, Tích Chu lại chẳng thương bà. Bà thì suốt ngày làm việc vất vả, còn Tích Chu suốt ngày rong chơi. Vì làm việc vất vả, ăn uống lại kham khổ nên bà bị ốm. Bà lên cơn sốt nhưng chẳng ai trông nom. Tích Chu mãi rong chơi với bạn bè, chẳng nghĩ gì đến bà đang ốm.

Một buổi trưa, trời nóng nực, cơn sốt lên cao, bà khát nước quá liền gọi:

- Tích Chu ơi... cho bà ngậm nước... Bà khát khô cả cổ rồi!

Bà gọi một lần, hai lần rồi ba lần nhưng vẫn không thấy Tích Chu đáp lại. Tích Chu còn mãi đi chơi với bạn bè. Mãi sau Tích Chu thấy đói mới chạy về nhà để kiếm cái ăn. Tích Chu ngạc nhiên hết sức khi thấy bà hoá thành chim và vỗ cánh bay lên trời. Tích Chu hoảng sợ kêu lên:

- Bà ơi! Bà đi đâu? Bà ở lại với cháu! Cháu sẽ mang nước cho bà, bà ơi!

- Cúc cu cù cu...! Cúc cu cù cu...! Chậm mất rồi cháu ạ, bà khát quá không thể chịu nổi phải hóa thành chim để bay đi kiếm nước. Bà đi đây, bà không về nữa đâu!

Nói rồi chim vỗ cánh bay đi. Tích Chu hoảng quá vội chạy theo bà, cứ nhắm theo hướng chim bay mà chạy. Cuối cùng Tích Chu gặp chim đang uống nước ở một dòng suối mát. Tích Chu gọi:

- Bà ơi! Bà trở về với cháu đi. Cháu sẽ đi lấy nước cho bà, cháu sẽ giúp đỡ bà, cháu sẽ không làm bà buồn nữa!

- Cúc cu cù cu... muộn quá rồi cháu ơi! Bà không trở lại được nữa đâu!

Nghe chim nói, Tích Chu òa lên khóc, Tích Chu thương bà và vô cùng hối hận.

Giữa lúc đó, có một bà Tiên hiện ra, bà Tiên bảo Tích Chu:

- Nếu cháu muốn cho bà cháu trở lại thành người thì cháu phải đi lấy nước suối Tiên cho bà cháu uống. Đường lên suối Tiên xa lắm, cháu có đi được không?

Nghe bà Tiên nói, Tích Chu mừng rỡ vô cùng, vội vàng hỏi đường đến suối Tiên, rồi chẳng một phút chần chừ, Tích Chu hăng hái đi ngay. Trải qua nhiều ngày đêm lặn lội trên đường, vượt qua rất nhiều nguy hiểm, cuối cùng Tích Chu đã lấy được nước suối Tiên mang về cho bà uống. Được uống nước suối Tiên, bà Tích Chu trở lại thành người và về ở với Tích Chu.

Từ đây, Tích Chu hết lòng yêu thương chăm sóc bà.

Cổ tích Trung Quốc

CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

Ngày xưa ngày xưa, có một cô bé rất ngoan ngoãn, xinh đẹp. Bà ngoại yêu cô lắm, bà may cho cô một chiếc khăn bằng nhung đỏ. Cô bé thích lắm, cô thường hay quàng cái khăn đó nên mọi người gọi cô là cô bé quàng khăn đỏ.

Một hôm mẹ làm được nhiều bánh ngon, mẹ bảo cô mang bánh sang biếu bà ngoại. Trước khi đi mẹ cô dặn: - Con đi thì đi đường thẳng, đừng đi đường vòng qua rừng mà sói ăn thịt con đấy!

Nhưng cô bé quàng khăn đỏ không chịu vâng lời mẹ. Cô đi đường vòng qua rừng, vì đường này có nhiều hoa, nhiều bướm, cô thích hơn. Cô đi được một quãng thì gặp Sóc, Sóc nhắc: - Cô bé quàng khăn đỏ ơi! Lúc nãy tôi nghe mẹ cô dặn: “Đi đường thẳng, đừng đi đường vòng qua rừng” cơ mà. Sao cô lại đi đường này?

Cô bé không trả lời Sóc. Cô cứ đi theo đường vòng qua rừng. Vừa đi cô vừa hái hoa, bắt bướm. Vào đến cửa rừng thì cô gặp chó Sói. Con chó sói rất to, đến đứng trước mặt cô. Nó cất giọng ồm ồm hỏi:

- Này cô bé, cô đi đâu đấy?

Nghe chó sói hỏi, cô bé quàng khăn đỏ sợ lắm nhưng cũng đành bạo dạn trả lời:

- Tôi đi sang nhà bà ngoại tôi.

Nghe cô bé nói đi sang nhà bà ngoại, chó sói nghĩ bụng “nó lại có bà ngoại nữa, thế thì mình phải ăn thịt cả hai bà cháu”. Nghĩ vậy nên chó sói lại hỏi:

- Nhà bà ngoại cô ở đâu?

- Ở bên kia khu rừng. Cái nhà có ống khói lớn ấy, cứ đẩy cửa là vào được ngay.

Nghe xong, chó sói bỏ cô bé quàng khăn đỏ ở đấy rồi chạy một mạch đến nhà bà ngoại cô bé. Nó đẩy cửa vào vồ lấy bà cụ rồi nuốt chửng ngay vào bụng. Xong xuôi nó lên giường nằm đắp chăn giả làm bà ngoại ốm.

Lúc cô bé quàng khăn đỏ đến, cô thấy chó sói đắp chăn nằm trên giường, cô tưởng “Bà ngoại” bị ốm thật, cô hỏi: - Bà ơi! Bà ốm đã lâu chưa?

Sói không đáp giả vờ rên hừ... hừ...

- Bà ơi, mẹ cháu bảo cháu mang bánh sang biếu bà.

- Thế à, thế thì “bà” cảm ơn cháu và mẹ cháu. Cháu ngoan quá, cháu lại đây với “bà”!

Cô bé quàng khăn đỏ chạy đến cạnh giường, nhưng cô ngạc nhiên lùi lại hỏi:

- Bà ơi! Sao hôm nay tai bà dài thế?

- Tai bà dài để bà nghe cho rõ.

- Thế còn mắt bà, sao hôm nay mắt bà to thế?

- Mắt bà to để bà nhìn cháu cho rõ hơn.

Chưa tin cô bé quàng khăn đỏ lại hỏi:

- Thế còn mồm bà, sao hôm nay mồm bà cũng to thế?

- Mồm bà to để bà ăn thịt cháu đấy!

Nói xong, Sói nhóm dậy định vồ lấy cô bé. May sao lúc đó có bác hàng xóm chạy sang thấy thế, sẵn cái búa trong tay, bác liền phang ngay vào đầu sói một cái. Con Sói gian ác vỡ sọ chết ngay. Bác hàng xóm lấy dao mổ bụng chó sói và kịp thời cứu được bà. Thế là cả hai bà cháu đều không việc gì.

Từ dạo ấy cô bé quàng khăn đỏ không bao giờ làm sai lời mẹ dặn.

Cổ tích nước ngoài

BA CÔ GÁI

Ngày xưa ngày xưa, có một người đàn bà nghèo sinh được ba cô con gái. Bà rất yêu thương các con, bà lo cho các con từng li từng tí. Nhà nghèo, bà phải làm lụng vất vả để nuôi các con nhưng bà không hề phàn nàn. Được mẹ yêu thương chăm sóc, ba cô con gái lớn nhanh như thổi, cả ba đều đẹp như trăng rằm. Thế rồi lần lượt hết cô này đến cô khác đi lấy chồng, bà mẹ ở nhà một mình. Năm tháng trôi qua, bà mẹ tuổi mỗi ngày một già, sức mỗi ngày một yếu. Một hôm, bà thấy trong người mệt mỏi, bà biết mình không sống được bao lâu nữa, bà nhớ các con nhưng cả ba cô gái đều ở xa quá nên bà không thể đến thăm các con được. Bà liền viết cho mỗi cô con gái một bức thư báo tin bà bị ốm. Bà nhờ Sóc con đưa thư cho ba cô gái, bà dặn Sóc: - Sóc khôn ngoan, Sóc hãy nói với các con ta là ta đang ốm và báo chúng về ngay thăm ta, Sóc nhé!

Sóc con vâng lời mang thư đi. Sóc đi rông rã một ngày một đêm mới đến nhà cô chị Cả, cô chị Cả đang cọ chấu. Sóc con đưa thư cho cô và nói:

- Chị Cả ơi! Mẹ chị đang ốm đấy, mẹ chị muốn gặp chị. Chị hãy về ngay cho mẹ chị gặp đi!

Nghe Sóc nói, cô Cả đáp: - Thật à Sóc? Mẹ chị đang ốm đấy à? Ôi! Chị buồn quá! Chị thương mẹ chị quá! Chị cũng muốn về thăm mẹ chị ngay, nhưng chị còn phải cọ xong mấy cái chấu này đã.

Nghe chị Cả nói xong, Sóc con giận dữ: - Thương mẹ, thương mẹ mà lại còn cọ chấu đã rồi mới đi thăm mẹ. Thôi, cứ ở nhà mà cọ chấu suốt đời!

Ngay lúc đó cô gái ngã lăn ra đất, cái chấu úp lên lưng cô, cô biến thành một con rùa to bò ra khỏi nhà đi mãi vào trong rừng, xấu hổ không dám gặp ai nữa.

Sóc con lại đi đến nhà cô gái thứ hai. Phải mất rông rã một ngày, một đêm nữa thì Sóc mới đến được nhà cô Hai. Cô Hai đang xe chỉ. Sóc con đưa thư rồi nói với cô: - Chị Hai ơi! Mẹ chị đang ốm đấy, mẹ chị muốn gặp chị. Chị hãy về ngay gặp mẹ đi!

Nghe Sóc con nói, cô Hai đáp:

- Thật ư Sóc? Mẹ chị đang ốm à? Ôi! Chị thương mẹ chị quá! Chị muốn về thăm mẹ yêu quý của chị ngay, nhưng chị còn bận xe cho xong chỗ chỉ này đã.

Nghe cô Hai nói, Sóc con giận dữ:

- Thương mẹ, thương mẹ mà lại còn để xe chỉ đã rồi mới đi thăm mẹ. Thôi được! Nếu thế thì cứ ở nhà mà xe chỉ suốt đời.

Sóc con vừa nói xong thì đồng chỉ quần lên người cô Hai, cô biến thành con nhện, suốt đời giăng chỉ xe tơ.

Sóc con lại đi đến nhà cô gái Út. Cô đang nhào bột. Sóc con đưa thư cho cô Út. Đọc thư xong cô hốt hoảng, tất tả đi thăm mẹ ngay.

Thấy cô Út thật tình thương mẹ, Sóc con âu yếm nói:

- Chị Út ơi! Chị là người con hiếu thảo. Mọi người sẽ thương yêu chị, đời chị sẽ vui vẻ và hạnh phúc!

Quả nhiên cô gái Út sống rất lâu. Mọi người ai ai cũng thương yêu, quý mến cô. Còn các con cô thì người nào cũng quý mến cô.

Sưu tầm



NGÀY VÀ ĐÊM

Ngày xưa ngày xưa, Mặt Trăng, Mặt Trời và Gà Trống cùng sống với nhau ở trên trời. Mặt Trăng có một cái áo màu trắng. Gà Trống có một cái mũ màu đỏ. Mặt Trăng thích cái mũ của Gà Trống lắm. Một hôm, Mặt Trăng bảo Gà Trống:

- Này Gà Trống, chúng ta đổi áo và mũ cho nhau đi! Bạn đưa cái mũ đỏ của bạn cho tôi, tôi sẽ đưa cái áo trắng của tôi cho bạn!

Nhưng Gà Trống nói:

- Không, tôi không thích cái áo trắng của bạn đâu. Tôi không đổi mũ lấy áo đâu.

Mặt Trăng cứ gạ đổi mãi nhưng Gà Trống nhất định không chịu. Mặt Trăng bực quá, giật cái mũ của Gà Trống rồi ném xuống đất. Gà Trống tiếc cái mũ quá, vội bay xuống đất để nhặt mũ. Mặt đất thì mênh mông và tối đen, biết tìm mũ ở đâu bây giờ? Gà Trống bay hết nơi này đến chốn khác, tìm mãi tìm mãi vẫn không thấy mũ. Bỗng Gà Trống sực nhớ tới Mặt Trời, bèn cất tiếng gọi:

- Mặt Trời ơi! Mặt Trời ơi...

Mặt Trời đang ngủ, nghe Gà Trống gọi vội vén màn mây ngũ sắc rồi nhìn xuống dưới đất, những tia nắng rực rỡ toả sáng khắp nơi. Gà Trống nhìn ngay thấy chiếc mũ đỏ của mình đang mắc trên một cành cây. Nó sung sướng nhặt mũ và đội ngay lên đầu. Gà Trống vỗ cánh định bay lên trời nhưng nó mệt quá, không đủ sức để bay lên nữa. Gà Trống cầu cứu Mặt Trời:

- Mặt trời ơi... kéo em lên với...

Nhưng Mặt Trời làm sao có thể kéo Gà Trống lên trời được, đành an ủi:

- Thôi, Gà Trống chịu khó ở dưới đất vậy. Cứ khi nào ngủ dậy, Gà Trống hãy cất tiếng gọi “Mặt Trời ơi...” thì Mặt Trời cũng sẽ thức dậy, trò chuyện với Gà Trống!

Từ đó trở đi, mỗi khi thức dậy, Gà Trống cất tiếng gáy thật to để đánh thức Mặt Trời cùng dậy với mình, mọi người gọi lúc đó là Ngày. Còn Mặt Trăng thì giận Gà Trống không cho đôi mữ cho nên cứ đợi khi Gà Trống và Mặt Trời đi ngủ mới xuất hiện, mọi người gọi lúc đó là Đêm.

Suru tâm

GÀ CÁNH TIÊN

Trời đã sáng, bác Gà Trống đã đánh thức cả xóm gà:

Ồ ó o o...

Nào dậy đi thôi...

Nào dậy đi thôi...

Chim ròi tổ vừa bay vừa hót chào ông Mặt Trời. Gà mẹ “Cục cục” gọi các con đi kiếm mồi. Các chú Gà con líu ríu chạy ra khỏi chuồng đi theo mẹ. Gà Út lại gần mẹ thở thè:

- Mẹ ơi, chị Cánh Tiên vẫn chưa dậy đâu mẹ ạ.

Mẹ dẫn Út về rú Cánh Tiên. Út gọi chị rõ to, nhưng Cánh Tiên vẫn nằm gan không nhúc nhích.

Ông Mặt Trời đỏ chói đã lên khỏi ngọn cây, nhìn vào chỗ Cánh Tiên nằm. Ôi chao! Chói mắt quá, Cánh Tiên vươn vai bò dậy. Bên ngoài, Trâu, Thỏ, Chó, Lợn cũng dậy từ bao giờ. Ngựa chạy trên đồng cỏ xanh...

Cánh Tiên lững thững đi ra vườn. Chim trông thấy bay đến hỏi:

- Chị Cánh Tiên ơi, chị đi bắt sâu đấy à?

Cánh Tiên xòe bộ lông cánh vênh mồm trả lời:

- Mình còn phải rửa cánh cho đẹp chứ. Chẳng cần phải kiếm sâu, mẹ về sẽ có sâu.

Chim nghe nói bay đi ngay, không chơi với Cánh Tiên nữa. Cánh Tiên chơi một mình buồn quá, bụng đói. Cánh Tiên mếu máo:

- Mẹ ơi! hu, hu, hu... Mẹ ơi...

Mẹ ở đằng xa vội tha mồi về cho Cánh Tiên.

Sáng nay mẹ ốm không dậy được. Mẹ giục Cánh Tiên đi theo chị em Gà để kiếm ăn. Cánh Tiên đứng ì ra, không chịu đi. Đứng chán, Cánh Tiên lại ra vườn, ngắm vườn hoa, xuống rìa ao soi bóng, chờ mẹ mang mồi về như mọi hôm. Chờ mãi không thấy gì, đói bụng, Cánh Tiên đành đi kiếm ăn vậy. Đất rắn như đá lại có bao nhiêu gai và mảnh sành. Cánh Tiên vừa bới được vài cái đã vội rụt chân lại:

- Hu hu... gai đâm đau quá mẹ ơi....

Rắn nằm trong hang nghe tiếng Cánh Tiên liền bò ra đỡ ngon đỡ ngọt:

- Cánh Tiên ơi về nhà chị, chị cho ăn ngon mà chẳng cần làm gì cả.

Cánh Tiên thích quá đi theo Rắn về hang. Về đến hang, Cánh Tiên hỏi Rắn:

- Chị Rắn ơi, mồi của Cánh Tiên đâu?

Rắn cười, lưỡi thè dài:

- Mồi ấy à? Mồi chính là cô mình đây, ta cũng đang đói đây.

Cánh Tiên sợ quá đâm nhào ra ngoài, Rắn đuổi theo chỉ còn cách tẹo nữa là chộp được Cánh Tiên. Chim trông thấy liền bay về gọi các bạn đi cứu Cánh Tiên. Rắn trông thấy có Lợn, Ngựa, Trâu đến vội rút về hang. Cánh Tiên thoát nạn, về đến nhà rồi mà vẫn chưa hết sợ. Cánh Tiên sụt sịt nói với mẹ:

- Mẹ ơi, từ giờ con sẽ vâng lời mẹ, con không lười nữa mẹ ạ.

THÙY LINH

CÂY TÁO THẦN

Ngày xưa ngày xưa đã lâu lắm rồi, có một cây táo thần mọc trong vườn ở ngoại ô thành phố. Hàng ngày, bọn trẻ thường đến chơi ở đó, nô đùa xung quanh cây táo và bứt những quả táo ngon trên cành cùng chia nhau ăn. Một hôm, có một cậu bé không biết từ đâu đến, cậu bé cau mày nói với bọn trẻ:

- Đây chúng mày, vườn này là của tao, tao đã mua từ trước. Cây táo này cũng là của tao, chúng mày đi chỗ khác mà chơi. Cấm, không được đến đây nữa.

Nghe vậy, bọn trẻ rất buồn, tất cả cúi đầu lặng lẽ ra về, chỉ còn cậu bé hống hách ở lại.

Cây táo biết tất cả mọi chuyện. Bằng phép lạ nó làm cho cậu bé ngủ thiếp đi dưới gốc cây và cũng bằng phép lạ nó làm cho cậu bé nằm mơ. Cậu bé mơ thấy trên thân cây táo có một cái hốc rất lớn. Cậu bé cảm thấy bụng đói cồn cào. Cậu bé định trèo lên cây bứt táo để ăn. Nhưng mỗi khi tay cậu bé sắp chạm vào một quả táo thì cành cây lại quay đi chỗ khác và quả táo lại rơi vào trong cái hốc to tướng ở thân cây. Cứ như vậy đến khi tất cả táo trên cành rơi hết vào hốc, chỉ còn trơ lại một quả trên tít cành cao.

Cậu bé ngồi dưới gốc cây và khóc. Đến lúc đó cây táo mới cất tiếng hỏi:

- Tại sao cháu khóc?

Cậu bé mếu máo trả lời:

- Ông ích kỷ quá. Ông ăn hết cả táo, ông không cho cháu một quả nào. Cháu đói lắm rồi, ông ạ!

Cây táo cười và nói:

- Cháu có nhớ là cháu đã đuổi hết các bạn không? Các bạn cũng muốn ăn táo của ông nhưng cháu không cho các bạn một quả nào, như vậy cháu có ích kỷ không?

Cậu bé nhớ lại lúc các bạn buồn rầu ra về, cậu bé thấy ân hận vô cùng. Cậu bé ngược nhìn cây táo và nói:

- Vâng cháu biết lỗi rồi ông ạ!

Cây táo cất tiếng cười vang, rung cả cây, làm cho quả táo còn lại rơi trúng đầu cậu bé, cậu bé giật mình tỉnh giấc. Cậu bé ngơ ngác nhìn xung quanh. Cậu bé thấy mình vẫn đang nằm dưới gốc cây, cái hốc to tướng trên cây táo biến mất. Cây táo vẫn đứng yên lặng và trên cây vẫn sai trĩu quả.

Cậu bé chồm dậy, nhớ đến giấc mơ, cậu vội chạy đi gọi các bạn:

- Đây các bạn ơi, quay lại đây chơi đi! Mình xin lỗi các bạn vì đã đuổi các bạn đi.

Thế là tất cả cùng nhau chạy ra vườn. Cậu bé tự mình trèo lên bứt những quả chín ném xuống cho các bạn. Các bạn lại cười đùa, vui vẻ. Cậu bé chợt hiểu rằng: *điều hạnh phúc nhất trên trái đất này là cùng chia sẻ niềm vui với mọi người.*

Cổ tích nước ngoài



CHÚ VỊT KHÀN

Gà và vịt đều học lớp cô giáo Họa Mi. Gà nghe lời cô giáo: Khi đi đường, Gà luôn đi bên tay phải và gặp ai Gà cũng đứng lại khoanh tay chào. Còn Vịt con thì chỉ thích chạy lăng xăng. Thấy ai, Vịt cũng hét toáng lên gọi tên âm ỉ.

Trên đường đi, thấy bác Ngỗng dẫn con ăn cỏ ở bờ rộng. đứng từ xa, Vịt con gân cổ gọi Ngỗng con âm ỉ, làm bé Ngỗng út giật mình suýt rơi xuống nước. Thấy vậy, bác Ngỗng bảo:

- Cháu muốn hỏi ai thì đến gần và nói nhẹ nhàng, đừng đứng ở xa mà kêu toáng lên như vậy là không tốt đâu!

Trên lớp học, cô giáo Họa Mi dạy hát. Các bạn ai cũng khen Gà hát đúng giọng như cô dạy, còn Vịt thì gân cổ hát thật to, làm cô giáo phải nhiều lần nhắc nhở. Đến giờ chơi, Vịt con cứ chạy lăng xăng từ góc xây dựng sang góc phân vai rồi đến góc nghệ thuật và hét vào tai các bạn làm các bạn đang chơi ở các góc đều giật mình. Cô giáo lại phải nhắc nhở Vịt, nhưng Vịt con vẫn chứng nào tật ấy.

Hôm cô giáo cho đi thăm quan cửa hàng bán đồ chơi, khi vào cửa hàng, Vịt con cứ luôn mồm khen cái này đẹp, chê cái kia xấu. Cô giáo lại phải nhắc nhở.

Trên đường về, Vịt con lại chẳng đi theo hàng cùng các bạn và cô giáo. Vịt con cứ chạy lăng xăng và bị vấp ngã. Vịt con kêu toáng lên và gào khóc âm ỉ. Cô giáo Họa Mi phải đưa Vịt về nhà. Về đến nhà, Vịt con thấy mẹ lại làm nũng, khóc to hơn. Một lúc sau, Vịt con mệt quá, ngủ thiếp đi.

Tỉnh dậy, Vịt con chẳng nói được nữa, mẹ phải đưa Vịt đến bác sĩ Sóc Nâu khám bệnh. Bác sĩ bảo:

- Cháu bị khàn tiếng là do nói to, nói nhiều và hay khóc nhè.

Vịt con nghe bác sĩ nói thấy hối hận lắm. Vịt cúi đầu trầm nghĩ: “Từ nay mình sẽ không như thế nữa”.

Rồi Vịt định hứa với mẹ điều gì, nhưng giọng Vịt khàn mất rồi nên Vịt chỉ kêu được mấy tiếng “Cạp cạp cạp”.

NGUYỄN THỊ HÒA

CẬU BÉ CHẶN CỪU

Ngày xưa ngày xưa, ở một ngôi làng nọ có một cậu bé chặn cừu. Mỗi ngày, cậu đều dắt đàn cừu ra ngoài đồng để gặm cỏ xung quanh còn cậu thì nằm trên cánh đồng nhìn chúng. Công việc của cậu là chỉ cần canh chừng đàn cừu khỏi lũ sói đói và lừa đàn cừu trở về làng khi trời sụp tối. Việc chặn cừu cứ lặp đi lặp lại ngày này qua ngày khác như thế, nên cậu bé cảm thấy buồn chán trong lòng và quyết định nghĩ ra trò lừa mọi người trong làng một vô cho vui. Trước đó, người dân trong làng đã dặn cậu bé rằng nếu nhìn thấy đám sói đói kia xuất hiện thì hãy hét to lên để họ có thể chạy đến giúp cậu nhanh nhất.

Nghĩ thế là cậu liền đứng lên và chạy đến bên bờ cánh đồng và hét thật lớn:

- Sói! Có sói! Sói! Có sói!

Nghe thấy tiếng cậu bé la thất thanh, những người đàn ông trong làng hốt hoảng bỏ dở việc đang làm, ngay lập tức chạy đến ngay cánh đồng chặn cừu để giúp cậu đuổi sói. Nhìn thấy cảnh tượng lúc ấy, cậu bé cảm thấy rất thích thú vì mọi người đã hồi hả chạy tới, tay cầm chiên, cuốc, gậy gộc và hét to để đuổi sói. Khi chạy đến nơi, mọi người nhìn xung quanh nhưng chẳng thấy con sói nào cả. Họ đếm lại số cừu và chắc chắn rằng không có con nào bị bắt mất nên họ yên tâm quanh trở về nhà. Họ chỉ nghĩ rằng đám sói vì nghe tiếng la kêu cứu và tiếng hô hào đuổi bắt của người dân nên đã hoảng sợ mà bỏ chạy đi mất. Trong khi đó, cậu bé cười ngặt nghẽo đất chí và nghĩ mình thật thông minh khi lừa được người dân trong làng.

Ngày hôm sau, ra đồng chặn cừu cậu lại nảy ý định tiếp tục lừa mọi người. Cậu hét to:

- Có sói! Cứu cháu với! Sói sẽ ăn thịt cừu của cháu mất.

Rồi cậu tiếp tục hét lên và chạy về phía làng:

- Lại có sói! Cứu cháu với! Có sói! Có sói!

Một lần nữa, khi nghe tiếng la hét kêu cứu của cậu bé chặn cừu mọi người lại bỏ hết công việc đang làm mà chạy đến giúp cậu đuổi sói. Họ đã nghĩ rằng hôm qua đám sói đã vụt mất mồi ngon có lẽ hôm nay chúng sẽ rất đói nên mọi người đã cố gắng chạy thật nhanh và tạo ra nhiều tiếng ồn hơn khi chạy để lũ sói nghe được mà khiếp sợ rồi bỏ chạy.

Cậu bé cười ngặt nghẽo khi nhìn thấy dân làng vừa chạy hồi hả, vừa la hét để lũ sói sợ. Nào ngờ đến nơi chẳng có con sói nào ở đấy cả. Khi nhìn thấy cậu bé luôn miệng cười khoái chí, những người trong làng đã hiểu ra rằng cậu bé đang cố ý gây dựng để đánh lừa mọi người. Họ đã rất tức giận và nói với cậu:

- Này thằng bé kia, hãy coi chừng đấy. Rồi sẽ đến lúc mày phải kêu cứu thảm thiết mà chẳng ai chạy đến cứu đâu!

Nghe dân làng nói thế, cậu bé chẳng hề thấy có lỗi hối hận mà lại càng cười to hơn.

Một ngày nọ, có một con sói hung dữ đang dần tiến xuống cánh đồng, đó là một con sói thật sự. Nó nhìn thấy đàn cừu đang gặm cỏ ngon lành bèn chạy xông vào. Cậu bé chưa bao giờ trông thấy một con sói nào lớn và hung tợn đến như vậy, cậu không biết mình phải làm gì để bảo vệ đàn cừu khỏi nguy hiểm. Lúc này cậu mới chạy thật nhanh về làng để cầu cứu, cậu vừa chạy vừa hét lớn:

- Sói! Có một con sói to! Có một con sói thật đang đến!

Người dân trong làng ai cũng đều nghe thấy tiếng la hét đó, nhưng mọi người lại nghĩ đến việc bị lừa hai lần trước nên chẳng thêm quan tâm và vẫn tiếp tục ngồi trò chuyện về nhau.

Dù cậu bé đã dùng mọi lời nói cố gắng thuyết phục mọi người tin vào lời nói của mình, tin rằng lần này thật sự là một con sói to đã xuất hiện đang muốn ăn thịt đàn cừu. Nào ngờ họ mặc kệ cậu chỉ cười và bảo:

- Chắc thằng nhóc này lại bày trò để lừa chúng ta nữa đấy.

Thế là cậu bé đành bỏ cuộc và quay trở lại cánh đồng. Về đến nơi, cậu bé thấy đàn cừu của mình đã bị đám sói đói kia ăn thịt hết. Lúc này cậu bé mới ngồi xuống và bật khóc. Cậu biết rằng tất cả đều là lỗi của cậu. Cậu đã lừa mọi người trước và không ai còn tin một kẻ nói dối cả, thậm chí là khi kẻ đó đang nói thật.

THỎ TRẮNG BIẾT LỖI

Hôm nay là sinh nhật Thỏ Trắng. Cô bé vui lắm. Bé dậy thật sớm dọn nhà cửa để lát nữa còn đón các bạn đến chúc mừng. Mẹ Thỏ làm cho Thỏ Trắng một cái bánh ga tô có những bông hoa hồng bằng kem thơm phức. Trên bánh cắm bốn cây nến hồng. Vì Thỏ Trắng năm nay đã bước sang tuổi thứ tư rồi mà. Mẹ còn tặng Thỏ một gói quà nữa: - Mẹ chúc mừng con nhân ngày sinh nhật!

Thỏ Trắng vội giăng lấy gói quà, hấp tấp mở ra. A, một cái áo trắng tinh. Thỏ Trắng ước thử, soi đi soi lại trước gương tỏ vẻ rất thích thú.

Có tiếng các bạn gọi xôn xao ngoài cửa. Thỏ vội chạy ra đón các bạn. Vì vội quá, Thỏ đã vấp phải chân ghế và ngã sõng soài làm quần áo lấm lem. Thỏ Trắng nhăn nhó, các bạn xúm lại phủi quần áo cho Thỏ và hỏi:

- Thỏ Trắng có đau lắm không?

- Bị ngã thì phải đau chứ! Thế mà cũng hỏi.

Các bạn nhìn nhau ngạc nhiên nhưng không ai nói gì. Thỏ Trắng mời các bạn lại bàn. Gấu Nâu đỡ hộp quà bằng hai tay đưa cho Thỏ Trắng:

- Đây là chiếc bánh mật ong tớ tự làm đấy, xin tặng cậu.

- Ôi bánh à! Mẹ tớ cũng làm cho tớ một cái bánh kem rồi, tớ chẳng thích bánh mật ong đâu.

Thỏ Khoang lên tiếng:

- Còn đây là củ cà rốt to nhất vườn, do tay mình tự vun xới đấy, tặng cậu!
- Giời ơi, cà rốt thì lúc nào tớ cũng có.

Nghe Thỏ Trắng nói, Thỏ Khoang buồn lắm.

- Còn đây là quả của mình! - Sóc Vàng đưa cho Thỏ Trắng lăng hoa rực rỡ sắc màu.

- Cậu để hoa lên bàn đi kéo nhựa hoa chảy ra làm bẩn áo tớ mất. Thỏ Trắng không chú ý tới vẻ mặt không vui của các bạn, nó lấy dao cắt bánh.

- Ôi, sao mẹ làm cái bánh cứng thế ? Thỏ Trắng vừa nói vừa nhăn nhó.

Đến lúc này các bạn mới lên tiếng: - Thôi , chúng tớ chào Thỏ Trắng, muộn rồi, chúng tớ về đây. Chúng cháu chào bác ạ.

Các bạn đi hết rồi, còn lại một mình, Thỏ Trắng thấy buồn quá. Thỏ mẹ thấy vậy nói: - Con có biết vì sao các bạn đi hết không? Con đã không biết cách cư xử với bạn bè. Các bạn đến chúc mừng, con phải vui vẻ đón tiếp các bạn chứ! Mẹ và các bạn rất quan tâm đến con, tự tay làm những món quà sinh nhật cho con, vậy mà con không biết cảm ơn các bạn còn chê bai những món quà đó. Mẹ rất buồn.

Thỏ Trắng cúi gằm, lúng túng:

- Con xin lỗi mẹ, con nhận ra lỗi của mình rồi.

Thỏ Trắng vội chạy đi tìm các bạn:

- Các bạn ơi, tớ xin lỗi các bạn, các bạn hãy quay trở lại đi, đừng giận tớ nữa nhé!

Các bạn cùng cười. Thế là bên ánh nến bập bùng ấm cúng, những tiếng chúc mừng, tiếng cười, tiếng hát vui vẻ quyện vào nhau vang xa vang xa...

CHUYỆN CỦA DÊ CON

Dê mẹ bị ốm nặng phải nằm ở nhà lin gọi Dê con đến và bảo:

- Hôm nay con chịu khó đi kiếm thức ăn nhé! Nhưng con phải cẩn thận kẻo gặp Chó Sói đấy! Chó Sói có....

Chưa nghe mẹ nói hết câu, Dê con nhanh nhẩu đáp:

- Mẹ cứ yên tâm! Con biết mặt Chó Sói rồi mà!

Nói rồi, Dê con chào mẹ rồi chạy vào rừng. Dê con gặp một con vật có hai cành cây khô trên đầu. Dê con nghĩ: “Chắc đây là Chó Sói rồi!” và quay đầu bỏ chạy. Nhưng con vật đó cười và nói:

- Đây Dê con , tớ là Hươu đây... Có gì mà bạn hốt hoảng thế?

Dê con đã nghe mẹ kể về bạn Hươu hiền lành, tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người nên nó dừng lại và nói: - Thế bạn là Hươu à?

- Ủ! Bạn vào rừng một mình phải coi chừng gặp Chó Sói nhé! Chó Sói có cái đuôi dài xù lông và hàm răng...

Dê con chẳng đợi bạn Hươu nói hết câu đã đáp: - Tớ biết rồi!

Nói xong, Dê con đi tiếp vào rừng. Dê con ngẩng đầu nhìn lên cây và thấy một con vật có cái đuôi xù lông. Dê con hoảng sợ vừa hét lên vừa bỏ chạy:

- Mẹ ơi! Chó Sói!

Con vật ở trên cây bèn gọi:

- Dê con ơi! Tôi không phải là Chó Sói đâu, tôi là sóc đây. Chó sói có móng vuốt...

Chẳng đợi Sóc nói xong. Dê con đáp: - Tôi biết rồi!

Và nó chạy tót đi. Được một quãng. Dê con gặp một con vật có bộ lông màu xám. Con vật cất giọng ôn tồn:

- Chào cháu Dê con! Bác có quà cho cháu, lại đây với bác nào!

Dê con nghe nói được cho quà thì thích lắm liền tiến lại gần. Chợt cô Thỏ Nâu đi ngang qua thấy vậy liền gọi to: Dê con ơi! Chó Sói đấy! Chạy mau!

Dê con hốt hoảng chạy thục mạng. Ngoảnh lại đằng sau, Dê con thấy Chó Sói đang đuổi theo. Đang lúc nguy cấp thì cô Thỏ Nâu chạy ngang qua mặt Chó Sói, Chó Sói liền đuổi theo cô Thỏ Nâu. Thừa cơ, Dê con chạy vội về nhà. Cô Thỏ Nâu nhanh trí chui vào trong một hốc cây, Chó Sói đành tiu nghỉu bỏ đi.

Dê mẹ thấy Dê con chạy về liền hỏi: - Có chuyện gì vậy hả con?

- Con vẫn chưa kiếm được cái gì ăn nên bụng đói meo. Nhưng con đã gặp bạn Hươu, bạn sóc, cô Thỏ Nâu và cả lão Chó Sói hung ác đấy!

- Vậy à? và còn gì nữa nào?

- Từ nay trở đi, con sẽ lắng nghe lời chỉ bảo của mọi người và chẳng dám nói “Biết rồi” nữa đâu mẹ ạ!

BẠN MỚI

Lớp mẫu giáo của Hà có thêm bạn mới. Tên bạn ấy là Hoa. Cả lớp cứ xì xào, chỉ chỗ vào bàn tay trái của bạn ấy.

“ Kỳ lạ lắm, thật đấy!” – Tí sún thì thầm với Hà như thế. Hà vội đi uống nước rồi liếc nhìn. Ủ, mà lạ thật. Mấy ngón tay của bạn ấy quắp lại, bé tẹo.

Đến lúc nghỉ trưa, cả lớp cứ đùn đẩy nhau không ai chịu nằm cạnh Hoa. Cuối cùng Tí sún bảo: - Oan tù tì, ai thua thì phải nằm cạnh bạn mới nhé!

Hà thua, Hoa nằm ngoài cùng rồi đến Hà. Các bạn đã ngủ khi từ khi nào, nhưng Hà không sao ngủ được. Hà hé mắt nhìn sang Hoa đang nằm im bên cạnh. Hàng mi bạn ấy khe khẽ động đậy. Bạn ấy cũng chưa ngủ. Bàn tay bị tật giấu chặt vào trong lòng. Nước mắt lạnh lẽo chảy xuống chiếc gối bông.

Buổi chiều, cô giáo dạy cả lớp tập múa: - Các giơ tay ra phía trước nào!

Hoa lúng túng rồi mếu máo: - Thưa cô con không múa được !

Cả lớp nhìn về phía bạn mới. Hoa chột ngồi thụp xuống sàn, giấu bàn tay trái vào lòng và òa khóc nức nở. Cô giáo bước lại ôm Hoa vào lòng:

- Nín đi con, cô thương!

Rồi cô nhe răng nói: - Cô đã tận mắt nhìn bàn tay tật nguyên của bạn Hoa biết trông em và nấu cơm đỡ mẹ. Cô nghĩ, bàn tay ngoan ấy phải được cả lớp yêu thương chứ! Chỉ những bàn tay lười, bàn tay bẩn không rửa mới là bàn tay xấu và đáng chê cười thôi, có phải không các con?

Nghe cô nói, Hà thấy thương Hoa quá. Hà nhớ lại những giọt nước mắt của Hoa buổi trưa. Thế là Hà chạy lại nắm tay Hoa: - Tớ là Hà !

Cô giáo mỉm cười: - Hà ngoan lắm!

Các bạn khác cũng lần lượt xúm lại: - Tớ là Dũng.

- Tớ là Phương.

Tí sún thấy vậy vội chen vào: - Còn tớ là Tí sún. Hoa ơi, tí nữa chúng mình chơi trò chơi em bé ăn bột nhé!

Cô giáo gật đầu: - Có thể chứ! Bạn bè trong lớp như con một nhà, các con phải biết yêu thương đoàn kết thì cô mới vui.

GÀ TƠ ĐI HỌC

Buổi sáng, Gà Mẹ gọi Gà Tơ: - Con trai bé bỏng ơi, mau dậy đi học nào !

Nhưng Gà Tơ cứ nhắm tịt mắt, phụng phịu:

- Ừ ừ, con buồn ngủ lắm ! Cho con ngủ thêm một tí nữa !

Gà Mẹ dỗ dành: - Phải dậy đi học chứ con !

Gà Tơ nói: - Con biết chữ rồi mà: O tròn như quả trứng gà, phải không ạ !

Nói rồi, gà Tơ lại nhắm mắt ngủ tiếp.

Ngày nào Gà Tơ cũng đi học muộn như thế, lúc tỉnh dậy thì các bạn Cún Bông, Vịt xám, Mèo Tam Thê đã đi học cả. Gà Mẹ đi kiếm mồi vắng, Gà Tơ lại lang thang đi chơi, không đến lớp học.

Hôm ấy, cô Gà Mái Mơ tổ chức cho cả lớp đi cắm trại. Vì Gà Tơ không đi học nên đã nhờ Vịt Xám mang giấy thông báo đi cắm trại về cho Gà Tơ. Gà Tơ cầm tờ giấy, xoay ngược, xoay xuôi nhưng chẳng hiểu gì, chỉ thấy có rất nhiều quả trứng: quả thì có râu, quả thì đội nón, quả thì lại có móc dãi. Nó nghĩ: “Ôi dào, chữ thì cũng chỉ như những quả trứng thôi ! Có gì đâu mà học !” và quẳng tờ giấy đó đi.

Đến hôm đi cắm trại, cả lớp đợi mãi mà chẳng thấy Gà Tơ đến. Khi ông Mặt Trời tỏa nắng vàng rực rỡ, cả lớp mới lên đường.

Các bạn nhỏ dựng trại bên bờ hồ nước trong xanh và múa hát thật vui vẻ. Bỗng Cún Bông vênh tai lắng nghe: hình như có tiếng ai khóc ở đâu đây... Cả

lớp ùa đi tìm thì thấy Gà Tơ đang ngồi khóc thút thít bên bụi duối. Thì ra Gà Tơ đi chơi xa, bị lạc đường, không về nhà được.

Mèo Tam Thê hỏi: - Tại sao bạn ở đây một mình ?

Cún bông hỏi: - Chúng tớ chờ mãi, sao cậu không đi cắm trại cùng cả lớp ?

Gà Tơ đáp: - Vì tớ... tớ không biết !

Vịt Xám nói ngay: - Tớ đã đem giấy thông báo đi cắm trại của cô Gà Mái Mơ đến cho cậu mà!

Lúc này, Gà Tơ mới nhớ ra tờ giấy ấy. Nhưng cậu ta không biết đọc nên chẳng biết đó là tờ giấy thông báo đi cắm trại.

Gà Mơ nghĩ: “Tất cả chỉ tại mình không chịu đi học nên không biết chữ thôi!” và cảm thấy xấu hổ. Lúc đó, cô Gà Mái Mơ đến xoa đầu Gà Tơ rồi nói:

- Em chịu khó đi học rồi cũng sẽ biết đọc, biết viết như các bạn !

Gà Tơ xin lỗi cô giáo và hứa sẽ đi học thật chăm.

Từ đó trở đi, chẳng đợi mẹ phải gọi, hôm nào, Gà Tơ cũng dậy thật sớm để đi học. Cậu ta còn sợ bạn nào ngủ quên không đến lớp nên sáng nào cũng gáy “Ò ó o” để gọi các bạn cùng dậy nữa.